



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn đề trong tháng

Vụ án Đoàn Viết Hoạt tạo đồng thuận cho các lực lượng đối lập và gây bối rối cho đảng cộng sản

Bản án thô bạo ngày 30-3-1993 đối với giáo sư Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do đã gây xúc động lớn và đã động viên dư luận tại khắp nơi. Ý thức được điều đó, Đoàn Viết Hoạt đã chống án. Ông chống án không phải để được bớt một vài năm tù mà để cuộc tranh đấu cho dân chủ tiếp tục sôi nổi.

Vụ án này một lần nữa nói lên sự lố bịch của cái gọi là pháp lý xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Giáo sư Đoàn Viết Hoạt và các chí hữu của ông, qua chính bản cáo trạng buộc tội họ, mặc dầu được nhìn nhận là những con người ôn hòa, bất bạo động, chỉ nói

lên lập trường dân chủ đa nguyên mà thôi, cũng đã bị kết án một cách dã man. Nhà cầm quyền cộng sản đã tự kết án chính họ là một bạo quyền bách hại các công dân vì chính kiến, vì phạm trắng trợn bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền mà họ đã ký nhận. Luật pháp của đảng cộng sản, nhất là điều 73 của bộ Luật Hình Sự, đã hiện nguyên hình như một cái máy chém dưới quyền sử dụng tùy tiện của đảng cộng sản. Họ muốn kết tội ai âm mưu lật đổ nhà nước cùng được. Cùng bày tỏ một lập trường như nhau mà các ông Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Ngọc Tân, Phạm Tường của Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ được cho phép hoạt động trong khi Đoàn Viết Hoạt bị kết án nặng nề. Phan Đình Diệu cũng phát biểu những ý kiến không khác gì lắm so với lập trường của Đoàn Viết Hoạt mà vẫn tiếp tục là một viên chức cao cấp của chế độ. Sự vô lý đã vượt mọi giới hạn. Nhắc đến tên các vị này không phải để mỉa mai họ, càng không có ý định muốn họ phải chịu chung số phận của Đoàn Viết Hoạt. Những việc họ làm là đúng, đáng hoan nghênh. Nhắc đến họ chỉ để tố giác tính cách lố bịch của vụ án Đoàn Viết Hoạt.

Vụ án Đoàn Viết Hoạt đã không dễ dàng như những vụ án chính trị trước. Cho tới nay, sau mỗi vụ án chính trị thô bạo, cánh cửa nhà tù khép lại sau lưng những con người quả cảm, rồi họ mất dạng trong ngục tối và trong sự quên lãng. Đất nước này, vì bất lực, đã quá bạc bẽo với những đứa con đáng quý nhất. Lần này đất nước Việt Nam đã hồi sức và sám hối. Đoàn Viết Hoạt đã không bị bỏ rơi. Thời cuộc đã thay đổi và nhân vật Đoàn Viết Hoạt cũng rất khác. Đoàn Viết Hoạt không phải chỉ là một người đối lập dưng cảm, ông còn là đại diện cho một đường lối dân chủ hóa được sự đồng thuận của mọi người.

Các phản ứng ủng hộ Đoàn Viết Hoạt đã đồng bộ và mạnh mẽ. Không thể nào kể hết các cuộc họp mặt, kháng thư, quyết nghị bênh vực Đoàn Viết Hoạt tại khắp nơi: Hoa Kỳ, Canada, Úc, Pháp, Hòa Lan, Đức v.v.... Tại Hoa Kỳ, nhờ sự vận động của các

Trong số này

- 1. *Vấn đề trong tháng*
- 3. *Họp mặt khẩn cấp ủng hộ Đoàn Viết Hoạt*
Võ Xuân Minh
- 4. *Hội nghị thế giới về nhân quyền tại Vienne*
Trần Thanh Hiệp
- 5. *Việt Nam, Trung Hoa, Cam-Bốt và cuộc bầu cử 23-5-93*
Trần Bình Nam
- 7. *Sài Gòn 1975-1978*
Nguyễn Bá Hào
- 10. *Những vui buồn trong điểm người, điểm sách*
Thế Uyên
- 14. *Đọc hồ sơ Chân Tín : Nói cho con người*
Phạm Ngọc Lân
- 15. *Đọc Nhật Ký Nguyễn Ngọc Lan từ trong nước*
Nam Long
- 17. *Sấm Trạng Xà*
Tạ Xích Thành
- 19. *Thông Luận tổ chức văn nghệ*
Quản Mỹ Lan
- 20. *Thời sự - Tin tức*
- 27. *Độc giả viết*
- 28. *Sổ tay: Cúng còi*
Phù Du

tổ chức đấu tranh cho dân chủ, chính phủ, quốc hội và dư luận Mỹ đã được thông báo đầy đủ. Nhiều phản ứng tích cực từ các dân biểu, nghị sĩ đã được ghi nhận và càng ngày khuynh hướng gần bỏ việc phóng thích Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế... với việc bãi bỏ lệnh cấm vận và bình thường hóa quan hệ Việt-Mỹ càng trở nên mạnh mẽ.

Tại Úc, những cuộc vận động, đặc biệt là cuộc biểu tình nhân chuyến viếng thăm của Võ Văn Kiệt đã khiến chính phủ Úc chính thức đặt vấn đề Đoàn Viết Hoạt với Võ Văn Kiệt, buộc ông Kiệt phải chấp nhận để một phái đoàn Úc tới Việt Nam điều tra tình trạng nhân quyền.

Tại Pháp, từ trước phiên tòa, các cuộc vận động đã đưa đến kết quả là Đoàn Viết Hoạt đã đứng đầu danh sách các chính trị phạm mà chính phủ Pháp yêu cầu trả tự do trong cuộc viếng thăm chính thức của tổng thống Pháp hồi tháng 2-1993 vừa qua. Bản án ngày 30-3-1993 đã là một xúc phạm lớn đối với tổng thống và chính phủ Pháp mà Hà Nội bắt buộc phải sửa chữa trong lúc họ rất cần sự hỗ trợ của Pháp.

Bản án ngày 30-3-1993 đã làm cho cuộc đấu tranh ủng hộ Đoàn Viết Hoạt bùng lên mạnh mẽ và được sự ủng hộ của mọi đoàn thể, ngay cả các tổ chức từ trước vẫn hô hào một lập trường chống cộng gay gắt khác với lập trường ôn hòa của Đoàn Viết Hoạt. Nếu đảng cộng sản muốn tạo một biến cố để kết hợp các tổ chức đối lập với nhau, họ khó có thể tìm được sáng kiến nào hay hơn là vụ án Đoàn Viết Hoạt. Không có sự hy sinh nào cho dân chủ là phí uổng cả. Nhưng sự hy sinh của Đoàn Viết Hoạt đã có tác dụng vượt trội, bởi vì nó đã phối hợp được sự dưng cảm với một thông điệp dân chủ chứa đầy hy vọng. Đoàn Viết Hoạt không phải chỉ dám hy sinh mà còn biết cách hành động. Đoàn Viết Hoạt hiện nay đã trở thành một khuôn mặt quốc gia, một mẫu số chung của đối lập dân chủ Việt Nam.

Từ vài năm qua đối lập dân chủ Việt Nam đã dần dần đạt tới đồng thuận về lập trường dân chủ đa nguyên. Với Đoàn Viết Hoạt, chúng ta vừa có được một khuôn mặt trẻ trung, quảng đại, đầy can đảm và khả năng, tương tự như những con người đã làm ra lịch sử tại Liên Xô và Đông Âu. Những yếu tố cần có cho thắng lợi của dân chủ đang dần dần tập trung lại. Tình hình Việt Nam sẽ không thể như trước nữa.

Những người lãnh đạo đảng cộng sản đã không lường được các hậu quả của vụ án này. Phiên tòa tuy xử kín nhưng cũng đã được cả nước biết đến và đã có tác dụng của một tiếng chuông cảnh tỉnh. Những phản ứng từ khắp nơi cũng đã đạt tới một cường độ không ngờ. Đảng cộng sản đã bối rối rờ rệt, nhất là khi Đoàn Viết Hoạt chống án. Họ định xử phúc thẩm ngay ngày 03-6-1993 để giải phẫu thật nhanh mụn nhọt nhứt nhối này, nhưng vào phút chót lại phải đình hoãn. Càng để lâu, vụ án này sẽ càng khó xử.

Tuy nhiên, bên cạnh những lý do để lạc quan, chúng ta đang đứng trước một mối nguy lớn: Đoàn Viết Hoạt có thể chết. Ông đã bị bệnh thận nặng từ một thời gian qua, và bệnh tình của ông đang rất nguy ngập. Ông đang bị giam cầm một cách rất nghiệt ngã, trong một xà-lim nhỏ hẹp, ẩm thấp, tối tăm và bí hơi.

Đảng cộng sản hình như đang đánh cuộc trên sự kiệt sức của Đoàn Viết Hoạt. Hình như vì không dám giết Đoàn Viết Hoạt,

họ đang cố tình đẩy dọa để tiếp sức cho bạo bệnh quật ngã Đoàn Viết Hoạt. Nếu quả thực đây là ý định của đảng cộng sản thì thực không có tính toán nào đần độn hơn. Chế độ cộng sản còn trụ được bao nhiêu lâu nữa, hai năm, hay năm năm? Càng hung bạo bao nhiêu họ càng tích lũy sự thịnh nộ bấy nhiêu. Rồi khi việc phải đến sẽ đến, ai sẽ là người bênh vực cho họ? Và ai có thể bênh vực cho họ? Ai có được vị trí của Đoàn Viết Hoạt để đề cao lập trường hòa giải dân tộc và xóa bỏ hận thù mà không bị ngờ vực là có cảm tình với đảng cộng sản?

Mặc dầu vậy đảng cộng sản có thể sẽ mù quáng, như họ vẫn thường mù quáng. Vấn đề của chúng ta là phải cứu Đoàn Viết Hoạt. Điều này chúng ta càng ngày càng có điều kiện thuận lợi để làm. Chế độ cộng sản Việt Nam đang bối rối về mọi mặt và đang cố hết sức tìm lối thoát hiểm bằng cách mở cửa ra thế giới bên ngoài. Từ đầu năm nay ông Võ Văn Kiệt đã phải đi cầu viện khắp nơi, tại Nhật, tại Úc, tại Tân Tây Lan và sắp phải đi Pháp và nhiều nước Châu Âu khác. Chế độ cũng đã phải mời nhiều nhân vật quốc tế sang thăm Việt Nam. Hà Nội đang khám phá ra rằng khi đã cần tới cộng đồng quốc tế thì không thể bất chấp dư luận và công pháp quốc tế được. Mọi chính sách đều có những hệ lụy của nó. Chính sách mở cửa kinh tế cũng có lô-gích chính trị của nó. Chính lúc này, khi đi tìm lối thoát, mà đảng cộng sản sẽ gặp những thử thách không ngờ. Từ nay cộng đồng người Việt hải ngoại có thể tạo áp lực nhanh chóng lên chế độ cộng sản. Các chính quyền dân chủ nơi chúng ta đang sống đều bênh vực công lý và dân chủ hoặc bị dư luận trong nước bắt buộc phải bênh vực công lý và dân chủ. Những cố gắng động viên ủng hộ cuộc đấu tranh vì dân chủ của chúng ta sẽ có tác dụng mau chóng với điều kiện duy nhất là chúng ta xuất hiện trước thế giới như là những con người dân chủ thực sự chứ không phải là những con người chậm tiến còn sót lại của một thời kỳ đã chấm dứt.

Giữa lúc mà một số đông người, một phần nào vì mệt mỏi, đang bị cám dỗ bởi một thái độ "thực tiễn" nguy hiểm là gạt bỏ các đòi hỏi chính trị để chấp nhận luật chơi của chế độ này với hy vọng là nó sẽ dần dần tự cải hóa, chúng ta đã may mắn có được những con người như Đoàn Viết Hoạt. Họ đã đem đời mình để cảnh giác rằng chỉ có dân chủ mới bảo đảm được luật chơi đúng đắn, cho phép đất nước tiến lên một cách đều đặn và vững chắc; chỉ có dân chủ mới bảo đảm cho con người Việt Nam một phẩm giá xứng đáng với một đời người. Các dân tộc lớn thường có được những con người lớn trong những khúc quanh lịch sử trọng đại. Cảm ơn Đoàn Viết Hoạt.

Thông Luận

Chúng tôi vừa xuất bản một hồ sơ về Đoàn Viết Hoạt bằng Pháp ngữ, gồm tiểu sử, bản tường thuật phiên tòa ngày 29-3-1993 cùng bản cáo trạng của vụ án. Hồ sơ này đã được gửi rộng rãi đến các nhân vật trong chính giới Pháp cùng các cơ quan truyền thông. Độc giả nào muốn có hồ sơ này xin viết thư về tòa soạn.

Chúng tôi cũng kêu gọi quý độc giả viết thư động viên tinh thần chị Trần thị Thúc, người phụ nữ can đảm luôn luôn sát cánh bên chồng trong cuộc đấu tranh vì dân chủ cho đất nước. Mỗi lá thư là một món ăn tinh thần quý báu giúp chị vượt qua những thử thách hiện nay. Mọi thư từ cho đến nay chị đều nhận được đầy đủ.

Địa chỉ: 18, Lê Văn Sỹ, quận Phú Nhuận, TPHCM.

Hợp mặt khẩn cấp ủng hộ Đoàn Viết Hoạt

Vụ án Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do đã gây phần nộ cho mọi người và mọi tổ chức, thuộc mọi khuynh hướng chính trị tại Pháp.

Ngay sau khi bản án được công bố, một cuộc biểu tình đột xuất đã diễn ra trước sứ quán Hà Nội tại Paris (xem Thông Luận số 60).

Ngày 30-5-1993, một cuộc hội thảo về Đoàn Viết Hoạt đã được ba tổ chức (Liên Minh Dân Chủ, Liên Minh Việt Nam Tự Do, Tổ chức Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa) triệu tập tại hội trường FIAP, Paris.

Về phía Thông Luận và các tổ chức bạn, một cuộc mít-tinh ủng hộ Đoàn Viết Hoạt đã được dự trù ngày 26-6-1993. Bất ngờ, ngày 22-5-1993 được tin phiên tòa phúc thẩm sẽ diễn ra vào ngày 3-6-1993 nên cuộc mít-tinh này đã phải thay thế bằng cuộc họp mặt khẩn cấp ủng hộ Đoàn Viết Hoạt ngày 31-5-1993 tại Maison des Mines, Paris. Sáu tổ chức đã đứng ra mời cuộc họp mặt này: Câu Lạc Bộ Nghiên Cứu Việt Nam, Hội Việt Nam Fraternité, Hội Việt Nam Libertés - Nghĩa hội Đoàn Viết Hoạt, Hội Thân Hữu Việt-Pháp, Hội SOS Việt Nam, nhóm chủ trương nguyệt san Thông Luận. Do tính cấp bách (phòng họp đã chỉ thuê được ngày 25-5 và giấy mời đã chỉ gửi đi ngày 26-5 nên phần lớn không tới kịp) nên ngoài một số thân hữu Thông Luận, đã chỉ có các đại biểu các hội đoàn được liên hệ trực tiếp bằng điện thoại tới tham dự. Tuy vậy cũng đã có 82 người hiện diện trong buổi họp khẩn cấp này và hội đủ mọi khuynh hướng chính trị.

Ông Nguyễn Gia Kiểng đã trình bày về con người Đoàn Viết Hoạt và về diễn tiến toàn bộ của vụ Đoàn Viết Hoạt. Kế đó, luật sư Trần Thanh Hiệp, chủ tịch Trung Tâm Việt Nam về Nhân Quyền, đã phân tích những khía cạnh pháp lý của vụ án. Với lập luận của một luật gia, ông Trần Thanh Hiệp đã chứng tỏ vụ án này không những đã vi phạm cả đạo lý, nhân quyền lẫn công pháp quốc tế mà còn trái ngược với hiến pháp và luật pháp của chế độ cộng sản Việt Nam.

Ông Aung Co, chủ tịch tổ chức Aung San Suu Kyi của lực lượng đối lập dân chủ lưu vong Miến Điện, đã lên tiếng ủng hộ giáo sư Đoàn Viết Hoạt và so sánh giáo sư Đoàn Viết Hoạt với bà Ang San Suu Kyi, lãnh tụ đối lập Miến đang bị giam cầm và đã được trao giải thưởng Nobel về Hòa Bình.

Ông Hạ Vân (Xia Yun), chủ tịch Nhà Trung Hoa về Dân Chủ, bày tỏ sự ủng hộ triệt để với giáo sư Đoàn Viết Hoạt và đề nghị một số công tác cụ thể.

Tiến sĩ Nguyễn Văn Ái, cựu chủ tịch Pax Romana Việt Nam, đã trình bày tính cách thô bạo của vụ án này. Cụ Ái phân tích tình hình Việt Nam và Châu Á để đi tới kết luận rằng cuộc tranh đấu cho dân chủ trước hết là cuộc tranh đấu cho các giá trị tiến bộ, bởi vì chỗ dựa của các chế độ cộng sản còn sót lại tại Châu Á chính là những triết lý chuyên chính đã có trước chủ nghĩa cộng sản. Tranh đấu cho Đoàn Viết Hoạt ngoài việc lên án một bản án thô bạo, còn phải được coi như là sự bênh vực một con người tiêu biểu cho những giá trị hiện đại.

Bác sĩ Trần Duy Tâm, chủ tịch Hội SOS Việt Nam, giám đốc đài Radio Sài Gòn tại Paris và thành viên của Ủy Ban Thích Huyền Quang phát biểu sôi nổi. Ông nói rằng vụ Đoàn Viết Hoạt là một thách đố lớn với lương tâm người Việt, do đó những kháng thư, quyết nghị thôi không đủ mà cần một hành động tích cực và liên tục. Ông Tâm đưa ý kiến thành lập một phái đoàn gặp gỡ với các cơ quan của chính phủ Pháp để trình bày vụ án Đoàn Viết Hoạt.

Ngay sau đó, các đại biểu đã đặc biệt chú ý tới lời phát biểu của tiến sĩ Nguyễn Bá Hào, giáo sư Đại Học Tổng Hợp Hà Nội. Ông Hào đã gia nhập đảng cộng sản Việt Nam từ 1950, lúc 18 tuổi, vào lúc đi kháng chiến. Vì phản đối đảng cộng sản ngoan cố không chịu dân chủ hóa, ông Hào đã trả thẻ đảng năm 1992, sau 42 tuổi đảng. Ông Hào cho rằng chủ nghĩa cộng sản tự nó đã mang sẵn bản chất tàn bạo, phản nhân quyền và những cố gắng sửa đổi nó đều vô vọng. Vụ án Đoàn Viết Hoạt đã chứng tỏ đảng cộng sản không thể cải hóa được. Ông Hào bày tỏ sự ngưỡng mộ với đồng nghiệp Đoàn Viết Hoạt như là một con người sáng suốt, quảng đại và đầy khả năng. Ông nhấn mạnh rằng phải cứu Đoàn Viết Hoạt vì lẽ phải, vì công lý, nhưng cũng vì Đoàn Viết Hoạt là một hy vọng của nước Việt Nam dân chủ và hòa giải.

Ông Bùi Tín, cựu đại tá quân đội cộng sản và cựu phó tổng biên tập báo Nhân Dân, người cùng tuổi, cùng gia nhập đảng cộng sản ở cùng một giai đoạn với ông Hào và ra khỏi đảng trước ông Hào một năm, đã phát biểu sau đó. Tuy có rất nhiều điểm giống ông Hào và cùng ở Hà Nội với nhau rất lâu nhưng buổi họp hôm nay đã là dịp để hai người trao đổi với nhau lần đầu tiên.

Ông Bùi Tín tỏ sự ngạc nhiên về sự mù quáng của đảng cộng sản qua vụ Đoàn Viết Hoạt ("*Tôi vẫn biết là ban lãnh đạo đảng cộng sản cực kỳ mù quáng, nhưng tôi không thể ngờ họ mù quáng đến thế!*"). Ông Tín lấy kinh nghiệm cá nhân để quả quyết rằng vụ án này chỉ là một màn kịch. Ông cho biết trong quá khứ, chính ông có lúc đã từng làm chánh án tòa án quân sự, nhưng mọi bản án đều do đảng quyết định, chánh án chỉ đọc mà thôi. Ông Bùi Tín phát biểu như giáo sư Nguyễn Bá Hào là phải cứu Đoàn Viết Hoạt vì Đoàn Viết Hoạt là một hy vọng cho Việt Nam.

Cụ Hoàng Khoa Khôi, chủ nhiệm báo Chronique vietnamienne, thuộc khuynh hướng Trotski, đã đọc một bài tham luận nêu rõ sự vô lý và thô bạo của bản án. Đi xa hơn nữa, cụ Khôi tố giác những người cầm quyền cộng sản hiện nay là những đệ tử còn sót lại của Stalin. Cụ Khôi nói rằng chính quyền hung bạo hiện nay thực ra cũng đã phản bội cả lý tưởng cộng sản chân chính mà theo cụ cũng chứa đựng rất nhiều ý niệm quảng đại.

Bà Quán Mỹ Lan kêu gọi mọi người dùng mọi sáng kiến vận động các cơ quan quốc tế can thiệp trực tiếp với phía Việt Nam để cứu Đoàn Viết Hoạt và kỹ sư Nghiêm Phong Tuấn nhấn mạnh về tình trạng sức khỏe của giáo sư Hoạt và tố giác việc bắt giam không sẵn sóc giáo sư Hoạt là một hành động man rợ.

Sau nhiều đóng góp, các đại biểu đã thảo luận và thông qua một quyết nghị chung bác bỏ bản án, tố giác cách đối xử vô nhân đạo với giáo sư Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do. Bản quyết nghị cũng buộc đảng cộng sản phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sinh mạng của giáo sư Đoàn Viết Hoạt.

Buổi họp chính thức bế mạc lúc 17 giờ 30 sau bốn giờ thảo luận, nhưng phần lớn cử tọa còn ở lại thảo luận tới gần 19 giờ.

Võ Xuân Minh

Hội nghị thế giới về nhân quyền tại Vienne

LTS: Ông Trần Thanh Hiệp tham gia hội nghị Vienne với tư cách chủ tịch Trung Tâm Việt Nam Về Nhân Quyền (Centre vietnamien pour les Droits de l'Homme)

Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc năm 1990 bằng nghị quyết số 45/55, đã triệu tập một Hội nghị thế giới về nhân quyền nhóm họp từ 14 đến 24 tháng 6 năm 1993 tại thành phố Vienne nước Áo. Ủy ban trụ bị Hội nghị này sau đó đã nhóm họp ba lần nhưng vẫn chưa tìm được đồng thuận về một số vấn đề chính nên Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc tháng chạp dương lịch năm ngoái đã phải ấn định một chương trình nghị sự tạm thời.

Qua chương trình nghị sự này người ta nhận thấy rằng Hội nghị thế giới về nhân quyền có nhiệm vụ thực hiện những mục tiêu mà Đại hội đồng 1990 đã vạch ra:

1. Duyệt xét và đánh giá những tiến bộ đã đạt được trên địa hạt nhân quyền, kể từ khi bản Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền được thông qua; kiểm điểm những trở ngại cùng tìm biện pháp khắc phục những trở ngại ấy,
2. Xem xét những liên hệ đang có giữa phát triển và việc hành xử các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của mỗi người,
3. Nghiên cứu những cách thức giúp cho việc áp dụng những quy phạm và những bản văn đương hành quốc tế về nhân quyền,
4. Đánh giá về mặt hậu quả những phương pháp và cơ chế do Liên Hiệp Quốc áp dụng trên địa hạt nhân quyền
5. Dự thảo ra những khuyến cáo cụ thể nhằm giúp cho những hoạt động và cơ chế của Liên Hiệp Quốc trên địa hạt nhân quyền gia tăng hiệu quả.
6. Đưa ra những khuyến cáo giúp Liên Hiệp Quốc kiếm được nguồn tài chính cần thiết cho các hoạt động bảo vệ nhân quyền và những quyền tự do cơ bản.

Nếu không có gì thay đổi phút chót thì Hội nghị thế giới về nhân quyền sẽ khai mạc vào ngày 14-06-93 như đã định và sẽ mở ra những cuộc thảo luận tổng quát về các tiến bộ về mặt nhân quyền và những trở ngại cản trở những tiến bộ này. Đồng thời Hội nghị cũng xem xét sâu rộng một cách hiện đại và cụ thể mối liên hệ giữa phát triển kinh tế, dân chủ và nhân quyền trong sự qua lại tương thuộc (interdépendance) và bất khả phân (indivisibilité) giữa các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa, dân sự và chính trị. Hội nghị cũng đặc biệt lưu tâm đến những trở ngại mới trên địa hạt nhân quyền ngăn trở việc hành xử nhân quyền, nhất là về phía những người yếu kém như đàn bà, trẻ em, cá thể trước tập thể, công dân trước nhà nước.

Sau hết, lẽ dĩ nhiên là sẽ có những khuyến cáo nhằm tăng cường sự hợp tác quốc tế về nhân quyền trên cơ sở tôn trọng Hiến chương Liên Hiệp Quốc và các bản văn quốc tế về nhân quyền, nhằm đưa tới việc công nhận tính cách phổ biến, khách quan và không chọn lọc của các nhân quyền v.v...

Sự thật trên đây mới chỉ là những việc làm ghi trên giấy tờ, biên bản. Còn phải đợi việc làm thực tế của Hội nghị mới có thể kết luận về cuộc họp mặt không thường có này của loài người.

Thật vậy, đây là Hội nghị thế giới lần thứ hai về nhân quyền. Lần thứ nhất, nó đã được triệu tập cách đây 25 năm (ở Téhéran, năm 1968). Giới thông thạo các vấn đề quốc tế nhận định rằng lần này nó được triệu tập trước một bối cảnh cảnh lịch sử hầu như hoàn toàn đổi mới. Liên Hiệp Quốc đã bắt đầu và đang đóng một vai trò mới trong sinh hoạt quốc tế. Vì chiến tranh lạnh đã kết thúc, tình trạng phân chia hai phe đối nghịch cộng sản - tư bản nay không còn nữa nên luật quốc tế có thể dựa trên những quy phạm thống nhất. Liệu Hội nghị Vienne có thực sự mở ra được một triển vọng mới cho nhân quyền khắp thế giới trong những năm sắp tới hay không?

Nếu chỉ cần thiện chí thì mọi người có lý do để lạc quan. Nhưng căn cứ vào những trở ngại từng thấy trong gần ba năm chuẩn bị Hội nghị thì người ta buộc lòng phải dè dặt hơn.

Một số chính quyền, đặc biệt là những chính quyền ở vùng châu Á, đã tìm đủ cách để giới hạn việc công nhận tính cách phổ biến, tương thuộc, bất khả phân của tất cả mọi nhân quyền. Họ chủ trương đặt vấn đề nhân quyền trong khuôn khổ truyền thống văn hóa, chính sách phát triển kinh tế và chủ quyền quốc gia. Theo quan điểm này thì phải đẳng cấp hóa các nhân quyền và ưu tiên phải dành cho các quyền kinh tế, xã hội. Ngoài ra, nhân quyền phải hiểu theo nghĩa quyền tập thể của một dân tộc không bị ngoại bang xâm lăng, cai trị, bóc lột. Họ cũng không muốn thấy vì vấn đề nhân quyền được đặt ra mà quyền lực của nhà nước bị suy giảm. Trung Cộng giữ vai trò chủ chốt (tuy kín đáo) trong nhóm chủ trương nhân quyền không phổ biến, nhân quyền địa phương, nhân quyền chọn lọc, kinh tế trước, chính trị sau. Tại Hội nghị nhân quyền địa phương, nhóm họp cuối tháng ba vừa qua tại Bangkok để chuẩn bị cho Hội nghị Vienne, một số chính phủ vùng châu Á đã đưa ra được một thông cáo chung trong chiều hướng đó, tuy với cách diễn tả nhẹ nhàng nhưng đủ để cho các nhà cầm quyền hữu quan giải thích lệch lạc nhằm giới hạn tối đa các nhân quyền để duy trì chuyên chính toàn trị.

Ngược lại, ở vùng châu Âu, các chính phủ đều dứt khoát ủng hộ lập trường đối lại với lập trường của các chính phủ vùng châu Á.

Ngoài ra, rất may là còn có rất đông những Hội ngoại chính phủ (ONG, tự hiệu viết tắt tiếng Pháp hoặc NGO, tự hiệu viết tắt tiếng Anh) - gần 200 ONG sẽ tham dự Hội nghị Vienne - mà lập trường hoàn toàn ngược lại với lập trường thiểu số chính quyền Châu Á, chỉ có hơn 40 trong số 183 thành viên Liên Hiệp Quốc.

Vì vậy, vai trò của các ONG tại Hội nghị này rất quan trọng. Chính Liên Hiệp Quốc cũng hiểu rõ được điều này cho nên năm 1990 khi quyết nghị triệu tập Hội nghị Vienne, đã không quên kêu gọi sự tiếp tay của các ONG. Tương cũng cần nhắc lại rằng

chính các ONG, đặc biệt các ONG Mỹ, ngay sau cuộc đệ nhị thể chiến đã gây sức ép mạnh mẽ với chính phủ của họ để vấn đề nhân quyền được ghi vào Hiến chương Liên Hiệp Quốc và để cho Bản Tuyên ngôn quốc tế về Nhân quyền có thể ra chào đời. Mặt khác, các ONG là tiếng nói có uy thế về vấn đề vi phạm nhân quyền, tiếng nói gây sợ hãi cho mọi chính quyền độc tài. Ấn Xá Quốc Tế là một thí dụ cụ thể. Chính Ấn Xá Quốc Tế sẽ đưa ra trước Hội nghị Vienne đề nghị việc công cử một Cao ủy về nhân quyền, điều không làm cho nhiều chính phủ vùng châu Á hải lòng chút nào. Các nhà độc tài chợ chiều châu Á cũng biết điều đó. Vì ngay sau khi họ công bố lập trường hạn chế nhân quyền thì 110 ONG vùng châu Á cũng hội họp để lên tiếng bác bỏ lập trường hạn chế này đồng thời tán thành việc thành lập Cao Ủy Nhân Quyền, tiến tới những cơ cấu địa phương đủ khả năng, đủ độc lập hầu tiến thăng và bảo vệ nhân quyền trong vùng.

Sau hết, các ONG không phải chỉ hoạt động lẻ tẻ, mà hoạt động có quy mô quốc tế. Do đó mà một diễn đàn ONG (forum des ONG) đã được tổ chức tại Vienne hai ngày trước khi hội nghị Vienne khai mạc. Thêm vào đó, trong suốt thời gian hội nghị, còn có một Hội chợ các ONG (foire des ONG) để các tổ chức này phổ biến lập trường, yêu sách của mình, tham gia sinh hoạt văn nghệ, thông tin, ngoại giao, v.v... Tóm lại hội trường là của các phái đoàn chính phủ, còn đường phố và quần chúng thuộc về các ONG!

Điều mới mà mọi người đang chờ đợi nơi hội nghị Vienne là trong việc tiến thăng và bảo vệ nhân quyền, hiểu theo nghĩa quyền của con người được sống tự do, bình đẳng trong nhân phẩm bất kỳ ở đâu trên khắp thế giới. Liên Hiệp Quốc từ nay sẽ có nhiều ảnh hưởng quyết định, sẽ có những khả năng mới để khám phá, điều tra và trừng phạt các vi phạm nhân quyền trên toàn cầu. Liên Hiệp Quốc sẽ không còn bị hoàn toàn bó tay vì sự ngăn cấm gián tiếp của điều 2 của Hiến chương Liên Hiệp Quốc, nhân danh chủ quyền quốc gia.

Riêng Việt Nam, trong địa hạt nhân quyền, được coi là một vùng còn quá lạc hậu. Nhà cầm quyền Việt Nam hiện nay đã nấp bóng Trung Quốc để hòng duy trì nền chuyên chính toàn trị của họ.

Hội nghị Vienne có mở ra được một lối thoát dân chủ nào cho dân chúng Việt Nam hay không? Dĩ nhiên điều này tùy thuộc sự thắng bại trên diễn đàn Vienne của hai xu hướng hạn chế và phổ biến về nhân quyền. Nhưng chủ yếu vẫn phải là do chính người Việt Nam liệu lý. Về điểm này, không nên ngồi yên, hoạt động cầm chừng mà chờ đợi những điều đẹp mắt tại hội nghị để buộc nhà cầm quyền chợ chiều cộng sản nhường chỗ. Họ sẽ còn tiếp tục ngồi lý cho đến khi tan chợ. Phải có những cuộc tranh đấu dân chủ tại chỗ, tranh đấu trực diện, ôn hòa nhưng không nhượng bộ, không thỏa hiệp với chuyên chính toàn trị về mặt nhân quyền. Hội nghị Vienne vì vậy chỉ mới là ngọn hải đăng cho những người dân chủ Việt Nam, trước đây vượt biển để tránh độc tài thì nay phải đổi chiều, để lại cũng "vượt biển" thanh toán độc tài.

Trần Thanh Hiệp

Việt Nam, Trung Hoa, Cam-bốt và cuộc bầu cử 23-28-5-1993

Cuộc bầu cử tại Cam-bốt do Liên Hiệp Quốc bảo trợ đã diễn ra êm thấm từ ngày 23 đến ngày 28-5-1993 mặc dù tình hình Cam-bốt căng thẳng kể từ đầu năm nay. Cử tri Cam Bốt từ thành thị đến thôn quê đã phấn khởi tham gia cuộc bầu cử. Tỷ số cử tri đi bầu trên 90%. Theo nhận định của Liên Hiệp Quốc, cuộc bầu cử đã diễn ra một cách công bình và tự do cho mọi phía. Các cuộc đánh phá của Khmer Đỏ có chiều giảm cường độ trong tuần lễ trước ngày bầu cử và họ chỉ đánh phá lẻ tẻ trong thời gian bầu cử. Trong khi đó ông hoàng Sihanouk làm mất giận giả bệnh bỏ đi Bắc Kinh mấy tháng trước dọa không trở về cũng đã trở lại Phnom Penh một ngày trước ngày bầu cử. Khi trở về ông tuyên bố ông về để tỏ thái độ ủng hộ nỗ lực của UNTAC và Liên Hiệp Quốc. Ông nói cuộc bầu cử sẽ không hoàn toàn tự do nhưng có còn hơn không.

Lúc này còn quá sớm để biết chính xác kết quả của cuộc bầu cử ngoại trừ kết quả sơ khởi cho thấy Mặt Trận FUNCINPEC của ông hoàng Sihanouk và đảng Nhân Dân Cam Bốt của Hun Sen thân Việt Nam đang dẫn đầu, và đảng Nhân Dân Cam Bốt đang đòi bầu lại tại một số tỉnh như vùng thủ đô Phnom Penh và Battambang. Dù vậy triển vọng một chính phủ dân cử được thành hình tại Phnom Penh trước khi quân đội Liên Hiệp Quốc và nhân viên dân sự thuộc UNTAC rút lui dự trữ vào tháng 8 năm nay rất là sáng sủa.

Nhưng có hòa bình tại Cam-bốt chưa?

Ba câu hỏi liên quan chặt chẽ với câu hỏi trên được nêu ra: (1) Tại sao với sự can thiệp của quốc tế, tiêu tốn hơn 2 tỉ rưỡi mỹ kim mà chưa tạo được ổn định cho Cam-bốt? (2) Tại sao Khmer Đỏ, một lực lượng hiện nay vồn vện trên dưới 12 nghìn quân lại có thể coi thường cộng đồng quốc tế như họ đã chứng tỏ? và (3) Đảng Nhân Dân Cam Bốt do Việt Nam hậu thuẫn có khả năng phủ nhận kết quả của cuộc bầu cử và ngồi lì nếu họ không chiếm nổi đa số không?

Giải đáp các câu hỏi trên nằm trong mối quan hệ giữa Trung Hoa và Việt Nam.

Thỏa ước về một giải pháp chính trị cho cuộc chiến tại Cam-bốt ký kết tại Paris ngày 23-10-1991 bởi 19 quốc gia trên thế giới, trong đó có 5 nước thành viên thường trực của Hội Đồng Bảo An, với sự hiện diện của ông tổng thư ký Liên Hiệp Quốc và sự đồng thuận của 4 phe phái đang tranh chấp nhau tại Cam-bốt chính yếu đặt căn bản trên sự thỏa thuận giữa Trung Hoa và Việt Nam, mặc dù 4 phe, phe nào cũng có sự tính toán riêng.

Đảng Tự Do Dân Chủ Phật Giáo của cựu thủ tướng Son Sann mong muốn có hòa bình nên chấp nhận một giải pháp do Liên Hiệp Quốc bảo trợ. Hoàng thân Sihanouk thì nghĩ rằng với uy tín cá nhân ông, Mặt Trận FUNCINPEC (hay Mặt Trận Quốc Gia cho Cam Bốt Độc Lập, Tự Do và Trung Lập) do con trai là hoàng thân Ranaridh cầm đầu sẽ chiếm đa số trong một cuộc bầu cử tự

do. Và dù không chiếm được đa số, Sihanouk tin rằng trước sau ông cũng trở thành quốc trưởng. Rieng Khmer Đỏ thân Trung Hoa và đảng Nhân Dân Cam Bốt của Hun Sen thân Việt Nam, hay nói cách khác Việt Nam và Trung Hoa thì có những tính toán thâm kín hơn. Cả hai nước đều có khả năng phá nỗ lực của quốc tế. Việt Nam nắm sát vách Cam-bốt và là quốc gia yểm trợ chính quyền Hun Sen về mặt quân sự. Trong khi Trung Hoa là nước lớn, có phương tiện súng ống và tiền bạc và là thành viên thường trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc.

Nhưng Hoa Kỳ và các nước Tây Âu phối hợp với Nhật Bản và các nước trong khối ASEAN đã dùng mọi khả năng ngoại giao và áp lực kinh tế để thuyết phục Việt Nam và Trung Hoa chấp nhận một giải pháp hòa bình cho Cam-bốt.

Đối với Trung Hoa, Hoa Kỳ và Nhật Bản dùng quyền lợi kinh tế. Ngoài ra Trung Hoa cũng muốn chứng tỏ với thế giới bộ mặt hòa hoãn của mình. Liên Bang Xô Viết và khối cộng sản đã từ bỏ chủ nghĩa cộng sản để hội nhập vào sinh hoạt dân chủ của thế giới và những điều kiện tiên quyết Trung Hoa đòi hỏi như Nga rút quân ra khỏi Afghanistan, giảm áp lực quân sự trên biên giới phía Bắc Trung Hoa, và Việt Nam rút quân ra khỏi Cam-bốt đã được thỏa mãn.

Việt Nam thì có nhu cầu vận động Hoa Kỳ bãi bỏ lệnh cấm vận và thiết lập bang giao để thoát ra khỏi sự cô lập quốc tế. Hoa Kỳ đã nối kết nhu cầu này qua một Lộ Trình (Road Map) công bố ngày 9-4-1991 để áp lực Việt Nam thuyết phục phe Hun Sen ký thỏa ước hòa bình Cam-bốt và sau đó bảo đảm sự thi hành thỏa ước này cho đến khi Cam-bốt có một chính phủ dân cử.

Trong bối cảnh đó, thỏa ước hòa bình Cam-bốt được ký kết tại Paris. Trung Hoa chờ cuộc bầu cử để hóa giải ảnh hưởng của Việt Nam tại Cam-bốt. Trung Hoa tính rằng với uy tín của Sihanouk phe bảo hoàng sẽ thắng. Trong khi đó Việt Nam chờ Hoa Kỳ bỏ cấm vận và thiết lập bang giao rồi sẽ liệu sau. Toan tính lớn của Việt Nam là dùng cơ sở đã xây dựng trong 10 năm chiếm đóng Cam-bốt và nếu cần thì áp lực và dọa nạt cử tri để tranh thắng trong cuộc bầu cử cho đảng Nhân Dân Cam Bốt của Hun Sen và qua Hun Sen duy trì ảnh hưởng tại Cam-bốt. Đảng Nhân Dân Cam-bốt có nhiều lợi thế vì đang cầm quyền và vẫn còn nhiều ảnh hưởng trên bộ máy hành chính, UNTAC không thể thay thế hoàn toàn được.

Tính toán thì như vậy, nhưng cuối cùng Trung Hoa và Việt Nam có chịu chấp nhận kết quả của cuộc bầu cử như là phán quyết cuối cùng không?

Còn tùy!

Chính quyền hiện nay tại Phnom Penh do Việt Nam dựng lên sau khi đánh đuổi phe Khmer Đỏ thân Trung Hoa năm 1978 là một mối hận đối với Trung Hoa. Cuộc tấn công trả đũa qua biên giới miền Bắc Việt Nam năm 1979 vẫn chưa rửa được hận. Sau này vì nhu cầu chung sống, Trung Hoa làm hòa với Việt Nam, nhưng đó chỉ là sự hòa thuận bề ngoài. Trung Hoa đang khai thác triệt để thế kẹt của Việt Nam hiện nay để lấn đất Trường Sa và chiếm các tài nguyên thiên nhiên ngoài biển cả của Việt Nam và âm thầm qua thỏa ước Paris về Cam-bốt, Trung Hoa tính rửa mối hận bằng cách qua bầu cử giúp đàn em Khmer Đỏ, nếu không lấy lại quyền hành trọn vẹn thì ít nhất cũng phối hợp với Sihanouk đẩy đàn người cộng sản Cam-bốt thân Việt Nam ra khỏi quyền lực.

Chính sách dùng Khmer Đỏ chống Việt Nam của Trung Hoa được Thái Lan chia sẻ vì Thái Lan vốn sợ Việt Nam nên không

muốn thấy một chính quyền thân Việt Nam ở Cam-bốt. Trong suốt thời gian thi hành thỏa ước Paris về Cam-bốt, Thái Lan đã gián tiếp giúp đỡ Khmer Đỏ bằng cách mở cửa biên giới để Khmer Đỏ xuất cảng gỗ và ngọc quý kiếm ngoại tệ nuôi quân, mua nhiên liệu và vũ khí. Đầu năm 1993, trước áp lực quốc tế Thái Lan tạm đóng cửa biên giới. Nhưng hiện nay người ta thấy Khmer Đỏ đã xây cất xong một căn cứ mới toanh cách biên giới Thái Lan chừng một km với hàng dãy nhà kho chứa đầy quân dụng do Trung Quốc chế tạo và nhiều công sự chiến đấu. Một con đường mới làm nối liền căn cứ này với Thái Lan.

Nhưng không khí tranh cử trong hai tháng trước ngày bầu cử làm cho Trung Hoa lo ngại rằng phe Hun Sen có thể thắng cuộc bầu cử. Một kết quả như vậy sẽ chính thức hóa chính quyền thân Việt Nam tại Phnom Penh và là một minh chứng không chối cãi được của sự thất bại của Trung Hoa tại Cam-bốt. Đó là một điều Trung Hoa không nuốt nổi.

Sihanouk cũng chia sẻ mối lo ngại của Trung Hoa. Nếu phe cộng sản thân Việt Nam thắng thì ghế quốc trưởng của ông có thể vẫn còn được hứa hẹn nhưng chỉ là một quốc trưởng làm vì. Tham vọng cá nhân không đạt được mà ân huệ dự tính sẽ ban cho phe Khmer Đỏ để làm vui lòng Trung Hoa, nước đã bảo bọc ông trong gần suốt cuộc đời lưu vong cũng không thực hiện được. Cho nên ông đã bỏ đi Bắc Kinh và tại đó ông mời đại diện bốn phe phái đến họp. Mục đích của Sihanouk là tạo áp lực buộc UNTAC hoàn ngày bầu cử và lập chính phủ liên hiệp.

Tuy nhiên trước sự cương quyết của ông Yasushi Akashi, người cầm đầu UNTAC, mọi việc vẫn diễn tiến theo đúng kế hoạch của Liên Hiệp Quốc, bất chấp sự phá ngầm của Trung Hoa và Thái Lan, và manh tâm thao túng cuộc bầu cử của cộng sản Việt Nam.

Thật khó biết những gì đã xảy ra sau hậu trường. Nhưng hình như vào phút chót Trung Hoa đã chỉ thị cho Khmer Đỏ không được phá hoại cuộc bầu cử một cách qui mô và đã yêu cầu hoàng thân Sihanouk trở về Phnom Penh. Nhờ vậy cuộc bầu cử đã được diễn ra trong trật tự. Người dân Cam-bốt đã có một cơ hội chọn lựa đại diện của mình tại quốc hội. Cái giá Trung Hoa đòi hỏi phải chăng là một chính phủ liên hiệp Cam-bốt trong đó có chỗ cho Khmer Đỏ và một chỗ thích đáng cho ông hoàng Sihanouk dù kết quả cuộc bầu cử như thế nào? Dù sao Trung Hoa cũng đã chuẩn bị đặt Khmer Đỏ vào tư thế không chấp nhận kết quả của cuộc bầu cử để có thể tiếp tục các hoạt động quân sự khi cần.

Việt Nam thì sao? Việt Nam cũng không nuốt nổi viên thuốc đắng nếu kết quả cuối cùng cho thấy Mặt Trận FUNCINPEC của ông hoàng Sihanouk - có nghĩa là Trung Hoa - thắng cuộc. Nhưng Việt Nam có rất ít thế để hành động. Sự ngòai li của chính phủ Hun Sen sẽ bị quốc tế kết án và các toan tính của Việt Nam thiết lập bang giao với Hoa Kỳ và giải tỏa sự cô lập chính trị quốc tế cũng sẽ không thực hiện được.

Trung Hoa không chịu thua Việt Nam và Việt Nam cũng không dễ dàng chịu thua Trung Hoa tại Cam-bốt, dù sự hơn thua là kết quả của một cuộc bầu cử được quốc tế công nhận. Đó là nguyên lý của những vương vùi hiện nay và trong nhiều năm tới tại Cam-bốt.

Liệu cộng đồng thế giới có khả năng thuyết phục Trung Hoa và Việt Nam suy nghĩ một cách khác không? Và liệu nền trật tự thế giới mới có thể mang lại trật tự và ổn định cho Cam-bốt không?

Trần Bình Nam

Thông Luận 61 - Tháng 06.93

Sài Gòn 1975-1978

Hồi ký của một trí thức vào tiếp quản

Nguyễn Bá Hào

LTS: Nguyễn Bá Hào, giáo sư đại học, đã hoạt động khoa học và giảng dạy ở một số nước phương Đông, phương Tây và thế giới thứ ba. Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam từ năm 1950, đã tuyên bố rút khỏi đảng từ 1992.

Năm 1975 tôi giảng dạy ở bộ môn toán tính trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội. Bộ môn này chuyên về điện toán (tức tin học: informatique). Tôi là người đầu tiên ở miền Bắc có bằng trên đại học về điện toán, thường xuyên công tác với các cơ quan làm điện toán ở miền Bắc, nên rất quan tâm tìm hiểu tình hình điện toán ở miền Nam. Cuối tháng 4-1975, phó thủ tướng Phan Trọng Tuệ ký quyết định thành lập một đoàn công tác gồm cán bộ của một số bộ vào Nam điều tra tình hình điện toán. Tôi làm phó trưởng đoàn, phụ trách phần chuyên môn.

Giữa tháng 5-1975 chúng tôi tiếp xúc với Sài Gòn lần đầu tiên. Đi thăm các trung tâm điện toán, chúng tôi thấy trang thiết bị vượt xa miền Bắc, hơn cả Liên Xô (cũ) và các nước Đông Âu. Không kể loại IBM 360/50 ở Sài Gòn có 2 chiếc, chỉ loại IBM 360/40 cũng đủ làm cho các nước xã hội chủ nghĩa phải thèm muốn, thế mà loại này có khá nhiều (trong Bộ Tài Chánh, Sở Điện Lực, quân đội, công an đô thành, công ty IBM...). Khi chúng tôi tới, hầu hết các trung tâm điện toán đóng cửa vì qui trình công việc bị gián đoạn, guồng máy quân sự, hành chính, quản lý kinh tế hoạt động theo cách thức khác hẳn trước đây.

Đoàn chúng tôi được lệnh vào tiếp thu Trung Tâm Điện Toán số 9 đường Thống Nhất, trước đây thuộc Phủ Thủ Tướng Việt Nam Cộng Hòa. Nhà xây 3 tầng, lầu cao nhất có phòng họp của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa cũ. Tổng giám đốc Trung Tâm là đại tá hải quân Nguyễn Văn Ánh, đã di tản từ cuối tháng 4-1975.

Mấy hôm đầu không khí hồ hởi náo nức còn dư vang. Học sinh, sinh viên luân phiên giữ trật tự đường phố, phụ thêm với quân đội, công an. Nhân viên Trung Tâm Điện Toán luôn luôn đến trung tâm với nhiệt tình mong muốn được làm việc ngay, nhưng Ban Quân Quản chưa tiếp. Nay đoàn chúng tôi vào, Ban Quân Quản đồng ý triệu tập nhân viên cũ đến để chúng tôi tiếp xúc, phỏng vấn và sau đó được phép sử dụng tạm thời một số nhân viên để khai thác thử một vài hệ thống thông tin lưu lại trong Trung Tâm. Chúng tôi nhân dịp này được sử dụng một hệ thống máy điện toán tương đối tiên tiến IBM 360/50, cả miền Nam chỉ có thêm một máy ngang cỡ ở Trung Tâm Điện Toán trong Tân Sơn Nhất thuộc quân đội. Tất nhiên, ngành tin học tiến nhanh như vũ bão, chỉ mấy năm sau, những máy điện toán từ thế hệ thứ

ba này đã bước sang thế hệ thứ tư. Nhưng năm 1975 cả miền Bắc chỉ có 3 máy điện toán đều thuộc thế hệ thứ hai, hai cái của Liên Xô cũ, một cái của Ba Lan. Các nước xã hội chủ nghĩa hồi đó chưa chế tạo được máy nào mạnh và tiên tiến như IBM 360/50.

Máy tiên tiến tất nhiên phải có đội ngũ kỹ thuật viên tương xứng và cách tổ chức phù hợp, trong đó đòi hỏi sự hợp tác quốc tế. Chẳng hạn như hàng năm, phải cử một số chuyên viên sang công ty IBM ở Hoa Kỳ tu nghiệp, nắm vững những cải tiến trong sản phẩm của công ty. Các trung tâm điện toán trong Sài Gòn, không có riêng các kỹ thuật viên sửa chữa những trục trặc của máy điện toán. Chỉ công ty IBM mới có một đội ngũ như vậy, chuyên bảo hành cho tất cả các trung tâm điện toán khác sử dụng IBM. Mỗi khi thiếu phụ tùng linh kiện thay thế, hoặc khi trình độ kỹ thuật viên không đủ giải quyết, chi nhánh công ty ở Sài Gòn lại điện cho các chi nhánh ở Bangkok hoặc Tokyo, yêu cầu gửi ngay linh kiện hoặc chuyên viên tới. Khi chúng tôi báo cáo những sự kiện đó cho các cấp lãnh đạo (chính trị) biết, ngầm ý nhắc nhở làm sao tiến tới giữ bang giao cho tốt để khôi phục được qui trình làm việc rất mục hiệu quả này, thì các vị cao giọng dạy rằng: "*Anh thấy không, âm mưu đế quốc muốn ta luôn luôn phụ thuộc kinh tế vào họ. Làm sao cho cán bộ ta phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục được khó khăn mà không cần trông cậy vào tư bản quốc tế. Đảng sẽ điều vào đây một số cán bộ trợ lực cho anh*".

Tôi cố dùng những ngôn từ mềm mỏng nhất để thuyết minh với vị lãnh đạo, đại ý rằng: "*Những trí thức miền Bắc cũng rất đáng tự hào về trình độ khoa học, với sự cần cù học hỏi, chắc chắn sẽ cộng tác được tốt với các chuyên viên miền Nam, nhưng cơ bản phải sử dụng nhân tài tại chỗ. Sẽ là một lãng phí cực lớn cho tổ quốc nếu những chuyên viên này không được đem lòng yêu nước và tài năng ra đóng góp*".

"*Tất nhiên Đảng rất coi trọng khoa học và trí thức*", cấp trên ôn tồn giải thích: "*nhưng trí thức không có ứng dụng thì không bằng cục phân (1) hướng hồ đây có thể còn là trí thức phản động, thậm chí tay sai đế quốc. Đảng ta rất khoan hồng. Sẽ không hề có tẩm máu. Đảng kiên trì cải tạo những kẻ đã khuất phục đế quốc và bọn bán nước để họ trở về với nhân dân*".

Tôi nghe mà ngao ngán. Máy hôm nay, tiếp xúc nhiều với anh

em Sài Gòn còn ở lại, tôi hiểu tâm trạng của anh em. Một vài cuộc hội thảo trong trí thức. Những dịp đi đến các cơ sở có trung tâm điện toán, ngồi bàn bạc với các chuyên viên, trong đó có tiến sĩ ở Mỹ, ở Pháp. Có khi mời một số đến Trung Tâm Điện Toán số 9 đường Thống Nhất đàm đạo như anh T.H.N., có một hệ thống tin xử lý ở trong trung tâm đó. Tâm sự với họ hàng thân thuộc, tôi có hai chị ruột và các anh chị em họ, sui gia..., trong đó có những kỹ sư, bác sĩ... Đa số quân nhân biệt phái đeo quân hàm cấp úy, cấp tá, làm việc trong các cơ quan dân sự. Các ban quân quản sợ nhất số này, vì theo thói quen sử dụng ngôn từ ở miền Bắc "biệt phái" nghĩa là công an, hoặc sĩ quan tình báo mật gài vào một cơ quan nào đó. Thực ra phần lớn những anh em này hiền lành như đất, không biết trợn mặ là gì, thậm chí rất ngây thơ về chính trị, cứ nghĩ rằng theo thời thế phải đeo một cái lon hờ, còn thực tế chỉ làm việc chuyên môn thì vẫn được đối đãi như những người khoa học kỹ thuật. Nào ngờ, lác đác người ta gọi anh em đồng cảnh đi "học tập", những tướng lớp học chỉ ngắn hạn, thế mà vài ba tuần, rồi bốn năm tháng vẫn chưa thấy về. Tôi có anh bạn bác sĩ cấp tá, cựu bộ trưởng xã hội, người hiền khô, mấy tháng sau ngày 30-4-1975 vẫn làm như xử lý thường vụ viện trưởng một viện lớn chuyên ngành y tế, trong bụng băn khoăn không hiểu vì sao chưa thấy gọi đi "học tập". Chúng tôi đoán già đoán non: hay là cấp trên sáng suốt thấy rõ bản chất của anh bạn chỉ là nhà chuyên môn, hay là cấp trên còn cần sử dụng khả năng của anh... Thế nhưng một hôm anh nhận được giấy gọi, vợ con rầu rĩ tiễn anh lên đường. Trại cải tạo của anh ở tận một vùng núi miền Bắc, vợ con anh đâu có được đi thăm nuôi!

Một anh bạn khá gần chuyên môn với tôi còn vận sui hơn nữa. Tiến sĩ toán, viện trưởng một viện khoa học kỹ thuật, anh tự nghĩ mình hoàn toàn không dây dính gì đến chính trị và quân sự cả, anh đâu có ngờ qui định "các quan chức của chính quyền Ngụy" từ một cấp nào đó trở lên (trừ một số nhân vật đặc biệt như Dương Văn Minh, Nguyễn Văn Hảo...) đều phải đi "học tập", tiến sĩ viện trưởng khăn đùm khăn gói "đi học", và với sức vóc học trò đã bỏ mạng ở "nhà trường" tại một nơi xa xôi hẻo lánh. Vài năm sau, chúng tôi đến thăm vợ anh (cũng là một trí thức) cùng gia đình đang xin xuất cảnh trong một bầu không khí u buồn.

Trong khuôn khổ của bài báo này, tôi chỉ nói đến tầng lớp trí thức. Nhưng tất nhiên, không phải chỉ anh em trí thức mới phải chịu những cảnh khổ đau như vậy. Con trai người chị ruột tôi, một thanh niên bình thường, sau khi Đà Nẵng thất thủ, đáng lẽ có thể đi tản dễ dàng, đã lặn lội trở về với gia đình ở Sài Gòn rồi ở lại. Sau đó cháu cũng bị gọi đi cải tạo.

Chúng tôi thắc mắc về chủ trương đưa đi tập trung cải tạo hàng loạt thì được giải thích: *"Hàng triệu quân Ngụy với gần toàn bộ sĩ quan chỉ huy và bộ máy chính quyền tan rã tại chỗ, nếu không cảnh giác để chúng tập hợp lại được thì sự nghiệp giải phóng thống nhất còn đâu nữa"*.

Nếu thực thi đúng chính sách hòa hợp hòa giải dựa vào nhân dân như vẫn tuyên truyền thì lo gì quần chúng không ủng hộ và

còn chi phải sợ?

Chính sách không hợp lòng dân đã không thu hút được chất xám trở về phục vụ đất nước. Chị tôi có con gái tốt nghiệp đại học ở Nhật, con rể cũng đậu Master ở đó. Anh chị tôi khoe rằng đám cưới hai cháu từ mấy năm trước có cử bài "Giải phóng miền Nam" và hai cháu đã đặt mối liên hệ với một viện nghiên cứu cơ khí nông nghiệp ở Hà Nội để chuẩn bị từ Nhật về nước làm việc. Sau chuyến về thăm gia đình, hai cháu không nói gì đến dự định đó nữa, ngược lại chuyển sang Gia Nã Đại để vài năm sau bảo lãnh cho cả gia đình sang.

Một cặp vợ chồng trí thức khác ở Gia Nã Đại, chồng là kỹ sư tin học, vợ là dược sĩ đã về nước phục vụ, được ông chủ là thứ trưởng Bộ Đại Học H.X.T. đỡ đầu, giới thiệu cho công tác ở trường Đại Học Sài Gòn. Sau vài năm thực tế phù phàng, anh chị đành hội nhập làn sóng thuyền nhân ra đi. Là những thanh niên đầy tâm huyết, anh chị để lại một bức thư dài, kể rõ không phải do hoàn cảnh vật chất trong nước thiếu thốn mà anh chị bỏ đi, nhưng chính là do nạn quản lý tồi tệ, cán bộ các cấp không tôn trọng người dân, quan liêu hống hách một cách tệ hại.

Các cấp chính quyền, theo thuyết "liên quan gia đình" đã tỏ ra khe khắt với ông H.X.T. sau khi hai cháu của ông ra đi. Khoảng 1980, trong đảng cộng sản Việt Nam có cuộc vận động phát thẻ Đảng. Tất cả các đảng viên phải học tập chủ nghĩa Mác-Lê và kiểm điểm, ai được công nhận xứng đáng sẽ được phát tấm thẻ đảng viên. Đương nhiên, bao nhiêu đảng viên tham ô, hống hách, đàn áp nhân dân ở các cơ quan và địa phương vẫn được nhận thẻ đảng đảng hoàng. Thế nhưng, ở cơ quan Bộ Đại Học, ông H.X.T. đã bị treo thẻ khá lâu và giảm hẳn tín nhiệm.

Trở lại Trung Tâm Điện Toán đường Thống Nhất, cũng nằm trong hoàn cảnh bế tắc chung của xã hội. Các giám đốc sở phân tích, thảo chương, kiểm soát thống kê, nhiều chánh chủ sự và chuyên viên kỹ thuật có tài, hầu hết còn ở lại trong nước sau ngày 30-4-1975 nhưng không đi làm vì hoặc đang đi cải tạo hoặc chưa được Ban Quân Quản triệu tập. Hồi đó cấp trên nghe nói trong Trung Tâm Điện Toán có những hệ thống thông tin về áp chiến lược, cải cách điền địa... liền ra lệnh cho cán bộ chuyên môn tổ chức khai thác lại. Chúng tôi đề xuất danh sách những người trước đây đã tham gia những hệ thống này, yêu cầu triệu tập những người đó đi làm việc. Thế nhưng Ban Quân Quản duyệt, nếu gia đình "phức tạp" thì phải tìm người khác thay, hoặc tìm biện pháp khác giải quyết dù khó khăn mấy cũng phải chịu.

Dù sao do sự can thiệp tích cực của chuyên môn có trường hợp sợ công việc bế tắc, chúng tôi phải đứng ra bảo đảm, thậm chí đấu tranh khá quyết liệt, cho nên số nhân viên được triệu tập tăng dần, nhưng vẫn chưa bằng nửa con số nhân viên trước đây. Đứng trước nhiều công việc quản lý quan trọng mà chính phủ đề ra như kiểm kê vật tư cơ quan nhà nước, điều tra dân số miền Nam... chúng tôi đề nghị dùng điện toán xử lý số liệu để hỗ trợ. Không hiểu sao trong một cuộc hội nghị bàn về điều tra dân số miền Nam khi ý kiến đó được đề xuất, đại biểu các ngành có vẻ gật gù, riêng ông

Phạm Hùng, ủy viên Bộ Chính Trị, tổng phụ trách miền Nam lúc đó, nghiêm nét mặt sẵn giọng: "Tôi cấm dùng điện toán trong cuộc điều tra dân số này". Cho tới nay tôi vẫn chưa hiểu rõ thâm ý của ngài, vì ngài không giải thích: sợ dùng điện toán tốn tiền, hay vì sợ lộ bí mật đối với nhân viên "Ngụy" sử dụng điện toán, hay ngài dốt, không hiểu điện toán? May sao một số cuộc vận động sau đó như tổng kiểm kê tài sản thì bắt buộc phải dùng điện toán không ai ngăn cản được.

Năm 1976, Trung Tâm Điện Toán được chuyển sang Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước quản lý. Ban Quân Quản rút dần, nhưng việc quản lý vẫn khắt khe, hạn chế công việc chuyên môn không khai thác hết năng suất của cỗ máy điện toán to lớn. Biện pháp giải quyết có thể là mở rộng phạm vi phục vụ không những cho Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước mà kinh doanh hạch toán đối với các cơ quan xí nghiệp có nhu cầu xử lý thông tin. Như vậy vừa phát triển được sản xuất có lợi cho cả đôi bên, vừa tạo điều kiện tuyển dụng thêm số nhân viên cũ. Nhưng xu hướng này không được lãnh đạo của Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước tán thành. Việc quản lý nhân sự bấy giờ do ông Hồ Viết Thắng, phó chủ nhiệm, bí thư đảng ủy cơ quan Ủy Ban Kế hoạch Nhà Nước phụ trách. Cán bộ miền Bắc hồi 1954-1957 rất biết tiếng ông này là người chỉ đạo cụ thể công việc hàng ngày của cải cách ruộng đất, phạm biết bao sai lầm. Lê tất nhiên, tội chính là ở cấp cao hơn, nhưng ông ta bị quần chúng căm ghét đòi đưa ra xử án. Cấp trên chuyển ông sang công tác ở một số cơ quan, lúc đó ông làm ở Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước. Chỉ cần được hầu chuyện ông vài buổi cũng thấy ngay nhân quan của ông cơ bản không khác gì so với thời cải cách ruộng đất.

Đường lối tổ chức hồi đó là bắt buộc phải sử dụng một số nhà chuyên môn như chúng tôi đặt vào. Cương vị thủ trưởng cần một tín nhiệm nào đó về mặt khoa học kỹ thuật, nhưng phải kèm một thủ phó với lập trường chính trị vững chắc hơn. Anh T. một trưởng phòng dày kinh nghiệm hành chính đã được cấp trên điều đến "giúp đỡ" tôi. Khi cùng làm việc, quan điểm của anh rất gần quan điểm Vụ Tổ Chức Cán Bộ và ông Hồ Viết Thắng. Đây là giai đoạn xét duyệt sơ bộ để chuẩn bị công bố danh sách tuyển dụng chính thức, vì ngay những nhân viên đã được triệu tập đến làm việc cũng chỉ tạm thời.

Khi bàn đến một nữ xuyên phiếu viên, cô D.T.Đ., anh T. đánh giá: "Con nhà Công giáo di cư, còm nặng áo dầy với chế độ cũ". Có ý kiến nhắc anh rằng: "Việc di cư xảy ra lúc cô mới 2 tuổi. Và lại nếu cứ phân biệt đối xử theo quá khứ thì làm sao hòa hợp hòa giải được". Một thí dụ khác: một nhân viên là con một ông chủ sự trong một bộ về kinh tế. Có ý kiến đánh giá rằng như vậy là không có vấn đề gì, ông thân sinh chỉ làm công tác chuyên môn của một ngành dân sự. Lần này không đợi anh T. phát biểu, ông Hồ Viết Thắng chình ngay: "Anh tưởng rằng trưởng phòng trong một cơ quan trung ương không phải là quan trọng, không dính gì đến chính trị à?". Qua đợt xét duyệt sơ bộ này, tôi được cử ra Hà Nội công tác một thời gian. Anh T. tạm thời điều hành công việc

ở Trung Tâm Điện Toán. Khi tôi trở về, phương án tuyển dụng chính thức đã được công bố. Một số nhân viên được triệu tập thêm, nhưng ngược lại một số đồng bị thải hồi.

Tình hình chung của đất nước lúc này rất bi đát. Kinh tế kiệt quệ dần, xã hội hỗn loạn, đầy khó khăn. Một số đồng những người đi cải tạo vẫn còn chịu cực ở các trại xa xôi. Người được trở về, rất khó kiếm công ăn việc làm. Một số nhân viên kỹ thuật của Trung Tâm Điện Toán, trong đó có chủ sự, chánh chủ sự, giám đốc... trở về xin phép vào thăm anh em đồng nghiệp cũ. Chúng tôi báo cáo về khả năng tuyển dụng anh em vì thấy các giáo viên, bác sĩ vẫn được tuyển dụng, hướng hồ Trung Tâm Điện Toán vẫn cần cán bộ khoa học kỹ thuật, trong số những anh em này, có người đã được tu nghiệp nhiều lần ở Hoa Kỳ. Cấp trên lại uốn nắn: "Các anh coi thường những số liệu mật của Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước, qua đó thể hiện toàn bộ tình hình kinh tế, xã hội của nước ta, định giao cho những con người của chế độ cũ, từng nắm những chức vụ! Đảng ta khoan hồng, chỉ cho đi học nhẹ nhàng ít lâu rồi vẫn được trở về với vợ con, nhưng muốn được thật sự tin tưởng thì còn phải cải tạo lâu dài!".

Trong các cơ quan người nhân viên cũ nhìn vào đội ngũ cán bộ càng thấy buồn. Bên cạnh số đồng vẫn giữ được tư cách đạo đức của người Việt Nam, không ít kẻ có chức quyền đã tranh thủ tình trạng lộn xộn để vợ vét của công, hà hiếp dân đen. Trong chế độ Đảng lãnh đạo độc tôn, ai cả gan phản đối dễ bị truy chụp đủ tội. Đã thế lại còn chia rẽ, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau.

Tất cả những điều đó đã tác động không ít lên tâm lý những người còn quan tâm đến đất nước. Trong khung cảnh xã hội này, họ có thể làm gì được hơn? Cấp trên không thể tin nhiệm những trí thức sống trên ảo tưởng về công lý tự do, dám coi thường những nguyên lý cơ bản của cách mạng như chuyên chính vô sản, đề cao cảnh giác... Thế rồi việc phải đến đã đến. Tôi nhận được quyết định điều trở lại Đại Học Bách Khoa Hà Nội làm công tác giảng dạy.

Nhưng ở đâu chúng tôi, một số trí thức cùng tâm huyết, cùng đau buồn trước nền chính trị sai lầm đã đẩy đất nước ngày càng lún sâu vào bế tắc. Gần đây Sài Gòn mặc dù đã khôi phục được một bộ mặt bên ngoài phồn vinh do một số chính sách cởi mở về kinh tế, nhưng vẫn ngột ngạt về chính trị. Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt lãnh án 20 năm tù. Ở các nơi khác trên đất Việt, hòa thượng Thích Huyền Quang, linh mục Trần Đình Thủ vẫn chưa được trả tự do. Hàng ngàn chiến sĩ vô danh đấu tranh cho tự do bị bắt bớ tù đầy. Báo Cửa Việt bị đình bản... Bao giờ ước nguyện tự do dân chủ của người dân mới trở thành hiện thực?

Nguyễn Bá Hào

Ngày 30-4-1993

(1) Câu này trích trong cuốn "Chinh Phong" của Mao Trạch Đông, đồng thời cũng có trong cuốn "Sửa đổi lối làm việc" của XYZ, xuất bản tại Việt Bắc thời kỳ chiến tranh chống Pháp.

Những vui buồn trong điểm người, điểm sách

Thế Uyên

I

Tương tự như nhiều người Việt hải ngoại nhiều năm sau tháng 4-75, tôi đã bị sốc khi đọc báo chí Việt ngữ. Cái sốc văn hóa này bắt nguồn từ sự kiện tại nhiều báo chí Việt hay xảy ra hiện tượng cãi nhau, phỉ báng mạ lỵ, chửi mủ cộng sản cho nhau bừa bãi. Hiện tượng chửi mủ cộng sản là hay xảy ra nhất trong khi tại các nước Tây phương người Việt đang định cư như Hoa Kỳ, Canada, Pháp... các đảng cộng sản Mỹ, Canada, Pháp... vẫn được phép hoạt động công khai theo hiến pháp và luật pháp địa phương, những cuốn kinh điển của Marx, Engel và ngay cả bản *Tuyên ngôn Cộng sản* vẫn nằm trong học trình những năm đầu của bộ môn Khoa học Xã hội các đại học.

Bị búng rề khỏi môi trường Việt Nam xưa cũ, định cư ở những vùng quá dị biệt về môi trường sống, về văn hóa và ngôn ngữ, tâm hồn những người Việt xa quê đương nhiên phải phân hóa, ly tán. Nhưng vấn đề cần đặt ra là tại sao người Việt bỗng đứng lại tàn ác với nhau đến như thế. Xưa kia còn Việt Nam Cộng Hòa, chúng ta có thiếu gì phe phái khuynh hướng với báo chí đủ loại, nhưng đâu có nói nhau tệ hại bằng những ngôn từ chỉ phở biến nơi chợ cá Trần Quốc Toàn hay chợ tạp đa Cầu Ông Lãnh. Rõ ràng có một sự leo thang lòng thù ghét lẫn nhau và xuống cấp lịch thiệp của ngôn từ sử dụng trong một số báo chí hải ngoại.

Nhìn sang địa hạt phê bình văn học, tôi cũng thấy những hiện tượng không ổn. Phổ biến nhất là hiện tượng "mặc áo thụng vái nhau", áp dụng theo cái kiểu anh cùng phe với tôi, anh là bạn tôi, thì tôi tặng bốc anh lên đến tận trời xanh mây trắng. Còn nếu anh không cùng phe, nhất là không cùng khuynh hướng chính trị với tôi, thì tôi tha cho không chửi không chửi mủ anh một mách, thì kể như cũng là khoan hồng lắm rồi!

Trước tình trạng ấy, tôi thấy bất mãn vì một sự mất công bình đầu đũa. Bản thân là một nhà văn viết nhiều và viết tạp đa, tôi thông cảm với những người viết sách khác. Biết bao nhiêu tâm huyết, bao nhiêu giờ làm việc với cố gắng tối đa, mới hoàn tất được bản thảo cho một cuốn sách. Kế đó kiếm chỗ đăng trên báo cũng không phải dễ, còn in nó thành sách thì con đường đi còn dài. Mà phần thưởng khi tới đích, sách được xuất bản, thì lại thường là tinh thần - số nhà văn được trả tác quyền không có bao nhiêu và khi được trả, ngân khoản cũng sẽ khiêm tốn. Dùng cho cà-phê, thuốc lá, bia rượu lai rai thì được, còn nhà văn sống được

bằng ngòi bút của mình thì quả còn phải đốt đuốc đi tìm quá.

Cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại là một cộng đồng Á Châu quá non trẻ, chưa tới 20 năm, không thấm vào đâu so với những cộng đồng thiểu số lão làng khác như cộng đồng Hoa, Nhật hay Phi Luật Tân. Thành tích của cộng đồng Việt nói chung là rất được, nếu xét đến tuổi tác còn non trẻ ấy. Nhưng có một điểm cần xét là trên bình diện cụ thể, những thành tích ấy là những gì.

Điều mọi người hay nói tới nhất, kể cả phía người da trắng, là thành tích học tập. Điểm này không còn gì để dị nghị nữa. Nhưng sau việc học tập thì đến gì đây? Câu trả lời tới ngay của tôi là: những tiệm phở, tiệm ăn Việt Nam.

Tôi không nói đùa đâu. Rời xa quê hương, bất cứ nỗi nhớ của kẻ tha hương nào cũng bao gồm rất nhiều đồ ăn truyền thống. Bây giờ xa Việt Nam mà muốn ăn phở là có liền, muốn ăn nem nướng, bún bò là có ngay, không thú vị sao được. Nhất là bây giờ món phở, món chả giò đã được những người bản địa đồng ý là ngon, mỗi ngày một nhiều hơn đến những quán phở, quán ăn Việt khuia đũa khuia bát cùng chúng ta.

Nhưng sau học tập và phở thì thành tích của chúng ta là gì nữa đây? Câu trả lời đương nhiên là sách báo, nhất là những tác phẩm văn học. Chúng ta tự tin (và hành diện nữa) khi một người bạn da trắng, da đen đến chơi nhà chúng ta có thể chỉ cho họ coi một dãy sách dài bày trong phòng khách. Đây là văn học Việt Nam Cộng Hòa xưa kia, đấy là văn học Việt Nam hải ngoại. Nhờ có những tác phẩm ấy, chúng ta có thể dễ dàng trình diễn với những người bản địa rằng chúng tôi không phải là những kẻ man di da vàng, những di dân thuần túy kinh tế. Chúng tôi là hơn thế, chúng tôi đi tìm một nơi nhiều tự do hơn quê hương cũ để phát triển tinh thần, văn hóa, văn học. Chúng tôi thường được quý vị chủ nhân da trắng khen là dân lao động giỏi, chăm chỉ, nhưng chúng tôi còn hơn thế nữa. Nền văn học chúng tôi đã tạo dựng được là đây.

Bởi những lý do và nguyên nhân đã trình bày tắn mạn như trên, tôi đã bất mãn khi thấy những nhà văn nhà thơ hải ngoại và tác phẩm của họ không được đối xử đúng mức, lại còn bị trừ ẻo, bị bỏ quên hơi nhiều. Đã thế tôi lại còn có thêm một lý do chuyên môn thúc đẩy nữa: trong những năm học đại học Hoa Kỳ, tôi cứ phải điểm những tác phẩm quốc tế bằng Anh ngữ đủ thể loại nằm trong chương trình học. Điểm mãi quen tay đương nhiên đi tới kết luận: tại sao lại không đi điểm những tác phẩm Việt ngữ? Bởi

thế tôi đã dần dần hội đủ yếu tố để đi đến quyết định: ngoài những viết lách thông thường, chọn thêm nghề điểm người điểm sách nữa.

II

Khi quyết định vào bộ môn văn học này (phải nói là trở lại mới đúng vì trước 75 tôi cũng đã từng điểm người điểm sách rồi), tôi đã có sẵn một vài kinh nghiệm và nguyên tắc. Và nguyên tắc căn bản nhất là tôi sẽ làm một người đi kiếm hoa thơm cỏ lạ để giới thiệu với bà con. Tôi rất thích hoa thật ngoài đời, ở Việt Nam trong nghèo đói áp bức, tôi trồng hoa khắp mặt tiền nhà, định cư ở Mỹ, tôi trồng hoa bao quanh khu vườn rộng cho nở tung bùng vào những mùa ấm áp ngấm ngùi nơi phần đất này. Bây giờ điểm sách không những là tìm hoa đẹp, mà còn hy vọng những nỗ lực của mình sẽ làm cho hoa lá nở tung bùng nhiều hơn nữa.

Ở trong bất cứ một tập thể hay cộng đồng nào cũng có những người tốt kẻ xấu. Sách báo cũng vậy, cũng có những sách hay sách tồi, sách đọc dư. Thì giờ và tiền bạc còn chưa đủ để thưởng thức hết sách hay, vậy thì hoa hồng cỏ dại nhắc nhở tới làm chi. Hơn nữa tôi đã có vài kinh nghiệm nhớ đời về việc phê bình gay gắt, chỉ trích cá nhân người khác.

Trước tháng 4-1975, tôi đã từng có thời kỳ viết về những người đương thời: Phạm Duy, Lê Uyên Phương, Miên Đức Thắng, Trịnh Công Sơn... và mọi sự vui vẻ. Riêng về hai lần viết về hai tác giả Nguyễn Đăng Thục và Hồ Hữu Tường, đăng trên tạp chí Văn Học (Sài Gòn, chủ biên Phan Kim Thịnh và Dương Kiên) đều phải hối tiếc về sau. Nguyễn Đăng Thục đã từng là thầy dạy triết lý Đông Phương cho tôi ở Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, bởi thế, với tư cách một sinh viên trẻ (và bằng bột nữa), tôi đã viết những lời chê trách ông không tích cực hơn về chính trị và thời cuộc lúc đó. Để rồi nhiều năm về sau, tuổi đời lớn hơn, kinh nghiệm đấu tranh đã nhiều, tôi mới thấy viết sách và xử thế được như Nguyễn Đăng Thục là được quá, xứng đáng là một trí thức, một ông thầy.

Nhiều năm về sau trong một buổi họp văn nghệ với lớp trẻ đồng thời, khi bàn đến giá trị tương đối của mọi nhận định chính trị cũng như văn học, tôi kể ra kinh nghiệm trên. Khi tôi nói xong, một sinh viên trẻ vẫn ngồi nhìn tôi đăm đăm từ lúc đầu với thái độ ác cảm, đã lên tiếng như sau: "Tôi là con của thầy Thục. Tôi từ bao lâu vẫn cho rằng anh đã bất công vô cùng với bố tôi nên vẫn tự hện là khi nào có dịp gặp anh, sẽ đâm vào mặt anh một cái! Đâu có ngờ chính anh lại công khai nhận biết lỗi lầm của mình như vậy!".

Dĩ nhiên là tôi cười và mọi sự trở thành tốt đẹp sau khi tôi nhờ người thanh niên đó thuật lại nguyên văn cho Nguyễn Đăng Thục những đối thoại hôm đó, không quên kèm theo lời xin lỗi chân thành của một cựu môn sinh là tôi nữa. Còn về Hồ Hữu Tường thì lãng đãng hơn. Nhờ ba năm lang thang dạy học ở Mỹ Tho và Bến Tre, tôi chìm đắm và nắm được bầu khí của miền sông nước Cửu Long (và cũng chịu ảnh hưởng nữa chứ không phải là không) nên bài tôi viết về văn chương và cuộc đời Hồ Hữu Tường tương

đối có giá trị văn học. Nhưng khi thu thập bài in thành sách, tôi vẫn bỏ bài này ra ngoài. Lý do tôi đã lỡ chèn chính sách trung lập do Hồ Hữu Tường đề xướng những năm đầu thập niên 50 là không hay. Để rồi chỉ mười năm sau thôi, tôi mới thấy chính bản thân tôi mới là làm, là đốt. Nếu đường lối trung lập của Hồ Hữu Tường được những người lãnh đạo của Việt Nam nghe theo thì đâu có thể xảy ra cuộc nội chiến khốc liệt 15 năm (1960-1975).

III

Dĩ nhiên không phải vì thế mà tôi không phê phán người và việc trên thế gian này. Nhưng vẫn ráng theo nguyên tắc là khen ai thì nhắc đầy đủ tên tuổi, còn nếu phải chê trách thì không nêu tên cá nhân - nếu do nhu cầu của báo chí và thời cuộc, tôi phải nhắc đến và chỉ trích đích danh ai, tôi chỉ thảo luận về những gì người đó đã viết, đã làm trong đời sống công cộng, còn đời tư tôi tránh không nhắc đến. Và khi thu thập bài in thành sách, vẫn ráng bỏ những bài chê hay tên người bị chê ra ngoài.

Được trang bị bởi những nguyên tắc như thế rồi, vậy mà công việc điểm người điểm sách của tôi ở hải ngoại cũng gặp thiếu gì trục trặc lớn nhỏ.

Tôi đã "điểm người và văn" của Võ Phiến, Đoàn Quốc Sĩ, Nguyễn Hiến Lê, thượng tọa Đức Nhuận, Trịnh Công Sơn, Nguyễn Văn Trung... và lãnh búa vì hai nhân vật sau.

Một bài tôi viết có phần nhắc nhiều tới Trịnh Công Sơn ("Những người từ Tuyết tình cốc", *Con đường qua mùa đông*, Xuân Thu xuất bản) gây sóng gió đủ kiểu cho tôi. Trước hết là một vị cao niên ở Cali viết thư mắng tôi là "đồ chó" chỉ vì tôi dám khen tài năng của nhạc sĩ này. Mắng như thế chưa đủ, vị cao niên đủ tợn này còn lôi cả anh em chú bác của tôi ra mà rửa, để rồi kết luận rằng: Hai đời nhà bay chẳng có đứa nào ra cái gì!

Đó là phản ứng của một thành viên cao niên của người Việt hải ngoại. Còn nơi nội địa, tôi bị chơi đau hơn nhiều. Trong bài viết kể trên, tôi có đoạn viết đại khái: Trịnh Công Sơn ở lại Việt Nam là phải, còn tôi ra đi cũng là phải, mỗi người một hoàn cảnh và có cái lý của mình. Một tờ báo Sài Gòn đã mang đoạn văn ấy ra đăng lại, sau khi cắt xén, nhích chữ đổi cấu trúc như thế nào để thành ra ý sau: Trịnh Công Sơn ở lại là hoàn toàn phải, Thế Uyên hối tiếc là đã ra đi...

Bài này đăng lên làm tôi nhận được một vài thư phản đối từ quốc nội. Thậm chí có bạn còn chịu khó cắt bài báo ấy gửi bưu điện đến tận tay tôi. Đọc xong, tôi phải thán phục tài cắt xén xuyên tạc của các ông bà đảng viên cộng sản nào đó. Họ cắt xén, lắp ráp thật tài tình, đổi được ý chính mà vẫn giữ được văn phong của tác giả. Nhưng tôi biết làm sao đây? Dù cho ở trong nội địa, tôi cũng khó viết bài đính chính (báo chí nội địa ít khi chịu cho ai đính chính lắm), nữa là tôi lại đang ở Hoa Kỳ. Tôi chịu thua thôi, tự an ủi theo cái kiểu bài văn đó đã được in thành sách, thì cây ngay không sợ chết đứng.

Tôi không biết *cái cây ngay* của các cụ thời xưa khi *bị chết đứng* thì nó ra sao, nhưng phần tôi thì khá vất vả với vài ông bạn già sang sau theo điện H.O. Một vị đã chịu khó gọi điện thoại

viên liên để sỉ vả tôi dữ dội về bài đó (bài trích đăng ở Sài Gòn), làm tôi bức quá phải kêu lên bi thương rằng: *Này bạn, bạn tin rằng báo chí của cộng sản nói chí đúng đó từ hồi nào vậy? Bạn đã được cải tạo tốt đến độ tin ở những gì Đảng nói ra đến như vậy sao?*

Vụ trên dù sao cũng dễ thông cảm với nhau vì lỗi là do báo *Đảng ta* xuyên tạc, chứ không phải là lỗi của tôi và những ông bạn già kia. Nhưng vụ rắc rối do bài "*Nguyễn Văn Trung và những người công giáo bạn tôi*" gây ra mới là khó gỡ. Viết xong bài này, tôi đã phải vất vả ghê lắm mới kiếm ra báo chịu đăng ở Hoa Kỳ. Một tạp chí ở Pháp sau đó in thành phụ bản phổ biến ở Âu Châu trước khi bài được in trong tập "*Nghi trong mùa xuân*". Sau khi được phổ biến như vậy, tôi chỉ nhận được một vài than phiền nhỏ đại loại là một con người như Nguyễn Văn Trung có thực sự đáng để tôi ca ngợi đến như vậy không. Thế thôi.

Khi được giới sưu khảo khoa học xã hội Hoa Kỳ cử về Việt Nam trong mùa hè vừa qua, tôi đã gặp lại thật vui vẻ những người bạn tôi đã nhắc đến trong bài văn trên. Tôi đã đến tận nhà Nguyễn Ngọc Lan ăn một bữa cơm trưa với gia đình này, tôi đã trao đổi qua điện thoại những lời hỏi thăm ân tình với cha Chân Tín vẫn còn bị đi đày nơi ven biển, tôi đã kéo Nguyễn Quốc Thái, Lữ Phương... đi nhậu lẩu dê với bia hơi ở một quán nằm ngay trong sân của Thư viện Mỹ Lincoln ngày nay đã hoang tàn đổ nát. Tôi đâu có thể ngờ khi tôi bước chân đến nhà Nguyễn Văn Trung thì cả anh lẫn chị đều đón tiếp lạnh lùng, để rồi sau khi mắng tôi là sống ở hải ngoại sung sướng không nghĩ gì đến bạn bè nội địa thì thôi, tại sao còn viết văn nói xấu bạn bè.

Tôi mà nói xấu Nguyễn Văn Trung trong bài văn ấy? Văn chương tôi thường giản dị, chân thật vậy mà bị hiểu nhầm đến độ như vậy sao? Bởi thế tôi chẳng biết nói sao ngoại trừ cách đứng dậy buồn rầu ra về sau khi nghe Nguyễn Văn Trung dặn là kể từ nay đừng có bao giờ đặt chân đến nhà anh nữa.

IV

Những trục trặc đã xảy ra trên đều nằm trong những bài văn tôi viết về cả con người lẫn tác phẩm. Còn chỉ điểm sách, tương đối ít tai nạn hơn - nhưng không phải là không có tai nạn, như tôi sẽ kể sau.

Nhờ kiến thức đã tích lũy được trong cuộc đời đã khá dài, tôi mở rộng phạm vi điểm sách tới tất cả các bộ môn sáng tác cũng như biên khảo khoa học xã hội và nhân văn. Đã thế lại không phân biệt sách xuất bản đã lâu hay vừa mới in ra, miễn cứ hay, đọc đáo, có giá trị tư tưởng hay, chuyên môn cao là đủ. Riêng một quan niệm mở rộng về thời gian như vậy đã làm một vài chủ biên không bằng lòng. Các bạn đó muốn điểm những cuốn vừa mới ra hơn, trong khi tôi thì lại muốn mang lại cho những người viết hải ngoại (và nếu có thể, cả nội địa nữa) một niềm tin rằng *cứ viết được sách hay, trước sau người đời cũng sẽ biết tới*.

Ngoài vấn đề cũ mới ấy, tôi phải để ý đến vấn đề bạn thù của mọi tờ báo. Ai cũng có bạn và cũng có thù và dĩ nhiên chẳng có ông chủ biên nào thích đăng bài nói về một kẻ mình có huyết hải thâm cừu. Tôi mới ra hải ngoại chưa được lâu, lại sống ẩn dật

trong côi hẻo lánh nhiều cây cỏ, đâu có nắm vững mọi chuyện ăn oản giang hồ ở hải ngoại, nên đã một vài lần gửi bài điểm sách lộn chỗ. Bài bị trả lại là lẽ dĩ nhiên.

Lại còn vấn đề mỗi chủ biên lại có những đường lối và ky húy riêng. Một ban chủ biên đã khẳng định với tôi hai điều: thứ nhất là không nói không bàn không đăng bài chính trị, kinh tế; thứ hai là không nói tới "cái đó của đàn bà". Một ban chủ biên khác thì giao hẹn kỳ càng qua ly cà phê đang bốc khói rằng: Xin anh đừng nhắc tới việc học (đại học) và... vợ, trong khi anh bạn này và tôi đang sống trong một nước mà các tổng thống trong mọi buổi lễ nghi long trọng là kiểm díp ca tụng công đức vợ tưng bừng, chưa kể anh ấy và tôi cùng xuất phát từ đất Việt, nơi mà nghệ thuật ca tụng vợ cũng đã đạt tới đỉnh cao với bài thơ của Tú Xương và một bài văn của Phan Bội Châu (cả hai bài này đều được trích giảng trong đa số sách giáo khoa Việt văn trước tháng 4-75).

Nhưng dù có thế cũng không sao bởi vì số tạp chí đứng đắn ở hải ngoại cũng khá nhiều. Tôi chỉ việc lựa cơm gạo mắm là xong, dù đôi khi cũng đã phải cho bài đi tản sang Canada hay Pháp. Chỉ thỉnh thoảng mới bị kẹt một bài điểm sách không báo nào nhận đăng, thí dụ như bài tôi điểm cuốn "*Mùa xuân buồn thảm*" của Nguyễn Vũ (Nam Á, Paris, xuất bản). Tiện đây cũng ghi nhận một điểm đẹp chung là mặc dù các tạp chí không thích đăng bài trùng với báo khác, các chủ biên vẫn không phản đối việc tôi đăng những bài điểm sách ở nhiều báo khác nhau.

Tôi ngưng điểm người, chỉ điểm sách, tưởng chắc khó gặp tai nạn. Vậy mà tai nạn vẫn cứ tới, dưới những hình thức bất ngờ nhất. Thí dụ như mùa xuân năm 93 tôi điểm cuốn du ký của Bùi Đông Triều. Đây là một cuốn văn vui, lạc quan hiếm có nên trong phần nhập đề tôi có liệt kê những người viết văn vui ở hải ngoại. Cũng không có nhiều cho lắm: ông Nguyễn, ông Đỗ, ông Bùi (ông Bùi khác, không phải Bùi Đông Triều), ông Vũ. Bài được đăng cả ở Hoa Kỳ, Canada lẫn Pháp. Ở hai nước anh em Bắc Châu Mỹ thì không có chuyện gì, khi đăng trên một tạp chí ở Pháp thì tôi nhận được một phản đối quyết liệt. Người chủ biên báo này cho tôi biết ông Đặng, một bạn cố tri của tôi và cũng là một biên tập viên chủ chốt của tạp chí, tuyên bố tuyệt giao với tôi nếu tôi không chịu công khai tuyên bố ông Bùi là một kẻ xấu xa, nêu tên Bùi ra là một sĩ nhục không những cho ông Nguyễn, Đỗ và Vũ trên, mà còn là một sĩ nhục chung.

Nhìn khách quan, thì đây là một vấn đề chính trị hơn là văn nghệ văn học. Bỏ quá khứ không xét, thì ông bạn Đặng của tôi bây giờ là thuộc phe tả (không phải là cộng sản, tả thôi, kiểu ông Mitterrand chi đó) trong khi ông Bùi thì là phe cực hữu, cực hữu liên tục từ trước 1975 cho tới hiện nay. Về tinh thần thì tôi thân với Đặng hơn và mới ngày nào đây, trong một ngày mùa thu, hai vợ chồng tôi đã lang thang hái trái cây trong khu vườn nhà anh nằm ven một con sông êm đềm. Trong khi đối với ông Bùi thì tôi chỉ gặp và bắt tay có đúng một lần trong một buổi họp tại một tờ báo hai bên cùng hợp tác ở California. Bùi, với lập trường cực hữu, sẵn sàng chống cộng không những tới tới, mà còn sẵn sàng chăng mừng chống cộng tới sáng hôm sau, và giả thử mấy đảng

cộng sản còn sống sót tại Việt Nam, Cuba, Bắc Hàn và Khmer Đỏ có tan biến chẳng nữa, thì vẫn cứ chống tiếp như thường.

Về chính trị, tôi là một thứ *libéral* - xin hiểu từ ngữ này theo Anh ngữ và Pháp ngữ cho khỏi hiểu lầm - nên lập trường tả cũng như hữu của hai ông Đặng và Bùi không ảnh hưởng bao nhiêu đến lối phê phán văn chương văn hóa của tôi. Tôi thích những bài biên khảo văn học của Đặng, nhưng tôi thích cả những bài mạn đàm của Bùi. Là người am hiểu tối đa nếp sống thường nhật của một người Mỹ trung bình, và bằng một giọng văn vui, trào lộng, Bùi đã làm độc giả Việt hiểu rõ hơn những người bản địa, do đó dễ hội nhập hơn vào xã hội Hoa Kỳ.

Di nhiên lập trường cực hữu của Bùi đã đưa ông bạn này đến chỗ ca tụng những kẻ đã bắn Đoàn Văn Toại. Tôi bất mãn về chuyện đó vì giết người kiểu như thế là vi phạm luật Hoa Kỳ đã đành mà còn vi phạm cả luật pháp của Việt Nam Cộng Hòa xưa kia nữa. Thời Việt Nam Cộng Hòa, biết ai là cộng sản, người dân chỉ có thể tố cáo với cảnh sát để cảnh sát điều tra và bắt nếu cần. Sau đó đưa ra tòa án xử đàng hoàng có luật sư biện hộ và những án tử hình đã công bố trong suốt thời kỳ 54-75 đâu có bao nhiêu. Đâu có thể tự mình buộc tội không cho cãi rồi tự mình xách súng đi thi hành án tử hình luôn như vậy. Di nhiên những người cuồng tín thì thời nào, nơi nào cũng có cả, nhưng một người trí thức cầm bút không nên ca tụng những chuyện như thế.

Tôi rất trọng phụ nữ và cung con nít, bởi thế tôi còn bất mãn một lần nữa khi thấy Bùi tuyên bố nếu anh có con muốn tham dự chương trình trao đổi sinh viên quốc tế hàng năm của các đại học Mỹ, về học tại Hà Nội thì anh sẵn sàng bẻ cổ con chết tươi tại chỗ. Bùi là người sống lâu với Mỹ hơn tôi nhiều, anh dư hiểu nếu dịch bài báo ấy sang Anh văn thì người Mỹ sẽ nhìn anh với con mắt như thế nào. Các đạo diễn Hoa Kỳ đã từng dựng biết bao phim Việt Nam trong đó người lính Việt Nam Cộng Hòa toàn là thứ psycho hiểu sát, chuyên hiếp dâm và tra tấn người, sẽ hả hê xoa tay cười bảo: Chúng tôi diễn tả đâu có sai! Họ ác với nhau như vậy đó.

Nhưng xét riêng trong giới viết báo ở Hoa Kỳ, tôi vẫn thấy Bùi là một người viết hay và vui. Bây giờ ông bạn Đặng bắt tôi phải tuyên bố Bùi là một kẻ xấu xa, viết bài dở thì kệt cho tôi quá. Tôi nghĩ giản dị như thế này: tôi có thể không đồng ý với lập trường chính trị của cả hai ông Đặng và Bùi, nhưng hai ông bạn này, mỗi người trong địa hạt sở trường của mình, đều viết được cả.

Một mình xác kiểu như trên chắc làm cho cả hai ông bạn Đặng và Bùi đều *Tarzan nổi giận* với tôi hết. Ông Bùi mới chúc dữ tôi trong một bài báo: ông trừ ẻo tôi là sẽ chỉ gặp những người Mỹ xấu - cái gì chứ *ugly American* tôi gặp thiếu gì, khỏi cần ai chúc dữ cũng đã gặp. Còn bạn cố tri Đặng chắc là tuyệt giao với tôi quá. Tôi cũng đành thôi, chú biết làm sao. *Cứ nghe mấy ông phe hữu mà bói hết phe tả, rồi lại nghe mấy ông phe tả mà bói hết mấy ông phe hữu*, thì tất cả Việt Nam sẽ tiếp tục *tan hoang*... Chẳng mấy lúc Việt Nam *khá bằng* Congo thời nội chiến, Cao Mên, Somalia hay Nam Tư thời hiện đại.

V

Vùng đất tôi đang ở vẫn được coi là một thứ ốc đảo của Hoa Kỳ. Mặc dù một năm thì hơn một nửa trời xám xịt nhưng mùa đông không khắc nghiệt, tuyết ít và mùa hè chỉ như Đà Lạt. Ngoại trừ năm nay bất chợt có một cơn giông bão thổi đổ rạp cây cối và các cột điện. Có lúc hơn phân nửa tiểu bang không còn điện. Căn nhà tôi đang ở không có lò sưởi, không khí cứ lạnh dần lạnh dần trong ánh nến chập chờn. Đến ngày thứ ba thì không chịu được lạnh đã đành mà cũng không còn nước để tắm rửa, cả nhà chen chúc lên chiếc xe lớn nhất, phóng ra xa lộ đi tìm motel nào đã có điện lại. Và đến khuya phải tìm đến vùng của đồn binh lớn nhất vùng Tây Bắc, mới kiếm ra motel trống chỗ.

Bởi thế khi mùa xuân trở lại đúng ngày đã ghi trên lịch, tôi ảm cúng thoải mái vô cùng nhìn cây anh đào nở hoa rực rỡ trên khắp các nẻo đường. Cây mạn trong vườn tôi vốn là phè quen thói, cũng đã nở những bông đầu tiên. Trong một "môi trường sống" như vậy - đôi khi tôi cùng khoái dùng chữ cầu kỳ một chút - tôi nhìn lại những gì đã xảy ra với một con mắt khoan dung hơn. Từ đó đi đến một kết luận dễ dãi rằng tất cả những khó khăn đã đến với tôi ấy đã phát xuất từ một thực trạng sau: Cuộc chiến tranh lạnh đã chấm dứt làm cho biết bao nhiêu triệu người thất nghiệp về phương diện ý thức hệ. Đại khái như thế này: Tôi không còn là người Marxist, là người cộng sản, tôi không còn ba dòng thác cách mạng để trảm mình nữa, vậy tôi biết là ai bây giờ. Và: Tôi không được làm người chống cộng nữa, tôi hết biết tôi là ai bây giờ, tôi biết làm gì nữa đây trong khoảng đời còn lại...

Tình trạng thất nghiệp ý thức hệ ấy để đưa con người tới chỗ hoang mang, khủng hoảng căn cước và tư cách. Từ đó sẽ có không ít người trở thành cáu bẳn, dữ dằn, và hay đi tìm một con vật tế thần, một con dê chịu tội. Chẳng may tôi, một kẻ lang thang quen thói giữa các nền văn hóa văn minh khác nhau, đã loạng quạng đi rong chơi với ngòi bút dúng vào khoảng giữa - không gian bát ngát cỏ cây muôn màu muôn sắc của hành tinh Trái Đất. Bị lãnh đá, lãnh búa là chuyện có thể hiểu được.

Nhưng không sao. Mọi khủng hoảng rồi sẽ qua đi, nói theo sáo ngữ thời xưa của phương Đông là đông qua thì xuân tới. Một ngày nào đó những người đang khủng hoảng bây giờ sẽ tìm được căn cước, *identité, identity* mới, sẽ thấy rằng trên thế gian này con người thiếu gì việc tốt để làm cho người Việt và cho cả những con người không cùng màu da và quốc tịch trên hành tinh này. Những người đã giận tôi (và sẽ giận tôi) rồi có lúc sẽ hiểu, sẽ nhìn lại những giận dữ đã có ấy với một nụ cười. Tôi vẫn tin một ngày kia cửa nhà vợ chồng ông Nguyễn lại mở đón tôi bước vào, ông Bùi sẽ thôi chúc dữ và kéo tôi đi ăn phở, và ông Đặng lại mở rộng khu vườn có cây ăn trái cho vợ chồng tôi lang thang hái trái cho nhau ăn một lần nữa, trong một mùa hè hay mùa thu nào đó, không xa quá trong tương lai.

Thế Uyên
Tháng 3-1993

Đọc hồ sơ

Chân Tín : Nói cho con người

Linh mục Chân Tín được biết đến từ trước 1975 qua tờ Đối Diện, rồi Đồng Dao, và cuối cùng Đứng Dậy. Ông làm chủ nhiệm, Nguyễn Ngọc Lan làm chủ bút. Tờ báo có lập trường chống đối sự can thiệp của Mỹ tại Việt Nam, không ưa gì chế độ Việt Nam Cộng Hòa và đương nhiên rất khó sống dưới chế độ đó. Sau khi những người cộng sản đã làm chủ miền Nam, báo Đứng Dậy - đã bị đình bản trước đó - được mời tục bản. Nhưng nó cũng chỉ sống được ba năm. Lờn nhà xuất bản Tin khi giới thiệu tập hồ sơ "Chân Tín : Nói cho con người" đã tóm lược những gian truân của Chân Tín trong vai trò người làm báo như sau: "*Trước 1975, báo bị tịch thu dài dài và chủ nhiệm Chân Tín, người đứng mũi chịu sào, lai rai vac chiếu ra tòa. Cuối cùng báo bị cấm. Và thành "báo lậu". Cuối năm 1978, không ai đòi ra tòa, không có kiện tụng nhưng vẫn có đóng cửa. Và sau khi đóng cửa cũng không có "báo chui". Sự kiện nhỏ này là một hội chứng lớn về sự khác biệt giữa hai chế độ*"(tr.3).

Hồ sơ Chân Tín được xuất bản tại Paris tháng 2-93 vừa qua gồm một số bài của Chân Tín từ năm 1978 đến năm 1992. Linh mục Chân Tín cùng với giáo sư Nguyễn Ngọc Lan được nhắc đến nhiều ở hải ngoại từ khi có những bài lên tiếng nhân lễ Phong Thánh Tử Đạo Việt Nam năm 1988. Nhưng khi đọc hồ sơ Chân Tín, chúng ta biết thêm rằng ông đã lên tiếng từ những năm đầu sau biến cố 1975 khi có những vụ việc trái khoáy xảy ra, mặc dù ông có chân trong Mặt Trận Tổ Quốc. Điển hình là vấn đề tự do tôn giáo: "*Tự do tôn giáo không chỉ có nghĩa được tổ chức các nghi lễ tôn giáo, nhưng còn được mở trường đào tạo linh mục, tu sĩ, in sách vở thuần túy tôn giáo để giáo dục đức tin và thúc đẩy giáo dân phục vụ đất nước. Thế nhưng nghi lễ tôn giáo nhiều nơi còn bị trở ngại, cách này cách khác, thậm chí tại thành phố HCM mấy năm trước mỗi năm chỉ có xuất bản mấy trang về những ngày lễ quanh năm với những giáo huấn rất ngắn cho những ngày chủ nhật, đã gặp bao khó khăn, phiền hà. Trong nhiều trường hợp, có những cán bộ tổ thái độ kỳ thị đối với những người mang mấy chữ "Tôn giáo: Thiên Chúa" trên chứng minh nhân dân hay nơi sơ yếu lý lịch.*"(tr.12) Nhân đây, cũng nên nhắc lại là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là một trường hợp hiếm hoi trong thế giới ngày nay, mà người dân phải khai tôn giáo của mình trên thẻ căn cước. Nếu không phải vì chính sách phân biệt đối xử tôn giáo thì vì lý do gì người dân phải ghi "Phật giáo", "Thiên Chúa giáo", "Vô thần", v.v... nơi mục "Tôn giáo" trong giấy tùy thân của mình?

Về lập trường chính trị của Chân Tín, ông đã nêu rõ qua nhiều đoạn mà điển hình là khi đối đáp với giám đốc sở Văn hóa và Thông tin trong buổi "làm việc về một số vấn đề in ấn, phát hành tài liệu..." ngày 7-6-1988: "*Trong thời chống Mỹ cứu nước, tôi*

đã đấu tranh bằng ngòi bút, bằng những cuộc xuống đường, kể cả bằng việc in báo lậu, gửi tài liệu cho phái đoàn quân sự giải phóng miền Nam ở trại Davis, qua những cuộc gặp gỡ tiếp xúc rất nguy hiểm với phái đoàn Hungari. Như thế, đối với chế độ cũ và căn cứ vào luật pháp hồi đó, tôi mới thực sự đáng vào nhà tù. Nhưng tôi đã bất chấp, vì độc lập, vì dân tộc. Và lại tôi cũng đã từng bị lên án 5 năm cấm cố. Nay, tôi không thể bằng lòng với những tiêu cực to lớn hiện tại. Và tôi nghĩ rằng nếu quý ông thỏa mãn với hiện tại, quý ông không còn làm cách mạng nữa, và không thỏa mãn, thì phải đấu tranh để đổi mới tư duy và nếu cần, phải đổi mới cả cơ chế nữa. Vì vậy, tôi sẽ tiếp tục phát biểu ý kiến khi cần và sẽ cho nhân dân biết những ý kiến đó bằng chép tay hay đánh máy ra nhiều bản, khi mà báo chí chỉ phục vụ tuyên truyền cho ý kiến của người Nhà nước mà không lấy dân làm gốc, để cho dân nghĩ, dân nói, dân bàn. Tôi nói công khai, trao đổi công khai. Tôi không làm gì chui, bất hợp pháp như dưới chế độ cũ. Vì dân tộc, vì tương lai đất nước, tôi tiếp tục nói thẳng nói thật cho mọi người biết, cho đâu phải đi tù, tôi sẵn sàng đưa tay cho người ta còng lại."(tr.25).

Gần hai năm sau lời thách thức trên, "người ta" đến bắt ông. Giọt nước làm tràn cái ly bực bội của Nhà nước khiến họ phải bắt linh mục Chân Tín cùng ông Nguyễn Ngọc Lan là ba bài giảng tình tâm mùa Chay tại nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, dòng Chúa Cứu Thế, đường Kỳ Đồng, trong ba ngày 9, 10 và 11 tháng 4-1990. Trong nghi thức Thiên Chúa giáo, mùa Chay là mùa sám hối. Bài giảng thứ nhất nói về sám hối cá nhân: "*Sám hối là đổi mới sau khi đã ăn hận*".(tr.45) Bài giảng thứ hai về sám hối tập thể Giáo hội: "*Phải nói là đau lòng khi thấy Giáo hội quá âm thầm chịu đựng và không dám nói thẳng, nói thật. Có nói âm thầm không, chắc cũng có, nhưng như đi xin ân huệ, năn nỉ, í ới, trả giá - còn công khai thì thật là hiếm.*" "*Giáo hội phải đòi người ta trả những quyền căn bản của con người, chứ không có vấn đề xin xỏ, năn nỉ, í ới*".(tr.51-52)

Trong bài giảng thứ ba về sám hối tập thể Quốc gia, Chân Tín đi thẳng vào cốt lõi của vấn đề: "*Cộng sản Việt Nam chỉ nghĩ cách lấy lại lòng dân và củng cố quyền lãnh đạo của Đảng. Chưa đặt vấn đề nhân quyền cùng như vấn đề cơ cấu phải đổi mới.*"(tr.62). Sau đó ông đã trích dẫn bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Hiến pháp Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam để so sánh lý thuyết và thực tế: "*Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí ở đâu? Báo chí là công cụ của Đảng, kể cả một tờ như Công giáo và Dân tộc chẳng hạn. Chỉ có một tiếng nói. " Tự do hội họp? Tôi cùng sáu anh em gặp nhau trao đổi về đời sống Giáo hội thì bị kết tội hội họp, lập hội mà không xin phép. Tự do tín ngưỡng? Chỉ có tự do vô tín ngưỡng, tự do viết báo, viết tiểu thuyết rề tiền để bêu xấu Giáo hội.*"(tr.62-63).

Chân Tín còn bồi thêm cho nhà nước bài giảng thứ tư về đề tài "Giáo hội và chính trị" khi được cho biết là nhà nước phản đối ba bài giảng tình tâm và nói rằng linh mục không có quyền nói về chính trị trong nhà thờ. "*Nhà nước sợ Giáo hội kích động người ta làm loạn chống chế độ, còn một số người thân thì sợ có hại cho bản thân của linh mục cũng như liên lụy tới bản thân họ. Thực ra mọi sự xuất phát từ cái sợ, sợ, sợ. [...] Hôm nay, tôi cũng nói thẳng nói thật để Nhà nước thấy rằng tôi không làm chính trị.*

Đọc Nhật Ký Nguyễn Ngọc Lan 1990-1991

Suy nghĩ về thái độ và hành động

Nam Long

Tôi vừa được đọc Nhật Ký 1990-1991 của Nguyễn Ngọc Lan. Cuốn sách đến tay tôi theo một đường vòng kỳ lạ, chỉ có ở đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nguyễn Ngọc Lan viết nhật ký ở Sài Gòn, gửi sang Paris, bên đó xuất bản rồi phổ biến ngược trở về Việt Nam. Bản sách tôi được đọc không phải bản in mà là một bản sao photo và cũng không phải dễ dàng gì tìm được bản sách này.

Tôi cũng chưa được đọc Nhật Ký Nguyễn Ngọc Lan 1988-1989 và ba bài giảng Sám Hối của linh mục Chân Tín mà tôi chỉ được nghe giới thiệu trên đài nước ngoài. Đó là một biểu hiện của cái gọi là "quyền được thông tin" trên đất nước này.

Nhật ký Nguyễn Ngọc Lan 1990-1991 ghi lại dưới dạng những thư từ trao đổi giữa Nguyễn Ngọc Lan và linh mục Chân Tín từ sau biến cố 16-5-1990, Nguyễn Ngọc Lan bị quản thúc tại nhà, Chân Tín bị chỉ định cư trú và quản chế tại Duyên Hải sau vụ ba bài giảng Sám Hối. Tôi nghĩ đó không phải chỉ là nhật ký

Chân Tín : Nói cho con người

Tôi không nói chính trị vì chính trị, nhưng mà tôi nói về chính trị để làm sao cho cuộc sống của con người Việt Nam tốt đẹp hơn. (tr.67).

Ba ngày sau, 16-5-1990, nhà nước định khóa miệng Chân Tín bằng thủ đoạn khủng bố cố hữu. Họ sai công an đột nhập vào khuôn viên nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp và tu viện dòng Chúa Cứu Thế ở đường Kỳ Đồng, lục soát văn phòng và chỗ ở của linh mục Chân Tín và trục xuất ông ra khỏi thành phố, cưỡng bức cư trú ở Cần Thạnh, huyện Duyên Hải trong vòng ba năm.

Mùa Giáng sinh 1992, ông viết từ nơi bị quản chế: "*Ban tôn giáo chính phủ không được nói đến "nhân quyền và dân quyền" của các linh mục Việt Nam vì các quyền con người và quyền của người dân căn bản nhất như quyền tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng, tự do báo chí, tự do ngôn luận đã bị chà đạp cách trắng trợn. Vụ bắt bớ những nhà trí thức, các tăng ni phật tử, các linh mục và giáo dân công giáo trong mấy năm qua là những minh chứng rành rành.*" (tr.69)

Chân Tín đã thực hiện đúng điều ông viết: "*Tôi đúng để nói, công an cấm. Tôi sẽ ngồi để mà nói. Nếu người ta cấm nữa, tôi sẽ nằm mà nói.*"

Phạm Ngọc Lan

Tháng 4-1993

Hồ sơ "Chân Tín: Nói cho con người", Nhà xuất bản Tin, Paris 1993. Địa chỉ: 54, avenue Léon Blum, 92160 Antony, France. Giá đề 50FF, 10USD.

Linh mục Chân Tín đã được trở về Dòng Chúa Cứu Thế ngày 12-5-1993, 4 ngày trước khi mãn hạn quản chế ba năm. Ông Nguyễn Ngọc Lan cũng được trả tự do ba ngày sau đó. Hai ông được trả đầy đủ quyền công dân và quyền hành đạo.

Nguyễn Ngọc Lan mà là nhật ký chung của cả hai người, với hai cách diễn đạt khác nhau nhưng tư tưởng và cách suy nghĩ rất thống nhất, hòa quyện trong tình yêu thương và sự chia sẻ giữa con khổ nạn. Sự chung cùng giữa họ không phải chỉ từ lúc bạo quyền áp đặt cái án quản thúc, quản chế mà đã bắt đầu từ 40 năm trước và chắc chắn họ sẽ cùng đi với nhau, cùng đi với những người đồng chí hướng cho đến tận cuối đường.

Hơn 400 trang của cuốn sách với những ghi chép và suy nghĩ, phân tích các sự kiện hầu như hằng ngày có thể gọi lên cho người đọc rất nhiều vấn đề. Nhưng chung nhất, tất cả đã khái quát lên toàn cảnh bức tranh của cái gọi là chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, từ hiện tượng cho đến bản chất. Chỉ cần hệ thống hóa những điều ghi rải rác theo ngày tháng ta sẽ có ngay một bài chính luận rất sắc bén, đầy sức thuyết phục, tố cáo sự phản động, phản tiến hóa của một chế độ chuyên quy kết người nói khác mình là phản động.

Một đất nước giàu đẹp, một dân tộc anh hùng sau 15 năm được giải phóng đã bị đưa vào một tình trạng kinh tế xã hội nghèo nàn, lạc hậu, suy thoái. Dưới sự lãnh đạo độc quyền của một đảng, với một bộ máy quản lý nặng nề, dốt nát, tham nhũng, đi theo một con đường gọi là xã hội chủ nghĩa mù mờ, chế độ đã đem cả một dân tộc ra làm thí nghiệm. Mục đích sau cùng của chế độ không phải là thực hiện lý tưởng với những lời hoa mỹ sáo rỗng mà chính là để củng cố quyền lực và quyền lợi của những ông quan cách mạng, của giai cấp mới thống trị.

Công bằng mà nói, tình hình trên từ hai ba năm trở lại đây, nghĩa là sau thời điểm của nhật ký, có thay đổi, nhưng những vấn đề cơ bản vẫn còn đó và cuốn sách vẫn mang tính thời sự cùng như tính lịch sử lâu dài.

Chúng ta thử đọc lại một số đoạn trong vô số đoạn dàn trải trong cuốn sách.

"Tin dân chúng ở Leningrad muốn trở lại tên cũ của thành phố đó, tức là lấy lại tên Petrograd, StPetersbourg?..."

Còn thành phố ta? Trước 75 là thành phố Sài Gòn. Sau 75 là thành phố Hồ Chí Minh. Sài Gòn gọi lại thời kỳ anh dũng của nhân dân chống Pháp, chống Mỹ để giành độc lập. Sài Gòn gọi lại bao hy sinh, bao xương máu để đi đến độc lập, tự do, hạnh phúc. Còn sau 75, mấy chữ "thành phố Hồ Chí Minh" gọi lại cho nhân dân 15 năm đen tối: cuộc sống ngày càng khó khăn, y tế giáo dục xuống cấp thê thảm. Độc lập phải có tự do và hạnh phúc cho dân. Người dân chưa thấy mình tự do và hạnh phúc trong 15 năm của thành phố Hồ Chí Minh" (thư Chân Tín, tr.129).

"Nói cho ngay, không riêng gì ở Việt Nam, tuổi trẻ ngày nay mới đang ở giữa cơn dông bão'. Nhưng điểm đặc biệt và đáng ngại nhất ở đây là tình trạng 'tê liệt', chai dần, băng hoại dần những bức xúc nhân bản. Thứ chính trị nào đã đưa tới tình trạng đó?" (tr.133)

Bài viết từ trong nước

"Có lẽ đây là một trong những nghịch lý tột cùng của chủ nghĩa xã hội: người ta không bán được sức lao động hay không còn sức lao động để bán và phải bán máu... chuyên nghiệp."(tr.247).

Đó là thảm trạng của một xã hội được phơi bày, dù người ta đã cố tình bưng bít thông tin, tô hồng hiện thực, độc quyền tư tưởng, độc quyền báo chí, ngôn luận.

"Mười lăm năm độc quyền in ấn của một hệ tư tưởng, mười lăm năm không có chỗ cho một cuốn sách triết học nào ngoài hệ tư tưởng đó, không có chỗ cho một cuốn sách tôn giáo nào cả (ngoài cuốn lịch công giáo mỗi đầu năm) thì rốt cuộc mới xảy ra tình trạng đó. Không phải chỉ Ngự ông và biển cả lẫn lộn trên vỉa hè, mà cả Mác và Lênin chỉ còn là những tấm bìa cứng đóng sổ tay để được tận dụng trên vỉa hè, giữa cái 'biển sách thối tha' và 'bùn đen cống rãnh'.

Chưa kể 'đánh mạnh' chỉ là chuyện nói đùa bao lâu người ta chỉ lo 'đánh mạnh' những Ly thân của Trần Mạnh Hảo, Những thiên đường mù của Dương Thu Hương và cả những trang đánh máy các bài giảng Sám hối.

Đã không chịu hay không dám nhìn tận gốc rễ vấn đề thì hô hoán hay kêu than mà làm gì."(tr.127)

Nhân báo đưa tin Tổng giám đốc Huỳnh Văn Kiệu của Liên Hiệp Xuất Nhập Khẩu Long An tự sát vì làm ăn thua lỗ đến hàng chục tỉ đồng, Nguyễn Ngọc Lan viết:

"Bộ máy quản trị các công ty như thế chỉ là sao ảnh thu nhỏ của bộ máy cai trị cả nước, hay nói cách khác nằm trong lô-gích của bộ máy này. Các ông giám đốc như giám đốc Kiệu chưa phải là những người liều lĩnh nhất. Và những vị liều lĩnh nhất nước lại không bao giờ phải vào tù, cũng chưa ai biết từ chức hay phải tự tử như giám đốc Kiệu."(tr.210)

Ngược lại, để làm ra về vì dân vì nước, những người cầm đầu bộ máy đó lại lớn tiếng hô hào chống tham nhũng, đưa chống tham nhũng lên hàng quốc sách, trong bao nhiêu nghị quyết, chỉ thị. Trong thực tế nhân dân đã thấy thực chất của việc chống tham nhũng đó như thế nào.

"Nghịch lý chưa hẳn là nghịch lý. Chỉ có một cái vòng lẩn quẩn là rõ ràng. Đảng làm sao chống tham nhũng thực sự hay hữu hiệu được khi chế độ độc đảng khiến chỉ đảng viên có quyền. Mà chỉ có kẻ có quyền mới có điều kiện để tham nhũng, chưa kể chính cái độc quyền tham nhũng khiến tham nhũng có sức bành trướng và tăng trưởng vô hạn định vì không có gì để kềm hãm (không phải thi đua thanh liêm với lực lượng chính trị nào khác để vạch mặt, chỉ tên sự tham nhũng đến nơi đến chốn, v.v...) và ô dù, sự bao che cho nhau chỉ là lẽ đương nhiên của bản năng tự vệ, bản năng tồn tại."(tr.139)

Trong "cái cố tật đồng hóa chế độ, đảng phái với 'tổ quốc và nhân dân'"(tr.322), đảng cộng sản Việt Nam luôn luôn tự khẳng định mình là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng. Họ không chịu hiểu, không chịu thừa nhận một điều rất rõ ràng:

"Cách mạng là do dân, nhưng khi áp đặt một hệ thống cai trị độc tài, thì dân cũng hết khả năng làm cách mạng. Cách mạng xuất phát từ con tim, mà hiện nay con tim của người dân không còn tha thiết với cách mạng kiểu cộng sản."(thư Chân Tín, tr.181)

"Chiến công oanh liệt là của toàn dân chứ đâu của đảng cộng sản Việt Nam. Quyết tâm của đảng thì đó là mục tiêu của đảng.

Nhưng bảo đó là quyết tâm của nhân dân thì là một sự lừa dối."(thư Chân Tín, tr.183)

Người cộng sản vẫn rêu rao rằng mình không sợ sai lầm, nhưng chỉ sợ sai lầm mà không chịu sửa, và thực tế đã nhiều lần sửa sai cũng như hiện nay đang chủ trương đổi mới. Nhưng thực tế vẫn như một câu đố học búa lưu truyền mấy năm gần đây chưa ai đối được: "Sai đâu sửa đấy, sửa đấy sai đâu, sửa đâu sai đấy."

Nguyễn Ngọc Lan bình luận một bài báo của Trần Bạch Đằng nói về bản án sơ thẩm vụ Bình Hột, một tay buôn lậu nhà nước "lén lút... đàng hoàng", bắt đắc dĩ phải đưa ra tòa:

"Giật mình không phải chính vì thấy mình làm bậy, và làm bậy là đã tự hại chính mình, mà chỉ giật mình vì... thiên hạ thấy mình làm bậy! Có lẽ chưa gì có thể minh họa cho bài giảng Sám Hối của cha Chân Tín bằng cái kiểu giật mình như thế. Cứ giật mình muôn năm như thế thì làm sao cải thiện, cải tổ, đổi mới được. Người ta vẫn lẩn tránh vấn đề thực sự, vẫn lo che đậy hơn là sửa đổi. Như vậy, không là chủ nghĩa Mao thì cũng là chủ nghĩa Miu. Mèo vẫn giấu... mà không khí vẫn cứ ô nhiễm thối tha."(tr.93)

Tình hình đó không phải là hiện tượng, không chỉ có tính cách giai đoạn mà chính là mang tính bản chất, lâu dài. "Chế độ cộng sản Việt Nam chỉ đổi mới chế độ phong kiến của Khổng Mạnh. Các người lãnh đạo nước và đảng hôm nay là những người của chế độ phong kiến mang áo mác-xít. Mà vì thế, khi họ nói đổi mới thì chẳng có gì đổi mới căn bản, chỉ làm thế nào để củng cố quyền lãnh đạo của đảng, củng cố quyền lãnh đạo đất nước này."(thư Chân Tín, tr.246)

Những tư liệu báo chí, những sự việc mà Nguyễn Ngọc Lan và Chân Tín đã trích dẫn, nêu ra phân tích, đối với người trong nước có quan tâm theo dõi tình hình là không mới, nhưng cách phân tích của hai ông thật sắc bén và triệt để. Dưới dạng nhật ký, nghĩa là trước tiên viết cho mình, Nguyễn Ngọc Lan đã đẩy suy nghĩ mình đến tận cùng, không né tránh bất cứ vấn đề gì, không sợ đụng chạm đến bất cứ ai, kể cả các ông 'Nơ Vờ Lờ' và 'ông thợ sơn' có tương lai làm lãnh tụ, hay các chức sắc trong giáo hội Công giáo, trong 'Ủy ban Đoàn kết Công giáo... hết yêu nước'. Tôi nghĩ rằng Nguyễn Ngọc Lan viết nhật ký cho riêng mình nhưng cũng có mục đích để công bố (và thực tế đã công bố) cho thấy tinh thần 'tự do trí tuệ' mà ông đã hấp thu từ khi còn là sinh viên ở đại học Sorbonne, và sự dũng cảm, trung thực đến cùng của ông khi nói lên tiếng nói của lương tri. Cũng trong tinh thần đó, Chân Tín đã ngang nhiên trả lời lúc bị công an thẩm vấn: "Còn Chân Tín nghĩ thế nào về đa nguyên đa đảng? Muốn có dân chủ phải có đa nguyên đa đảng, đó là lập trường của tôi. Trí tuệ của một nhóm người, vài triệu đảng viên là gì đối với 65 triệu người dân? Độc đảng chỉ bao che cho nhau."(thư Chân Tín, tr.333-334)

Điều đau xót cho Chân Tín và Nguyễn Ngọc Lan là hai ông đã "góp phần làm nên ngày 30-4", "dọn đường" cho cách mạng. Và bây giờ cách mạng là như thế đó. Cách mạng lại là sự phản bội lại lý tưởng cách mạng.

Giải thích về thái độ của mình trước đây cũng như hiện nay, hai ông đã nhiều lần minh định:

"Các ông rất cuộc cũng dư biết rằng vấn đề của tất cả chúng tôi là vấn đề tư tưởng: chỉ là cái đầu. Chẳng có gì khác để truy

chụp. Mà vấn đề cái đầu thì mênh mông lắm."(tr.130)

"Khi người cộng sản bị bắt giam và bị tra tấn, anh em ta đã lên tiếng phản đối bằng những cuộc xuống đường, thăm nuôi tù chính trị, viết bài trên tạp chí Đối Diện, bị đưa ra tòa biết bao lần và tôi với tư cách chủ nhiệm, bị lên án năm năm cấm cố và báo Đối Diện bị đóng cửa vĩnh viễn.

Sau ngày chế độ xã hội chủ nghĩa được thiết lập ở Miền Nam, anh em ta cũng đã phản đối những vi phạm nhân quyền mà vì thế anh bị quản chế tại gia, còn tôi bị đày ra Duyên Hải và quản chế tại xã Cần Thạnh.

Như vậy là chúng ta đã thực thi chức năng ngôn sứ của người Kitô hữu và đã không im lặng trước bất công của bất cứ chế độ nào. Đó là niềm vui và hạnh diện của anh em ta. Hạnh diện chứ không tự kiêu, tự mãn, vì đó cũng là ân huệ của Chúa, đó là sức mạnh của Thánh Linh."(thư Chân Tín, tr.134)

Ở nhiều đoạn khác trong các trang 171, 273, 284, 285, hai ông cũng đã nhắc lại và khẳng định thái độ của mình.

Rõ ràng hai ông đã nói và viết những gì cần nói và viết với tư cách là người Kitô hữu thực thi chức năng ngôn sứ của Thiên Chúa và với tư cách công dân đối với đất nước. Trong những hoàn cảnh bị bạo quyền áp bức mà người nói có thể trả giá rất đắt bằng chính cả sự tự do và sinh mệnh của mình, làm được như thế đã là rất dũng cảm, đầy khí phách và đáng kính phục. Nhưng hai ông xác nhận mình chỉ có thái độ chính trị chứ không làm chính trị, không có những hoạt động chính trị, không sa vào những "trò chính trị".

Hai ông có lý do của mình để xác định thái độ như thế và chúng ta tôn trọng thái độ đó. Thái độ đó, xét về một mặt, cũng có thể được coi như hành động, có giá trị như hành động. Và chúng ta tự hỏi những người trí thức, những người tâm huyết khác trong cùng như ngoài nước, sẽ phải có trách nhiệm, thái độ và lòng dũng cảm ra sao để góp phần vào sự nghiệp chung ngăn chặn bạo quyền, xây dựng đất nước, cứu nguy cho dân tộc. Những thái độ, tiếng nói như của Chân Tín và Nguyễn Ngọc Lan không phải là duy nhất nhưng cũng không phải đã trở thành phổ biến trong giai đoạn lịch sử đầy khó khăn thử thách hiện nay.

Mặt khác, thái độ trung thực và tiếng nói của lương tri có thể làm thức tỉnh con người, dấy lên lòng công phẫn và ý thức phản kháng, góp phần làm sụp đổ bạo quyền, nhưng tự thân nó không đủ để ngăn chặn độc tài và tội ác. Cùng với nó, tiếp theo nó phải là hành động. Muốn hành động có hiệu quả phải thống nhất nhận thức, xây dựng tổ chức, có kế hoạch, phương pháp đấu tranh và liên minh hành động trên phạm vi rộng lớn. Do đó không thể tránh khỏi hành động chính trị. Và hành động chính trị tất phải chấp nhận cuộc đối đầu giữa chính trị chính nghĩa và chính trị phi chính nghĩa. Chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, Đông Âu sụp đổ cần phải có những người như Sakharov, Pasternak, Solzenitsin. nhưng lại càng cần phải có những Gorbachev, Elsin, Walesa, Havel...

Phải chăng đây là vấn đề đang đặt ra hết sức gay gắt, cần phải chung sức chung lòng giải quyết đối với mọi người yêu nước, có lương tri, kể cả đối với Chân Tín và Nguyễn Ngọc Lan?

Tháng 4-1993

Nam Long

Sấm Trạng Xàn

Truyện ngắn của Tạ Xích Thăng

LTS. Tạ Xích Thăng hiện ở trong nước. Dưới hình thức truyện ngắn, ông nói lên bằng giọng văn châm biếm cách cảm nhận của ông về chính sách của đảng cộng sản Việt Nam.

Thế là, sau khi gây dựng xong đội ngũ lãnh đạo kế cận cho địa phương, ông Trịnh Xàn - vị Bí thư Thành ủy, linh hồn của phong trào cách mạng địa phương trong hai cuộc kháng chiến, tám gương thành công mới về sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường - thanh thân ra đi trong vinh quang và thương nhớ của nghi lễ tiễn đưa, về miền cực lạc.

Nói thanh thân ra đi là theo lô-gích tất yếu về sự an nghỉ của một con người đã hoàn thành quá trình sống một cách mi mẫn như mọi người đã thấy, chứ thanh thân thật hay không thì ngay đến con ông đẻ ra cũng chẳng biết được nữa là.

Ông Xàn chết đi, để lại chúc thư trong một phong bì dán kín, bóc ra thấy vồn vẹn có một câu: "Nói như thằng Hai, để làm như thằng tư!". Chữ viết nắn nót, nhưng chỉ viết một câu trống không. Cả nhà ông xúm vào, cố đoán cho ra ý nghĩa lời di huấn.

"Nói" như thằng Hai, con cả ông, thì có hay ho gì đâu ngoài cái đặc điểm nói cà lăm, nghe vừa tức cười vừa sót cả ruột! Hấn lực lưỡng như voi, thế mà lấy vợ bấy nhiêu năm chẳng có được mụn con nào. Người ta bảo hấn ỷ thế bố, chơi bời trác táng, phá trình ngót trăm cô gái nên hết "se"(1) rồi. "Làm" như thằng Tư thì lại càng không hiểu nổi. Cả ba thằng con ông tuy đều là cán bộ nhưng chẳng đứa nào có tài cán gì. Thằng Hai thì thế, thằng Ba bỏ học đi làm công an, nhưng công an như nó thì chỉ để giữ an ninh cho mấy em của cái "công ty" SIDA-IMEXCO thôi! Còn thằng Tư là thương binh về nghỉ ở nhà vì không có nghề chuyên môn gì. Có người bảo hấn tự bắn vào tay để chuẩn về, có người bảo hấn chiến đấu anh dũng, ý kiến thứ hai này có vẻ có lý hơn vì sau đó hấn được đề bạt làm giám đốc một công ty tín dụng. Công ty vỡ nợ, may được chính quyền bỏ tiền công quỹ ra trả nợ giúp để yên lòng dân chứ không thì chẳng được ngồi nằm yên ở nhà mà hút thuốc phiện như bây giờ đâu. Tóm lại, cả ba cậu ấm đều chẳng ra sao cả, bao nhiêu tài cán ông bố chiếm hết cả rồi. Mà cần gì tài với chẳng cần! Nứt mắt ra chúng đã ngập trong cái gia sản quá đầy đủ, ăn đến đời con chúng không hết. Nhà cửa thì hai tòa biệt thự đấy, "hóa giá" rồi, có giấy sở hữu rồi, chúng cứ lấy vợ sinh con ra mà ở, chỉ sợ thằng Ba thằng Tư rồi cũng lại tuyệt tự như anh Hai nó thôi. Người ta bảo quy luật ở đời nó thế, đằng sau một đỉnh cao như ông Xàn thì để lại một vực thẳm là phải. Ấy là luật tương phản. Có người độc miệng thì đánh một câu: úi dào, vợ cho lăm vào thì giờ lại sai cái đứa nó hiện vào của nó phá đi

Bài viết từ trong nước

cho! Ấy là luật nhân quả hoặc luật bù trừ. Có người lại thương cảm: ông ấy đào tạo ra bao nhiêu cán bộ tốt mà con mình thì thế, dao sắc có gọt được chuối đâu! Hoặc lại bảo: kể gì cái cá biệt của ông Xàn, đa phần những cán bộ có chức có quyền, con cái họ bây giờ đều nên người cả, giám đốc này giám đốc khác, liên kết liên doanh với nước ngoài để làm giàu cho nước cho dân, cho chủ nghĩa xã hội đều là họ cả đấy chứ ai! Ấy là luật kế thừa.

Thời thì trăm người là trăm thứ luật mà luật nào cũng như đình đóng cột cả. Tôi thì xin chịu, nhưng chỉ muốn tóm lại một điều là cái lời di huấn của ông Xàn kia chẳng có một ý nghĩa gì đặc biệt. Nếu là lời của một người khác thì chắc người ta đã quẳng nó ra sọt rác cho đỡ mệt đầu. Nhưng nó lại là lời ông Trịnh Xàn! Nó là sản phẩm từ một tấm gương điển hình về một cách sống trọn vẹn. Sức mạnh chính trị ông có thừa, sức mạnh vật chất có thừa, đạo đức có thừa, mà mưu mẹo cũng có thừa. Có người thêm khát, có người kính phục noi gương, có người ty, có người khinh, có người căm thù. Nhưng tất cả, nhất nhất ai cũng sợ ông.

Thứ nhất sợ kẻ anh hùng

Thứ nhì.....

Một mình ông Xàn chiếm cả cái thứ nhất lẫn cái thứ nhì. Nhiều người nghĩ cứ tránh ông đi cho yên, tránh voi chẳng sợ xấu mặt, "kính nhi viễn chi" là hơn. Nhưng họ đã làm, bởi ông vừa là voi lại vừa là kiến. Ông tha cho ai thì được, ông định khai thác, định hành ai thì kẻ ấy phải chết. Bao nhiêu vụ kiện ông rồi mà chỉ như nước đổ lá khoai. Ở một người như thế thì cái thông điệp ngăn ngừa mà ông truyền lại cho hậu duệ của ông hẳn không phải chuyện đùa. Biết vậy mà tất cả vẫn đành chịu, có người bảo đó là lời sấm của ông Trịnh Xàn.

Câu sấm ấy hẳn tôi cũng đành để nó lắng chìm trong bóng tối bí hiểm nếu trên đời không có sự có mặt của một thằng khùng.

Trước cuộc gặp gỡ bất đắc dĩ với thằng khùng hôm đó, tôi chỉ được nghe người ta kể loáng thoáng về một thằng khùng kỳ lạ, vốn là con nhà quan, chẳng biết thế sự thăng trầm thế nào lại thành gia sư dạy học cho mấy cậu ấm nhà ông Xàn, rồi bây giờ là thằng khùng. Thằng khùng hẳn đã dư ngũ tuần, nhưng đã là khùng thì chẳng lẽ gọi là "ông khùng" hay sao! Cũng như danh nhân và mỹ nhân, thằng khùng không có tuổi. Lúc sinh thời ông Xàn đã mấy lần cho người đón thằng khùng về nhốt để chữa chạy nhưng không kết quả gì. Đời ông Xàn có lẽ chỉ có việc ấy là không làm được.

Thằng khùng tên là gì không rõ, nó thường nằm ngang giữa đường (ai cũng sợ và tránh nó vì lẽ "thứ nhất sợ kẻ anh hùng..."), phơi cái bụng trắng tởm như chẳng có họ hàng gì với cái mặt đen bóng như tây đen. Đôi chân khảng khiêu vắt hình chữ ngũ, tay trái gập lên sau gáy làm gối, bàn tay phải in một hình nan quạt đen xì trên cái bụng trắng như bụng cóc, trông rất "trang trí", thân nhiên gõ nhịp theo một thứ nhạc ê a... từ cổ họng nó phát ra hoang dã, mơ hồ...

Chiếc xe máy cà khở của tôi phải đột ngột phanh hết cỡ để khỏi cán lên cái vật cản bất ngờ đang ê a ấy, thế là chết máy. Tôi

dắt xe vào bên đường, hì hục chữa, cách chỗ thẳng khùng độ một mét là cùng.

Tiếng ê a của nó bắt đầu khiến tôi chú ý, cố nghe rồi "biên tập" sơ sơ thì nhận ra đó là một bài về có vần hẳn hoi:

Xàn... i... xui,

Xàn xui... i... cóc để (mà) ba con,

Một con (thời) lấp bắp í a chịu đòn (mà) vô sinh.

Một con (thời) đi giữ í a an...ơ... ninh,

Một con (mà) Tư Sản í í, thương binh í í giả a vờ ơ

Cóc vàng (thời) cóc dựng í ơ cơ ơ đờ,

Trời mà có mắt í a, trời cho (tôi) vô ô cùm... ì...ờ...

Ý câu hát như móc máy gia cảnh ông Xàn, nhưng dẫu có ai nghe được chắc cũng bỏ ngoài tai vì đối với người dân vùng này chuyện ấy có gì đâu mà lạ.

Riêng với tôi, những câu ê a ấy của thằng khùng là chiếc chìa khóa để giải cái mặt mà bí ẩn của câu "Sấm Trịnh Xàn". Thằng Tư nhà ông Xàn tên là Trịnh Ngọc Sản, vậy "như thằng Tư" tức là "như Tư Sản". Thằng Hai vô sinh, sinh cũng là sản chứ gì nữa, vậy "như thằng Hai" tức là "như Vô Sản". Câu sấm ấy tôi dịch ra là: **Nói như vô sản để làm như tư sản!**

Té ra là thế...

Nhưng phải gạch dưới mười lần chữ "ĐỂ". Câu này mà thiếu chữ "ĐỂ" thì chỉ là một câu tầm thường mà nhiều người chắc đã từng nghe. Trong cái khẩu hiệu đã chỉ đạo "mọi thắng lợi" của đời ông Xàn thì chữ "ĐỂ" này phân rã ra đâu là mục đích, đâu là phương tiện! Nếu không thì chỉ là sự kết hợp "hai ưu điểm" của lý thuyết "hội tụ" tầm thường. Cái ông Xàn "để" lại cho đời chính là chữ "ĐỂ" này đây.

Thông minh quá lắm, tài tình quá lắm, tôi thầm nghĩ. Nếu không dựa vào cái cách nói "như chân lý sinh ra" để vừa mê hoặc vừa trói buộc người ta thì một người tài cán như bộ ông Xàn làm sao vượt qua nổi cái cửa ải tự do cạnh tranh của thị trường để thành một nhà Tư bản thực thụ được! Thế mới biết: nói xã hội chủ nghĩa mà quyết tâm làm xã hội chủ nghĩa thì cũng khó thật chứ đâu phải chuyện chơi!

Tôi ghi ngay nhận thức ấy vào sổ, nhưng tuyệt nhiên không trao đổi với ai. Lẽ thứ nhất, vì tôi dẫu có ngu si cũng học được một điều là không nên dấy vào cái gia đình này. Lẽ thứ hai, tôi nghĩ, kẻ biến chất cũng như quả trứng ung. Cái lòng đỏ đã biến chất, làm chết cái bào thai thì cứ để yên cái mùi xú uế ở trong cái vỏ trắng hồng như thuở nó lọt lòng. Cái vỏ ấy giúp nó ra đời thì cũng cái vỏ ấy sẽ âm thầm mai táng nó.

Muốn vút nó ra sọt rác thì cũng phải nhẹ tay, không phải vì nó, mà vì một bầu khí quyển trong lành cho cái hành tinh tội nghiệp đầy ô nhiễm này.

Tạ Xích Thành

(1) Khi cá cái đẻ trứng, cá đực bơi theo rồi tưới "se" vào để thụ tinh cho trứng.

Thông Luận tổ chức văn nghệ

Buổi gặp gỡ mùa xuân 1992 đã để lại trong lòng thân hữu những mỹ cảm. Những thư từ, những cú điện thoại nhận được sau đó đã nói lên sự tin yêu của bạn bè và là động lực khiến anh em trong ban văn nghệ Thông Luận háng hái xúc tiến việc tổ chức cuộc gặp gỡ 1993. Buổi văn nghệ và dạ vũ 8-5 đã được dự trù và tổ chức trong sự khuyến khích nồng nhiệt, trong sự chia sẻ cảm thông của những người đứng trước và sau ánh đèn sân khấu.

Phải nói là người tổ chức đã ý thức rất rõ rằng cho đến nay, Thông Luận chỉ được biết tới như một nhóm chính trị, ít có dịp tiếp xúc với quảng đại quần chúng, mà trên thực tế thì chỉ có Văn Nghệ mới có thể bắt nguồn cho sự cảm thông của một số đông người. Ngoài ra, đây còn là dịp để sử dụng sở trường của một số anh em.

Phạm Ngọc Lân trước 75 đã từng trình diễn độc tấu ghi-ta cổ điển tại Sài Gòn và một số tỉnh miền Nam, Trần Ngọc đã tốt nghiệp trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn, bộ môn nhạc dân tộc. Ngày 8-5-1993, khán giả đã thích thú khi nghe Phạm Ngọc Lân sau khi buông ghi-ta, đã bắt qua chơi đàn bầu (độc huyền cầm), cây đàn độc đáo, nhạc cụ luôn luôn gây ngạc nhiên cho khán thính giả ngoại quốc, trong khi đó, Trần Ngọc đặt sáo xuống liền quay ra sử dụng đàn tranh. Nguyễn Ứng Long thay vì làm kỹ sư hoặc Võ Nguyệt Thu thay vì hành nghề nha sĩ, lại chọn nghề ca sĩ thì chắc sẽ là những đối thủ lợi hại của một số ca sĩ chuyên nghiệp.

Nhưng nếu Thông Luận "một mình" thì không thể đảm đương một chương trình văn nghệ phong phú như thế. Chúng tôi có những người bạn luôn luôn hết lòng và chia sẻ với chúng tôi, những người coi văn nghệ là một bộ môn văn hóa đứng ngoài tiền tài và danh vọng. Thông Luận cảm ơn tất cả những đóng góp cao quý đó, những hành động vô vị lợi ấy là keo sơn gắn bó giữa những người đồng điệu.

Nếu quý vị là một trong hơn 700 khán giả có mặt hôm đó, chắc quý vị cũng thấy được là ngoài một vài trục trặc kỹ thuật nhỏ, buổi văn nghệ có thể nói là đã thành công.

Chương trình được mở đầu bằng một bản hợp ca vui tươi, bài Ô mè ly đã gây được cảm giác thoải mái, cảm thông giữa người hát và khán giả. Tiếp theo là tiếng hát Thu Hà trong hai bản nhạc tình. Nghe Thu Hà hát, những ai không biết khó có thể tưởng tượng đó là một ca sĩ không chuyên nghiệp. Đặc biệt hôm ấy là sự có mặt của Kim Chính, nghệ sĩ tài ba của Hà Nội trước đây và cũng là nghệ sĩ chuyên nghiệp duy nhất của đêm văn nghệ. Kim Chính đã làm mọi người say mê qua hai lần xuất hiện với những bài dân ca bằng tiếng hát và cách diễn tả thực điệu luyện. Vũ Thuyết Minh với giọng ca ấm áp truyền cảm đã trình bày bài Bến Xuân. Nếu Văn Cao có mặt hôm đó chắc ông phải sung sướng.

Từ hơn 50 năm qua, Bến Xuân không ngừng làm rung động lòng người. Rồi đến đôi song ca Mai Ngọc Châu và Nguyễn Quang Bạch Thảo. Năm trước, tiếng hát ngọt ngào của Mai Ngọc Châu đã gây xúc động mạnh trong lòng khán giả với bản Tình Ca, năm nay, Mai Ngọc Châu cùng xuất hiện với Bạch Thảo với Tiếng Sáo Thiên Thai, thơ Thế Lữ, lời Phạm Duy. Một sự hòa hợp dịu dàng giữa hai giọng hát như ru hồn người vào cõi tiên. Kim Tuấn thì quả là tuyệt vời trong bài Đôi Mắt Người Sơn Tây. Không có một tiếng động nào trong hội trường. Tất cả như ngừng hẳn, chỉ còn tiếng hát thu hút và áp đảo. Những tràng pháo tay nổ phá lên khi Kim Tuấn hát xong, chấm dứt một sự im lặng ngất ngây.

Cái đỉnh của đêm văn nghệ là trường ca Con Đường Cái Quan.

Khi có ý định trình diễn Con Đường Cái Quan, chúng tôi đã viết thư xin phép tác giả và mời ông sang Paris tham dự. "Bố già" Phạm Duy vui vẻ chấp nhận, tuy không sang được tận nơi để xem đám đàn em làm ăn ra sao, nhưng chúng tôi rất xúc động khi sắp đến giờ trình diễn thì được biết Phạm Duy dù đang bận lưu diễn tại Canada, đã điện thoại sang Paris chúc mừng ban hợp xướng Ngàn Thông và Con Đường Cái Quan.

Và Ngàn Thông đã thực sự thu hút cảm tình của mọi người hôm đó khi dẫn dắt khán giả đi qua ba miền đất nước trong một cuộc hành trình dài, sôi nổi, đôn dập và say mê. Phần solo miền Bắc được diễn tả bằng giọng ca trong vắt của Mai Ngọc Châu với tiếng ru con ngọt ngào:

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị đứng chờ đợi ai

Và khuyên người chẳng tái hồi

Cho ngàn năm được sống đời Vọng Phu

Khi toàn ban đang tràn đầy khí thế thì bỗng dung im bật với dấu ngắt rất nét nhường chỗ cho *dòng suối... lẻ loi... trôi đi* với tiếng hát vút cao của Bạch Thảo. Nhạc trưởng Nguyễn Linh Diệu đã tâm đắc khi sử dụng giọng ca trong vắt và mạnh mẽ của Bạch Thảo vào một khúc nhạc hầu như dành riêng cho cô. Khán giả đã đi qua miền Trung với tiếng ca ấy và với hình ảnh những tháp Hời bơ vơ vì "*Cây quế giữa rừng*" mà "*chỉ một mùa tang là hương sắc tàn*", và "*tàn cả tình yêu, vì hận còn gieo, đất nước cháy theo với ngọn lửa thiêu*".

Vào miền Nam, Nguyệt Thu đã gợi chút ngậm ngùi trong giọng hò ai oán:

Đi đâu cho thiếp theo cùng

Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam

Ví dầu tình có dở dang

Thì cho thiếp gọi đò ngang thiếp về

được đáp lại bằng giọng hò tha thiết của Nguyễn Việt Hùng:

Ví dầu tình bén duyên thề

Thì xin kết bạn đèn ghè trúc mai

Phiên tòa phúc thẩm xử Đoàn Viết Hoạt đã dời lại

Sáng ngày 3-6-1993, phiên tòa phúc thẩm xử lại vụ án Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do đã không diễn ra như dự trù. Chính quyền cộng sản không công bố phiên tòa sẽ được dời lại đến bao giờ.

Việc dự định xét xử tội và chứng tỏ rằng đảng cộng sản đã rất bối rối và muốn thanh toán vụ Đoàn Viết Hoạt càng sớm càng tốt. Việc họ phải dời ngày xử chứng tỏ họ còn bối rối hơn nữa vì đã gặp phải những áp lực lớn từ mọi phía và ngay trong nội bộ đã không có đồng thuận về một giải pháp.

Sự kiện này trước hết chứng tỏ rằng quyết định kháng án của Đoàn Viết Hoạt đã là một quyết định rất đúng. Nó đã làm cho khí thế đấu tranh vì dân chủ tiếp tục tăng cao, đẩy chính quyền cộng sản vào chỗ bế tắc.

Một lần nữa Đoàn Viết Hoạt chứng tỏ rằng không phải chỉ có dùng mà còn có trí, ông không phải chỉ dám tranh đấu cho dân chủ mà còn biết cách tranh đấu thế nào để có hiệu lực nhất.

Linh mục Chân Tín và giáo sư Nguyễn Ngọc Lan được trả tự do

Ngày 12-5-1993, linh mục Chân Tín đã được trả tự do bốn ngày trước khi mãn hạn lưu đầy ba năm tại xã Càn Thạnh, huyện Duyên Hải. Qua ngày sau, giáo sư Nguyễn Ngọc Lan cũng được mời ra ủy ban nhân dân phường để được trao một thông báo ghi rõ lệnh phạt quản chế hết hiệu lực kể từ ngày 15-5-1993. Cả hai ông đều được trả đầy đủ quyền công dân và quyền hành đạo.

Trả lời phỏng vấn đài RFI ngày chủ nhật 16-5 vừa qua, ông Nguyễn Ngọc Lan khẳng định: "Nhà nước chưa thực sự có ý chí đổi mới. Nói theo ngôn ngữ của linh mục Chân Tín là chưa thực sự có sám hối. Chúng ta cứ thử nghĩ đến các vụ xử Đoàn Thanh Liêm, rồi giáo sư Đoàn Viết Hoạt không xa xưa gì, rồi các thượng tọa Trí Siêu, Tuệ Sĩ, các linh mục Trần Đình Thủ, Nguyễn Văn Dệ vẫn còn trong tù, các hòa thượng Huyền Quang, Quảng Độ, v.v... Còn y nguyên vấn đề Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, vấn đề Giáo Hội Công Giáo với năm sáu giáo phận khuyết giám mục, với sự kéo dài tình trạng cấm vận đối với việc phong chức linh mục, in ấn sách báo, v.v... Riêng trong phạm vi báo chí là cái nghiệp của tôi, 1988 Nguyễn Ngọc bị hất ra khỏi tờ Văn Nghệ, 89 là Tờ Hòa khôi từ Sài Gòn Giải Phóng, 91 là Kim Hạnh tờ Tuổi Trẻ. Không khí báo chí hiện giờ không được như một thời gian cách đây ba bốn năm..."

Nhưng ông vẫn lạc quan tin vào tương lai: "Cho dù người ta chỉ muốn đổi mới kinh tế, nhưng đổi mới kinh tế vẫn phải đổi mới chính trị, không thể tránh được. Khi người ta đã bắt buộc phải chọn tàu bay thay vì xe bò thì dứt khoát không thể nào học đòi tiếp tục Stalin hay Mao Trạch Đông được nữa." "Riêng phần chúng tôi, việc bị quản thúc ba năm vừa qua và hết bị quản thúc vừa rồi là một trải nghiệm có kết quả đáng khích lệ đối với giới cầm bút. Không thể quản thúc được tư tưởng và tiếng nói trong thời đại vệ tinh truyền thông này nữa. Ba năm vừa rồi chúng tôi đã có tiếng nói tự do và rộng rãi hơn bao giờ hết." "Điều đáng chú ý là chúng tôi hết bị quản thúc ba tháng sau khi xuất bản nhật ký

Phần nhạc được đảm nhiệm bởi hai nhạc sĩ trẻ Trần Tử Vinh và Võ Trí Văn.

Nguyễn Linh Diệu đã điều khiển ban hợp xướng với tay nghề của một nhạc trưởng điêu luyện. Chỉ nhìn cánh tay đánh nhịp của anh lên xướng nhẹ nhàng thắm mỹ như cánh chim bay, lúc cương quyết dứt khoát cũng đủ thấy thú vị rồi. Đây là lần đầu tiên ban hợp xướng Ngàn Thông - với gần 30 người - ra mắt khán thính giả, nhưng người nào đã biết Nguyễn Linh Diệu trước đây tại đại học Nha Khoa Sài Gòn thì nay càng thích thú hơn vì sau khi tốt nghiệp trường Quốc Gia Âm Nhạc ở Việt Nam, Nguyễn Linh Diệu đã theo đuổi con đường âm nhạc tại Paris, bộ môn điều khiển giàn nhạc.

Khi những nốt nhạc cuối cùng của Con Đường Cái Quan chấm dứt thì những tiếng vỗ tay, tiếng bis vang lên trong khán giả đã xua tan những khó nhọc ngao ngán khi lần đầu tiên thiết lập chương trình tập dợt. Phải biết rằng có yêu lắm thì chùng ấy con người mới bỏ ra chùng ấy thời gian và công sức để cho có được ngày hôm nay, và điều làm chúng tôi sung sướng nhất là sau khi trình diễn, chúng tôi đã nhận được những đề nghị cộng tác mới, hứa hẹn cho sang năm một buổi văn nghệ khác.

Mọi người như đều tiếc khi hai người giới thiệu chương trình (Mỹ Lan và Bích Đào) tuyên bố chấm dứt phần văn nghệ.

Có người đã nói: "Thành công. Thành công hoàn toàn, chỉ tiếc là hơi ngắn".

Nhưng còn phải dành thì giờ cho xô số và dạ vũ.

Phần xô số hôm nay có lô đặc biệt là một bức tranh của họa sĩ tài danh Lê Tài Điển đã vẽ riêng cho đêm văn nghệ hôm nay. Lê Tài Điển đã từng đoạt giải nhất hội họa quốc gia cách đây hơn 30 năm. Rất nhiều người đã mua vé tombola chỉ với hy vọng trúng được bức tranh này. Ở đây chúng tôi cùng xin cảm ơn tất cả các bạn đã có nhà ý đóng góp những tặng phẩm giá trị khác làm tăng thêm phần hào hứng của cuộc xô số.

Trong phòng bên, nơi gian hàng bán nước uống, thức ăn và sách báo, người ta gặp tất cả các "bà xã" của Thông Luận, kể cả các "ca sĩ" sau khi đã rút khỏi sân khấu. Từ một tuần trước, các bà đã làm đủ các món ăn. Các bà không dám làm nhiều vì sợ ít người và ế. Nhưng chỉ 11 giờ tối hầu như mọi món ăn đã bán hết.

Ban nhạc khiêu vũ do Nguyễn Quang Tùng và Trần Tử Miễn điều khiển đã công hiến một chương trình đặc sắc với sự đóng góp của các ca sĩ chuyên nghiệp và nhiều thân hữu Thông Luận. Phần khiêu vũ đã chỉ chấm dứt khi bắt buộc phải chấm dứt, nghĩa là vào lúc 4 giờ sáng hôm sau, trong sự tiếc rẻ của mọi người.

Nhưng thành công lớn nhất của đêm văn nghệ vẫn là không khí thoải mái ân cần. Người ta thấy sự hiện diện của những người thuộc nhiều khuynh hướng chính trị khác nhau và người nào cũng cảm thấy mình được tiếp đón một cách nồng hậu. Hoàn toàn không có những cái nhìn dè dặt, ngờ vực. Mọi người đều thấy tự nhiên như đến chơi nhà một người bạn thân.

Sau cùng, Thông Luận vẫn mang nét đặc thù của nó, nghĩa là vẫn có những trao đổi về chính trị, nhưng ở phòng bên. Những ý kiến nhiều khi có khác nhau đều đã được trao đổi với những nụ cười thân thiện để cùng hẹn nhau kỳ tới.

Quản Mỹ Lan

TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC...

90-91 và hồ sơ Chân Tín với hai lá thư cuối năm 92 còn nặng tội - nếu gọi là tội - hơn ba bài giảng sám hối rất nhiều. Như vậy có nghĩa là vẫn cố thành phần nào đó đã mở mắt trong đảng cầm quyền, và có hay không có thì đường lối cai trị nói chung vẫn phải đổi mới theo sức đẩy không cưỡng lại được của thực tế và của lịch sử".



Hội thảo kỷ niệm Thiên An Môn

Chiều ngày thứ sáu 4-6-1993 tại hội trường André Malraux, quận 6 Paris, năm tổ chức nhân quyền Miến Điện, Tây Tạng, Trung Quốc, Nhà Dân Chủ Trung Hoa và Việt Nam đã tổ chức một cuộc hội thảo về nhân quyền tại mấy nước trong vùng Trung Quốc, Kampuchea, Miến Điện, Tây Tạng và Việt Nam.

Các ông Ang Co (Miến Điện), Xia Yun (Trung Quốc), Dawa Thundrup (Tây Tạng), Trần Thanh Hiệp (Việt Nam) chủ tọa cuộc hội thảo. Cử tọa đông chừng 100 người, cả châu Âu lẫn châu Á.

Lần lượt tham luận là bà Suon Katet (Kampuchea), Georges Mesmin (dân biểu quốc hội Pháp), Nguyễn Gia Kiểng (hội trưởng nghĩa hội Đoàn Viết Hoạt-Việt Nam), Yan Jiaqi (cựu giáo sư chính trị học Đại Học Bắc Kinh), Xia Yun (chủ tịch Nhà Dân Chủ Trung Hoa), Dawa Thundrup (đại diện đức Phật sống Dalai Lama), Jigme Dorje (chủ tịch cộng đồng Tây Tạng tại Pháp), bà Từ Ngọc Anh (luật gia, thủ quỹ Trung tâm Việt Nam về Nhân Quyền), giáo sư Nguyễn Hữu Châu (cựu khoa trưởng tại trường Đại Học Paris I), kỹ sư Huỳnh Hùng (chủ tịch Câu lạc bộ Nghiên Cứu Việt Nam).

Sau phần tham luận, cử tọa trao đổi với các thuyết trình viên về việc kết hợp các tổ chức nhân quyền tại Châu Á, Hội nghị thế giới về Nhân quyền từ 14 đến 25-6-1993 tại Vienne, biện pháp giúp dân chúng Miến Điện đòi lại quyền đã bị quân đội cướp đoạt.

Kết thúc cuộc hội thảo, ông Trần Thanh Hiệp thay mặt ban tổ chức nói rằng những vi phạm tại Châu Á rất trầm trọng nhưng theo lời tiên đoán của bà Ang San Suu Kyi thì một chính quyền dù tàn bạo đến đâu cũng không ngăn giữ nổi lòng can đảm của con người vì sự sợ hãi không phải là trạng thái tự nhiên của con người văn minh. Cuộc hội thảo đã chấm dứt vào hồi 18 giờ 30.

Tình hình Bosnia Hercegovina trở nên trầm trọng

trọng

Ngày 26-4-1993, quốc hội dân Serb tại Bosnia Hercegovina đã không chấp nhận kế hoạch hòa bình của hai ông Vance và Owen của Liên Hiệp Quốc đề nghị. Kế hoạch này chia Bosnia Hercegovina ra làm ba vùng tự trị: vùng Serb, Croat và dân Hồi giáo; hai vùng Serb tại phía đông và tây, chia cách bởi một vùng Croat sẽ được nối liền bởi một hành lang xanh dưới sự kiểm soát của Liên Hiệp Quốc. Thái độ cứng rắn này của dân Serb tại Bosnia Hercegovina đã đi ngược lại lời khuyên cáo nên hòa hoãn của chính Beograd và những hăm dọa của Hoa Kỳ và Nga. Thật vậy, ngày 23-3-1993, để làm áp lực lên dân Serb chấp nhận kế hoạch Vance-Owen, tổng thống Clinton, trong một cuộc họp báo tuyên bố nếu dân Serb không chịu ngưng chiến tranh, sẽ áp dụng hai biện pháp sau. Biện pháp thứ nhất là bỏ cấm vận vũ khí tại cựu Nam Tư, nghĩa là cho phép dân Croat và dân Hồi giáo được

phép nhận tiếp tế vũ khí, đạn dược để có thể chống chọi với quân đội Serb. Biện pháp thứ hai là sẽ cùng với quân đội của Cộng Đồng Châu Âu oanh tạc lãnh thổ Serb tại Bosnia Hercegovina. Mặt khác, ngoại trưởng Nga, ông Andrei Kozirev, ngày 25-4-1993, một ngày trước khi quốc hội Serb có quyết định về kế hoạch Vance-Owen, khuyến cáo nên có những biện pháp cứng rắn hơn để giải quyết vấn đề Bosnia Hercegovina.

Trong khi đó, Cộng Đồng Châu Âu lại có một thái độ mềm mỏng hơn. Sau phiên họp tại lâu đài Hindsgavl tại Đan Mạch, Cộng Đồng Châu Âu đã tuyên bố nên áp dụng nghị quyết số 820 của Liên Hiệp Quốc, tăng cường các biện pháp trừng phạt đối với cộng hòa Serbia và Montenegro. Những biện pháp đó là cấm chuyên chở bằng đường bộ và đường thủy trên toàn cõi Nam Tư và "đông lạnh" những của cải Nam Tư tại ngoại quốc. Tân ngoại trưởng Pháp, ông Alain Juppé, tỏ vẻ bi quan về những biện pháp bỏ cấm vận vũ khí và oanh tạc của tổng thống Clinton.

Có lẽ thái độ mềm dẻo này của Cộng Đồng Châu Âu cộng với tánh hiếu chiến và tham vọng Đại Serbia của dân Serb đã thúc đẩy quốc hội Serb tại Bosnia Hercegovina bác bỏ kế hoạch hòa bình Vance-Owen.

Một hội nghị gồm các lãnh tụ các phe phái tại cựu Nam Tư đã được triệu tập tại Athènes ngày 2-5-1993 để lấy quyết định về kế hoạch hòa bình Vance-Owen. Kết quả là đại đa số chấp nhận kế hoạch này. Nhưng cộng đồng Serb tại Bosnia Hercegovina không chấp nhận và đề nghị đưa kế hoạch Vance-Owen ra trưng cầu dân ý ngày 15 và 16-5-1993. 96% dân Serb đã bỏ phiếu chống kế hoạch này.

Ngày 22-5, Hoa Kỳ, Nga và các cường quốc Châu Âu đã họp đưa ra thỏa hiệp Washington với mục tiêu ưu tiên là giới hạn chiến tranh không lan tràn sang các cộng hòa khác của cựu Nam Tư. Thỏa hiệp này không đưa ra biện pháp trừng trị dân Serb, do đó đã bị tổng thống Bosnia Alija Izetbegovic bác bỏ, viện cớ là một sự thừa nhận các xâm chiếm lãnh thổ của dân Serb.

Tình hình càng ngày càng khủng hoảng trầm trọng. Đêm 31-5 rạng ngày 1-6-1993, tổng thống Dobrica Cosic của tân Nam Tư (chỉ còn lại cộng hòa Serbia và Montenegro) đã bị quốc hội truất phế. Đa số dân biểu biểu quyết truất phế thuộc đảng Xã Hội (cựu cộng sản) của tổng thống Serbia Milosevic và đảng Quốc Gia quá khích của Seselj.

Ngày hôm sau, Vuk Draskovic, lãnh tụ đối lập Serb, chủ tịch đảng "Phong Trào Đổi Mới Serb", hô hào biểu tình phản đối quyết định truất phế tổng thống Cosic. Trong cuộc biểu tình tại Beograd, Vuk Draskovic đã bị cảnh sát đá thương tại đầu và đã bị nhốt vào khám.



IMF xếp hạng lại các nước theo cách tính mới

Đài BBC ngày 21-5-1993 thì Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) cho biết sắp chuẩn nhận một phương pháp mới xác định lại lợi tức các nước. Phương pháp mới này thì trị giá Tổng Sản Lượng Quốc Gia (TSLQG) của một nước được định giá theo lượng hàng hóa và dịch vụ mà đồng tiền nước đó mua được ngay trong xứ, và so sánh với sức mua của các đồng tiền nước khác. Phương pháp cũ thì TSLQG tính bằng đô-la theo tỷ giá quốc tế.

Với cách tính mới này thì TSLQG của Trung Quốc sẽ lên khoảng 1.700 tỷ đô-la (so với con số 400 tỷ theo cách tính cũ). Trung Quốc đứng hàng thứ ba trên thế giới chỉ đứng sau Nhật và

Mỹ. Riêng Ấn Độ thì TSLQG cũng lên 996 tỷ đô-la so với số cũ khoảng 285 tỷ đô-la và đứng hàng thứ sáu trên thế giới. Theo cách tính mới này thì một số nước như Nam Dương, Mê Tây Cơ, Ba Tây, Việt Nam... cũng như một số các nước đang phát triển khác cũng tăng lên nhiều, trong lúc đó, nhiều nước xếp hạng cao theo cách tính cũ nay lại tụt xuống thấp như Brunei, Saudi Arabia Theo nhận xét của hãng BBC cách xếp hạng này cũng không ổn cho lắm trong những nước có nhiều chủng tộc, chẳng hạn như tại Hoa Kỳ: người da trắng sẽ được xếp hạng 6, da đen xếp hạng thứ 31 và người da màu khác hạng thứ 35. Tình hình cũng tương tự tại Nam Phi giữa người da trắng và da đen.

TSLQG dù tính theo cách nào cũng chỉ là một trong những dữ kiện cho phép xếp hạng các quốc gia trên thế giới. TSLQG không phải là dữ kiện độc nhất.

Khủng hoảng trong nội bộ Liên Minh Dân Chủ và đảng Tân Đại Việt

Khi giáo sư Nguyễn Ngọc Huy qua đời cách đây gần ba năm, không phải một nhân vật mà một ban chủ tịch gồm tám người kế vị ông. Ít lâu sau nhiều dấu hiệu lúng túng nội bộ đã xuất hiện. Sự căng thẳng càng lớn hơn sau cuộc bầu Ban Chấp Hành khu bộ Châu Âu, trong đó nhiều người thân tín của giáo sư Nguyễn Ngọc Huy không còn trong ban chấp hành nữa.

Việc thành lập Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ (PTTNDT&XDĐC) đã làm bùng nổ những mâu thuẫn nội bộ. Phong trào này cũng thoát thai từ đảng Tân Đại Việt như Liên Minh Dân Chủ (LMDC) nên ngay lập tức dư luận đã đồng hóa LMDC với PTTNDT&XDĐC. Trên thực tế ban lãnh đạo chính thức của LMDC cũng đã xuất hiện như là nòng cốt của PTTNDT&XDĐC.

Cho tới gần đây LMDC vẫn giữ một lập trường chống cộng tuyệt đối, không loại bỏ một chọn lựa nào, kể cả đấu tranh võ trang. Nhưng PTTNDT&XDĐC lại chủ trương dân chủ đa nguyên, hòa giải dân tộc, bất bạo động. Vì thế việc LMDC hỗ trợ Phong Trào đã được coi như một thay đổi lập trường của LMDC. Sự hỗ trợ này, trên thực tế là một sự gia nhập, đã không có được sự đồng thuận rộng rãi giữa các đoàn viên của LMDC nên đã tạo cơ hội cho những mâu thuẫn vốn đã trầm trọng từ trước nổ bùng.

Trong tháng 3-1993, liên tiếp nhiều thư ngỏ, tuyên ngôn, thông cáo, quyết nghị được các thành viên, chi bộ của LMDC đưa ra với nội dung tương tự như nhau: phủ nhận Ban Chủ tịch Ủy Ban Chấp Hành Trung Ương. Riêng vùng Washington DC đã có tới bốn tuyên cáo và quyết nghị. Hai mươi bốn "đoàn viên trung kiên" tại Âu Châu, trong đó bốn thành viên chủ tịch đoàn LMDC, cũng ra một tuyên cáo. Tại Hòa Lan, mười một đoàn viên cũng ra một tuyên cáo. Một Ủy Ban Kiên Định Lập Trường cũng đã được thành lập tại Houston, Texas và cũng ra một tuyên cáo. Ba thành viên khác của chủ tịch đoàn LMDC là các ông Hồ Văn Di Hấn, Phạm Văn Phán, Nguyễn Văn Nghĩa cũng gởi một thư ngỏ. Ngoài ra còn có những văn kiện khác nữa mà Thông Luận không có.

Tất cả những văn kiện này đều lên án việc Ban Chấp Hành LMDC ủng hộ PTTNDT&XDĐC và khẳng định giữ nguyên lập trường của cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy. Tuy vậy nếu theo dõi

sát vấn đề người ta có thể nhận định rằng vấn đề thay đổi lập trường chỉ là một cái cớ. Lý do thật sự là sự rạn nứt từ trước của LMDC.

Ngày 15-4-1993, đến lượt tổng thư ký, ông Trần Trọng Nghĩa, đảng Tân Đại Việt, cội nguồn của cả LMDC lẫn PTTNDT&XDĐC, ra tuyên cáo khai trừ ông Lê Tấn Trạng, nhận vật được coi như đứng đầu Liên Minh Dân Chủ, hay đúng ra cái gì chính thức còn lại của LMDC. Trong tuyên cáo này ông Trạng bị lên án vì năm lý do, trong đó việc "Thành lập Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ" chỉ là một. Trong bốn "tội danh" kia có cả "tội" phản đảng từ trước 1975.

Đến tháng 5-1993, ban chấp hành LMDC do ông Lê Tấn Trạng cầm đầu lại ra thông cáo khai trừ bà Hoàng Thị Thảo, ông Thái Tường, ông Lê Văn Tư, ông Nguyễn Minh Tân và ông Phạm Đăng Sum. Trong năm người này có bốn người là thành viên của chủ tịch đoàn, trừ ông Lê Văn Tư, tổng thư ký Liên khu bộ Âu Châu. Ông Lê Văn Tư đã gởi đi một thư ngỏ bãi bỏ quyết định này, cho nó là lạm quyền vì ban chấp hành ở dưới chủ tịch đoàn, do đó không có quyền khai trừ các thành viên chủ tịch đoàn. Mặt khác, ông Nguyễn Văn Tại cũng ra một tuyên bố nhân danh quyền chủ tịch Tân Đại Việt Hải Ngoại bác bỏ quyết định của ông Trần Trọng Nghĩa.

Giữa hai ông Trần Trọng Nghĩa (tức Trần Văn Chiêu) và ông Nguyễn Văn Tại ai có thẩm quyền hơn ai? Khi ông Nguyễn Ngọc Huy rời Việt Nam năm 1975, ông trao quyền lãnh đạo Tân Đại Việt lại cho ông Trần Văn Chiêu. Nhưng tại hải ngoại, ông Huy lại lập ra Tân Đại Việt Hải Ngoại và ông Tại làm phó chủ tịch Tân Đại Việt và trở thành quyền chủ tịch khi ông Huy qua đời.

Về phần những người lãnh đạo trong nước của PTTNDT&XDĐC là các ông Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Ngọc Tân, Phạm Tường (cả ba đều là đảng viên Tân Đại Việt), họ nghi gì về những chống đối của các đoàn viên LMDC và đảng viên Đại Việt tại hải ngoại? Trong một cuộc tiếp xúc với một thân hữu Thông Luận tại Sài Gòn, họ nói "Những người ở hải ngoại đã có quốc tịch Pháp hay Mỹ sẽ chẳng bao giờ bầu cử hay ứng cử ở đây cả, họ nói gì cứ nói, việc chúng tôi làm chúng tôi cứ làm".

Được hỏi tại sao cũng cùng một chủ trương như nhau mà Đoàn Viết Hoạt bị xử tù 20 năm trong khi họ được nhà nước cộng sản làm ngõ cho hoạt động, ông Tân nói: "Bây giờ đứa nào mà coi thì đi tù, đứa nào không mà coi thì được hoạt động. Chúng tôi đã mất công lắm mới khỏi bị mờ cõi". Ông Tân muốn nói là PTTNDT&XDĐC có được sự yểm trợ của một số người Mỹ. Ông Tân cũng nhìn nhận là đã có thỏa thuận với chính quyền cộng sản để tổ chức của ông được hoạt động.

Mộ Nguyễn Phi Khanh bị đào

Ký giả Nguyễn Phúc Lai, báo Văn Nghệ số ra ngày 12-12-1992, cho biết mộ phần của cụ Nguyễn Phi Khanh bị một số người ở huyện Chí Linh, tỉnh Hải Hưng, đào xới để kiếm vàng bạc, châu báu và đồ cổ.

Những người đào mồ bị dân chúng huyện Chí Linh bắt giữ và giải giao cho công an huyện. Nhưng tất cả đều được trả tự do ngay sau đó với lý do đó không phải là mồ thật của Nguyễn Phi Khanh.

Nguyễn Phúc Lai kể lại chính Viện Sử Học đã cho xây lại mộ phần của Nguyễn Phi Khanh và ông Trần Huy Liệu, viện trưởng, đã đích thân đến đặt vòng hoa khánh thành. Mộ phần cụ Nguyễn

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

Phi Khanh hiện nay chỉ còn là một đồng gạch vụn ngổn ngang. Khi được hỏi tại sao lại đào mả của cụ Nguyễn Phi Khanh, những người đào mả trộm nói ở đâu có vàng bạc châu báu thì họ đào, bắt kể đó là mộ phần của cha Nguyễn Trãi. Họ đã tỏ ra không hối tiếc gì cả.



900 triệu đô-la để nhập khẩu xe scooters

Cơ quan vận tải Sài Gòn cho biết trong năm 1993 nhà nước đã cho phép nhập khẩu 600.000 scooters trị giá khoảng 900 triệu đô-la. Ngân khoản này tương đương 1/3 tổng số ngoại tệ nhập khẩu hàng hóa và máy móc trong năm. Vẫn theo nguồn tin trên thì khoảng một nửa số xe nói trên sẽ bán cho khách hàng tại Sài Gòn khiến tổng số xe gắn máy sẽ lên tới hơn 1.100.000 ngàn chiếc, tức gấp 20 lần số xe gắn máy vào năm 1975. Hiện nay cơ quan vận tải thành phố cấp khoảng 25.000 bằng lái xe gắn máy.

Sài Gòn hiện có 50.000 xe hơi (8 lần năm 1975), 2 triệu xe đạp và 100.000 xe xích lô. Cơ quan đặc trách về chuyên chở dự trữ sẽ nhập khẩu 16.200 xe buýt để thay thế hệ thống xe đò và xe Lambretta đã quá cũ kỹ và lỗi thời.



Việt Nam và Thái Lan cạnh tranh về gạo

Báo Tuổi Trẻ ngày 15-5 cho biết Việt Nam đã giảm giá gạo xuất khẩu hơn 20 đô-la/tấn so với giá năm trước để cạnh tranh với gạo Thái Lan. Giới chuyên môn thường cho biết thị trường xuất khẩu gạo là một thị trường rất giới hạn và thường bị những giao động mạnh về số lượng và giá cả.

Cuối năm 1992 hiện tượng gạo giảm giá đã được ghi nhận như sau: gạo Việt Nam giảm từ 240 đô-la xuống 230 đô-la/tấn, gạo Thái Lan giảm từ 280 đô-la xuống 260 đô-la /tấn. Giá gạo của Mỹ vẫn ở mức 330 đô-la/tấn.

Theo tạp chí FEER giá gạo của Thái Lan đã sụt khoảng 237 đô-la/tấn trong tháng 5-1993. Trên thực tế giá gạo Thái Lan còn thấp hơn mức nói trên nhất là khi tính bằng tiền Baht. Để cạnh tranh và không mất khách hàng chính quyền cộng sản Việt Nam đã lấy quyết định giảm giá gạo xuống 20 đô-la/tấn. Mặc dù vậy, một số thương gia nước ngoài cho biết họ vẫn mua được gạo tại Việt Nam dưới khung giá do nhà nước qui định từ 10 tới 20 đô-la/tấn. Tình hình xuất khẩu gạo không mấy lạc quan.

Cuối tháng 5-1993 các chuyên viên Việt Nam sang Bangkok họp để bàn về vấn đề hợp tác trong việc xuất khẩu gạo để cả hai bên cùng có lợi.



Chỉ có 11%!

Trong phiên họp thường trực của Hội Đồng Nhân Dân thành phố Sài Gòn ngày 12-3-1993, ông Hồ Công Thắng, bí thư thị trấn Thủ Đức, trình bày về công tác chống mại dâm tại Thủ Đức như sau: "Thị trấn Thủ Đức thoạt đầu chỉ có hai ổ mại dâm trá hình là hai quán Hoàng Hôn và Lưu Luyến. Địa phương mở chiến dịch truy quét rầm rộ, nhưng sau chiến dịch số ổ mại dâm tăng từ hai lên bốn quán. Lại mở chiến dịch lần thứ hai, số quán lại tăng lên gấp đôi. Đến đầu năm 1992, số ổ mại dâm lên tới 46 quán".

Lý do khiến các ổ mại dâm tăng lên sau mỗi đợt truy quét là vì các ổ mại dâm cảm thấy an toàn một thời gian sau đó. Các

chiến dịch truy quét cũng không đem lại một kết quả nào cả vì, theo ông Hồ Công Thắng, có "sự liên quan giữa các ổ mại dâm này với nội bộ chúng ta, cứ bốn giờ kiểm tra thì ba giờ các quán sơ tán em út, bảy giờ kiểm tra thì sáu giờ các quán vắng tanh. Như vậy là có nội bộ báo tin trước cho đối tượng".

Ông Phạm Nhật Bạch, thuộc Sở Lao Động Thương Binh và Xã Hội, đưa ra những con số thống kê về nạn mại dâm: 69,8% gái mại dâm thuộc diện nghèo khó, 95% gái mại dâm hành nghề chỉ vì sinh kế. Đa số chị em làm nghề mại dâm đều biết làm việc và muốn làm việc nhưng tìm không ra việc.

Trong số gái mại dâm, theo ông Bạch, có 17% mù chữ, 35% có trình độ tiểu học, 36,5% có trình độ trung học cấp II, và chỉ có 11% có trình độ trung học cấp III. Ông Bạch cũng cho biết có cả gái mại dâm có bằng kỹ sư hoặc đang là sinh viên.

Về hậu quả xã hội, ông Hồ Công Thắng cho hay tế bào gia đình bị hư hỏng. Có một số gia đình cho thuê nhà làm ổ mại dâm, rồi "con trai làm ma cô, con gái trở thành điếm. Có gia đình tổ chức, vợ cũng thành gái điếm luôn".

Ông Phạm Nhật Bạch báo động rằng các cô gái mại dâm bất chấp tất cả những nguy hiểm về sức khỏe và tính mạng. Đến như bệnh SIDA họ cũng không sợ.

Tìm nguyên nhân của sự phát triển của tệ mại dâm, ông Lê Hiếu Đằng (phó chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc) nói: "giáo dục định hướng cho thanh niên không rõ ràng, người lao động chân chính sống khổ sở, nền tảng gia đình bị đảo lộn, chúng ta giáo dục con em về dân chủ, bình đẳng một cách ấu trĩ". Ông Trương Văn Đa (phó chủ tịch Hội Đồng Nhân Dân thành phố Sài Gòn) thì cho rằng pháp luật không được nghiêm minh, các tổ chức mại dâm lớn bị phát hiện và bị làm biên bản giải tòa nhưng tòa án nhân dân không chịu xét xử.

Chú thích của Thông Luận: Trong khi đó thì tòa án nhân dân vẫn còn giờ để xử, và xử nặng nề, những người lương thiện, có tâm huyết chỉ vì tội đã phát biểu những ưu tư về tương lai đất nước: Tuệ Sĩ, Lê Mạnh Thát, Đỗ Văn Thạc, Nguyễn Ngọc Đại, Đoàn Thanh Liêm, Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do.



Bắt một ổ mại dâm "tầm vóc"

Công an thành phố vừa loan tin đã bắt một ổ mại dâm có "tầm vóc" tại số 39 đường Thủ Khoa Huân, cạnh Chợ Bến Thành. Chủ căn nhà là bà Trương Thị Nguyệt Hồng 55 tuổi, 9 "cộng sự viên" và 9 gái "mại dâm" đã bị bắt giữ.

Báo Công An Thành Phố cho biết ổ mại dâm này là một trong những tổ chức có tầm vóc tại Việt Nam gồm cả trăm gái mại dâm và địa bàn hoạt động không những trong khu vực Sài Gòn mà còn hiện diện tại Đà Lạt, Vũng Tàu. Nhiều nhân viên thuộc các tổ chức du lịch, các khách sạn và các tiệm ăn cũng như những người thông dịch viên đã hợp tác với bà Nguyệt Hồng trong dịch vụ này.

Cơ sở tại đường Thủ Khoa Huân, mở cửa từ tháng 2-1992, được nguy trang dưới tên một tiệm giặt quần áo và một quán nhạc Karaoke. Bà Nguyệt Hồng còn được biết tới là người cung cấp những dịch vụ "vá màng trinh" để biến những cô gái ăn chơi thành những người còn trinh hầu thỏa mãn những đòi hỏi của khách hàng.

Chính quyền thành phố Sài Gòn đã rút giấy phép của 3 khách

sạn chứa chấp mãi dâm: Hawaii Hotel 262/3 đường Cách Mạng tháng 8 Tân Bình, Canada Hotel 183 Bùi Thị Xuân Tân Bình và Hotel 308C Điện Biên Phủ quận 3. Ông Võ Văn Kiệt, ngày 9-4-1993 ban hành một công văn chống nạn "mãi dâm con nít" và kêu gọi "phải chấm dứt tệ nạn này". Bà Trần Thị Thanh Thanh, thứ trưởng, và bà Trương Mỹ Hoa, chủ tịch Hội Phụ Nữ, cùng ký tên trong văn thư này.

Không có biện pháp ngăn chặn nạn mãi dâm tận gốc rễ, chương trình phát triển du lịch quốc tế sẽ biến Việt Nam thành nơi truyền bệnh SIDA trong một thời gian rất gần, như trường hợp của Thái Lan.

~~~~~

## Tai họa SIDA đã trở thành rất trầm trọng

Cuộc kiểm kê cuối cùng vào tháng 3-1993 cho biết đã phát hiện 74 trường hợp nhiễm vi-rút HIV. Con số 74 người thoạt nhìn có vẻ rất nhỏ bé, nhưng nhìn kỹ hơn một chút nó có thể gây kinh hoàng. Trong số này có 50 trường hợp nhiễm vi-rút HIV trong giới nghiện xì-ke ma túy tại Sài Gòn.

Sở Y Tế Sài Gòn cho hay đã chỉ thử nghiệm trên 318 người nghiện xì-ke, tức là 1% (một phần trăm) số người nghiện xì-ke được kiểm kê chính thức tại Sài Gòn. Cùng theo Sở Y Tế, như vậy nếu tỷ lệ nhiễm vi-rút HIV không đổi thì số người mắc vi-rút HIV riêng trong giới xì-ke đã là 5.000 người! Cùng nên biết là việc kiểm kê các đối tượng xì-ke rất thiếu sót và con số 32.000 chỉ là một phần nhỏ của sự thực. Như vậy số người mắc vi-rút HIV còn cao hơn gấp bội con số 5.000 người.

Đây là chỉ kẻ riêng giới nghiện. Mãi dâm cũng là một đường dây truyền bệnh khác. Ngoài ra còn ngả truyền máu. Xi-ke và mãi dâm không phải là đặc tính riêng của Sài Gòn mà là tình trạng chung của cả nước. Hiện nay những tệ đoan xã hội này cũng phát triển ở miền Bắc không kém gì miền Nam. Như vậy phải hiểu rằng SIDA đã trở thành một tai họa thực sự đối với Việt Nam.

Bác sĩ Nguyễn Hữu Trí, phó giám đốc Sở Y Tế Sài Gòn, đã tiết lộ những sự kiện trên và lên tiếng báo động ngày 11-3-1993. Theo bác sĩ Trí, việc thử nghiệm vi-rút HIV tốn một triệu đồng cho mỗi ca vì thế vượt xa khả năng của Sở Y Tế. Được hỏi hiện nay Sở Y Tế có ngân sách nào dành cho việc phòng chống SIDA hay không, ông Trí thở dài trả lời một cách ngắn gọn: từ đầu năm 1993 đến nay không có gì hết.

Theo báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 25-5-1993 thì hiện nay số trường hợp nhiễm vi-rút HIV chính thức được kiểm chứng đã lên tới 377. Cho đến ngày 15-5-1993 đã có 18 bệnh nhân nhiễm HIV chết.

~~~~~

Giải thể 2.000 doanh nghiệp

Chiều ngày 14-5 trong một cuộc họp báo bộ trưởng chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Lê Xuân Trinh, cho biết có hơn 2.800 doanh nghiệp trung ương và địa phương chưa đủ điều kiện thành lập trở lại. Trong số này khoảng 2.000 doanh nghiệp đã được xem xét để giải thể, 800 cơ sở đang chờ xử lý.

Ông Trinh cho biết theo quyết định 388 về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp vẫn còn nhiều doanh nghiệp mặc dù đã được hoạt động trở lại vẫn tiếp tục bị thua lỗ. Chẳng hạn chỉ có 65% doanh nghiệp thuộc Bộ Xây Dựng thực sự làm ăn có lãi, 25% đã nộp

thuế nhưng không có lãi và 10% còn lại thì vẫn thua lỗ như xưa. Tỷ lệ của các doanh nghiệp thuộc Bộ Thương Mại là 60%, 27% và 13%. Riêng các doanh nghiệp thuộc địa phương thì 17% làm ăn thua lỗ sau khi đã được sắp xếp lại.

Cũng theo nhà cầm quyền thì khu vực quốc doanh sau đợt sắp xếp này sẽ còn khoảng 10.000 doanh nghiệp. Nhà nước dự trù chỉ còn khoảng 6.000-7.000 doanh nghiệp có thể tiếp tục hoạt động trong tương lai trước khi áp dụng chương trình giải tư.

~~~~~

## Hãng Minh Phụng đang bị hỏi thăm sức khỏe

Cơ quan kiểm tra đất đai tại Sài Gòn cho biết công ty Minh Phụng đã làm nhiều điều trái phép, đặc biệt là dịch vụ địa ốc trong những năm qua.

Minh Phụng là một trong những công ty có tầm vóc chuyên về may mặc và đã được chính quyền Sài Gòn cấp cho 24 héc-ta đất tại An Khánh với điều kiện công ty này phải đóng góp vào chương trình tân trang hạ tầng cơ sở trong Sài Gòn. Ngày 5-3-1993 chính quyền Sài Gòn đã chính thức cấp giấy phép cho công ty Minh Phụng được quyền sử dụng 24 ha nói trên để xây cất một khu "nhà hạng nhất".

Theo cơ quan điều tra thì giấy phép này chỉ là một chứng thư để hợp thức hóa một hợp đồng mà ông Tăng Minh Phụng đã ký ngày 4-2-1993 trước đó với ông Lê Hồng Phương, theo đó ông Tăng Minh Phụng đã bán cho 6.000 m<sup>2</sup> với giá 6.000 lượng vàng, tương đương 2,5 triệu đô-la, cho Lê Hồng Phương. Trong khi đó công ty Minh Phụng đã mua 100.000 m<sup>2</sup> tại An Khánh tháng 12 năm 1992 với giá 5-6 đô-la một m<sup>2</sup> tức tối đa chỉ khoảng 600.000 đô-la. Nhà chức trách cho biết việc cấp 24 héc-ta đất cho Minh Phụng là một điều vi phạm luật lệ đất đai. Ủy ban kiểm soát thị trường cũng đã gửi phái đoàn "kiểm tra hành chánh" tại trụ sở công ty Minh Phụng ngụ tại số 241 đường Lạc Long Quân, quận 11, ngày 23-4-1993.

Theo lời tuyên bố của ông giám đốc Văn phòng Thương mại thuộc Ủy Ban Nhân Dân Sài Gòn thì công ty này cũng vi phạm nhiều điều khoản trầm trọng về luật thương mại. Dân chúng Sài Gòn đồn rằng đây là một sự thanh toán có tính cách bẽ phải (chia chác) giữa những phe nhóm. Khi một người Việt không phải là đảng viên thành công và giàu có thì hàng trăm mũi dùi đều chia về phía đó, trong khi người ngoại quốc, đặc biệt là Hoa kiều, tha hồ mua bán đất đai, sang nhượng trái phép, nhà nước chỉ ghi nhận nhưng không dám có biện pháp.

~~~~~

Tàu biển Việt Nam bị cướp

Báo Nhân Dân ngày 31-3-1993 đăng thông báo của cơ quan hàng hải Việt Nam cho biết về trường hợp ba tàu Việt Nam bị cướp trong vùng biển Nam Hải trên lộ trình từ Hồng Kông về Việt Nam. Theo thông cáo ba tàu mang tên Nha Trang 08, Khánh Hội 04 và Phú Quốc đã bị hải tặc áp giải đem về những cảng không có tên trong vùng.

Theo nguồn tin mới nhất thì hai tàu Khánh Hội 04 và Phú Quốc đã được trả tự do. Riêng tàu Nha Trang 08 và thủy thủ đoàn cho tới nay vẫn biệt tích. Thông báo còn cho biết là những vụ bắt giữ thương thuyền Việt Nam đã liên tiếp xảy ra trong thời gian

THỜI SỰ... TIỀN

"Cam-bốt sắp tổ chức bầu cử đa đảng. Có áp lực trên Việt Nam để cùng làm như thế không?" Đáp: "Kinh nghiệm của Việt Nam là đặt tầm quan trọng cao nhất cho ổn định. Nếu bốn phe của Cam-bốt cộng tác được với nhau để giữ ổn định thì Cam-bốt sẽ phát triển được. Hãy lấy thí dụ của Philippines. Nhiều chuyên viên ngoại quốc nói với tôi là Việt Nam có điều kiện phát triển hơn Philippines. Đó là vì chúng tôi có ổn định. Vấn đề là ổn định, không phải là tổ chức bầu cử đa đảng hay độc đảng."

Ông có tin tình trạng độc tài đảng trị hiện nay là một tình trạng ổn định lâu bền không?

Tin ghi nhanh

Đánh cá bằng điện

Sau mấy trận mưa đầu mùa, dân chúng các xã huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh (các xã Hưng Long, Tân Túc, Tân Kiên, Bình Trị Đông) tổ chức bắt cá bằng điện. Mỗi ngày hàng đoàn người mang bình ắc-quy đi chích cá. Nhiều hộ còn câu điện ra đồng chích cá. Cá lớn, cá nhỏ trong ruộng đều chết. Những con ở xa nếu không chết thì cũng phát triển ề ọp: đầu to thân nhỏ.

Sự thiệt hại do nạn chích cá bằng điện làm hại cả cây lúa. Lúa vụ mùa hay vụ hè-thu vừa gieo cấy xong đang nảy mầm xanh tốt, bị hàng chục đoàn người đi điện xuyên, liềm teo lại và sau đó chỉ trở một vài bông thưa thớt. Nạn câu điện nhà ra đồng chích cá đã gây một vài tai nạn chết người.

Rác Hà Nội

Báo Hà Nội Ngày Nay, số ra tháng 2-1993, viết: "Mỗi ngày Hà Nội thải ra 2.000 mét khối rác, phần lớn là rác chợ. Rác chợ được hốt đi cùng với rác nhà, rác phố... nhưng mỗi ngày chỉ hốt được 80 mét khối... Vậy số còn lại đi đâu? Rác trả lời dứt khoát: Phần lớn chúng tôi chưa đi đâu về đâu cả. Ngoài cách chúng tôi tự thổi rửa ra trên bốn triệu mét vuông hè phố, rồi biến thành bụi và chảy xuống cả ngàn héc-ta ao hồ để thành bùn, lũ còn lại chúng tôi chui xuống cống ngầm. Cống ngầm tắc, mưa lớn chúng tôi lại nổi lên, lại tràn ra để nát rửa tiếp trên đường phố và tự bốc lên mùi hôi thối.

Hiện nay trong một số ngõ xóm heo hút, dân cư thường phải sống trong vùng nước màu đen khắm lại từ hệ thống thoát nước thành phố chảy qua, mà hệ thống ấy như cái thùng chứa tiếp nhận nước thải đủ loại của thành phố kể cả nước thải của bệnh viện và hố xí ở dạng gần như nguyên thủy.

Nhiều khi ngay trên các đường phố chính, người ta đem đồ lót phụ nữ phơi trước bàn dân thiên hạ. Ngay trên đường phố chính, nườm nượp người đi, trẻ lên năm lên bảy không biết ngượng ngang nhiên ngồi phóng uest xuống hè phố. Phụ nữ ai đó không biết xấu hổ khi ném băng vệ sinh vừa dùng xong ra đường phố...".

Báo mới nhận được : Bền Quê từ Moskva

Tòa soạn mới nhận được số 1 và 2 của tạp chí Bền Quê do một nhóm sinh viên và trí thức trẻ Việt Nam ở Moskva xuất bản. Tuy cộng đồng người Việt ở Nga khá đông đảo, đây là tờ báo đầu tiên chúng tôi nhận được từ Moskva. Cùng như những số đầu của tờ Điểm Tin Báo Chí và Diễn Đàn Praha của thanh niên sinh viên Việt Nam tại Tiệp Khắc, tờ Bền Quê có hình thức đơn sơ của một tờ báo nghiệp dư. Nội dung ngoài phần tin tức, thời sự, còn có những trang văn học, thơ, khoa học, cười, v.v... Số 1 đề tháng 3-1993, có lời giới thiệu "Cùng bạn đọc": "Tập san Bền Quê ra đời cùng với niềm mong ước của những người con xa quê hương, như những cánh bèo, những đám mây đang trôi dạt mong muốn tìm về nhau, hội tụ về Bền Quê Hương. Đó có lẽ là cái tâm và cùng là hoài vọng của chúng tôi.

Ban biên tập Thông Luận chân thành chúc các bạn trẻ chủ trương Bền Quê đạt được kết quả mong muốn.

Trách nhiệm xuất bản: Hồng Hoa. Địa chỉ liên lạc: Russia, Moskva 119361, Ul. Ozernajai, 31 Kor 3, Kom 233. Điện thoại: (095) 430-5478.

Sách mới nhận được : "Viết cho người tình" của Thúy Trúc

Tòa soạn mới nhận được tập thơ "Viết cho người tình" của Thúy Trúc, do Hoàng Long xuất bản 1992. Lời giới thiệu của Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh, Nhã Ca và Chu Tấn, tranh bìa của Đinh Cường, phụ bản của Phi Vân và Tố Uyên, giá đề 9USD. Địa chỉ liên lạc: Thúy Trúc hay nhà xuất bản Lê Hoàng Long, 110 Apache Street, Miami Springs, Florida 33166, USA.

Trong bài giới thiệu tựa đề "Quê hương với tình yêu là một", Nhã Ca viết: "Trường Đồng Khánh Huế, một thời, có cô nữ sinh gốc An Cựu, tên Trần Thị Bích Du, giỏi toán, giỏi văn, yêu thơ, yêu nhạc. Bao nhiêu đổi đời. Thành phố quê hương đã thành truyện kiếp trước. Cổng trường với tím dổi họ thay tên. Bầy học trò một thời tan tác. Gần bốn mươi năm, bạn trường xưa chưa gặp lại. [...] Cô nữ sinh Bích Du thuở nào, bây giờ thành Thúy Trúc làm thơ. Thơ Thúy Trúc, với các thân hữu, đã được biết tới từ lâu, là thơ Thiên, thơ Đạo. Đó là tiếng reo êm ả của khóm trúc trong vườn chùa, những đóa tâm hoa thơm ngát nở dưới chân Phật đài. Vẫn vậy, nhưng lần này, còn là một Thúy Trúc khác nữa: Thơ Xuôi, thơ "Viết cho người tình"."

Thông Luận xin ân cần giới thiệu cùng đọc giả.

Đĩa nhạc mới nhận được : Nhạc đàn tranh của Trần Quang Hải

Tòa soạn mới nhận được đĩa CD nhạc đàn tranh của Trần Quang Hải tựa đề "Cithare Vietnamienne, Vietnamese Zither" với tiểu đề "L'eau et le vent, The water and the wind" (Nước và gió). Đĩa nhạc trình bày 10 nhạc khúc do Trần Quang Hải sáng tác. Qua ngón đàn tranh điêu luyện của nhạc sĩ này, người nghe được thưởng thức các âm điệu quê hương từ ba miền đất nước, từ các điệu Bắc qua các điệu Nam hơi ai, hơi oán, từ các điệu Sa mạc, Lầy kiêu đến điệu Quảng, điệu Jarai tây nguyên, v.v...

Trần Quang Hải không xa lạ gì trong cộng đồng người Việt hải ngoại. Ông đã trình diễn rất nhiều trên khắp năm châu. Năm nay ông 49 tuổi, là con của nhạc sĩ Trần Văn Khê, thuộc một gia đình miền Nam đã năm đời nghệ sĩ. Bắt đầu học nhạc tại trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn, ông đã tiếp tục học tại Paris với thân phụ và nhiều thầy nhạc nổi tiếng khác. Hiện ông giảng dạy môn nhạc vùng Đông Nam Á Châu tại đại học Paris X Nanterre.

Thông Luận xin ân cần giới thiệu cùng đọc giả.

Như dao cắt ruột

(...) Tôi đã trải qua những giây phút phần nộ và buồn chán khi dự phiên tòa xử Đoàn Viết Hoạt và các thành viên nhóm Diễn Đàn Tự Do. Phần nộ vì thấy sự kềm kẹp và đàn áp xảy ra một cách bỉ ổi ngay trước mắt mình. Bao giờ đồng bào mình mới hết phải nhịn nhục quá mức dưới bạo lực và chuyên chế? Phải chăng chúng ta đã sinh ra "nhằm thời đại" hay chính những người cầm quyền không biết họ đang sống trong thời đại nào? Còn gì đáng giận hơn là phải thụ động chứng kiến sự ngu dốt đàn áp sự sáng suốt. Đau đớn nhất là phải chịu đựng những cái nhìn của thân nhân các bị cáo. Những cái nhìn hiền lành nhân nhượng mà lại như những lưỡi dao cắt ruột mình. Chắc họ nghĩ tôi là một công an chìm, và chắc họ khinh tôi lắm. Suốt trong ngày 29-3, tôi và mọi người phải nghe Lê Thúc Anh la lối, đàn áp tinh thần các bị cáo một cách hạ cấp. Thật tội nghiệp con người thiếu bản lĩnh, hỗn xược và vô giáo dục. Ai cũng cười thương hại sự yếu kém của người đại diện cho nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Sáng 30-3 lúc tuyên án, nghe Lê Thúc Anh đọc lời buộc tội Hoạt và các chí hữu, tôi thấy bà Thúc nhiều lần tức giận đứng lên định có phản ứng nhưng lúc nào cũng có sẵn 3, 4 công an tiến sát lại ngay, nếu bà Thúc không trấn tĩnh nhất định sẽ có chuyện...

(...) Lúc sắp giải các bị can ra xe tôi cố sát lại gần anh Hoạt, tôi nghe anh nhắc lại với vợ là sẽ không thêm chống án vì chống án thì cũng lại một phiên tòa như thế này nữa nghĩa là một trò hề nữa. Anh Hoạt tươi cười tỏ ra không coi bọn công an bao quanh anh ra gì cả. Chị Thúc không nói gì cả, nét mặt chị lúc đó thật khó tả, đứa con trai anh Hoạt thì ngơ ngác, hình như tâm hồn trong sáng của nó không hiểu nổi sự vô lý đang diễn ra trước mắt (...)

Tối hôm đó nghe đài BBC và RFI, cả hai lần đều được nghe tiếng anh Kiếng, anh em thấy phấn khởi vì thấy tiếng nói của chúng ta vẫn vang lên và cũng thấy cảm động được biết anh chị em bên ngoài vẫn tiếp tục tranh đấu. Mong rằng các anh chị em vận động được cộng đồng người Việt hải ngoại bênh vực triệt để những người đang trực diện (...)

Tiến độ làm việc của anh chị em ở đây chưa được nhanh lắm. Thời gian thăng hoa của đất nước chắc sẽ lâu hơn anh em mình muốn, nhưng chắc chắn là sẽ tới. Sau phiên tòa tôi có trao đổi với một số cán bộ cao cấp. Những kẻ có quyền ở đây (VN) "tai vách mạch rừng" cho biết họ công nhận những đề nghị của Đoàn Viết Hoạt là đúng và hợp lý. Nhưng nếu không "diệt" phất bằng cách bỏ tù tác giả thì bao kẻ khác sẽ vùng lên và chính quyền sẽ nguy ngay lập tức. Họ "sợ" là phải, vì họ cũng tự biết là rất yếu.

Chúc các anh chị vui khỏe và mọi sự như ý để tiếp tục cuộc đấu tranh mà những người như Hoạt, Quế đành tạm bỏ dở.

Lý Chính (Sài Gòn)

Khen Hà Sĩ Phu

Thông Luận số tháng 5-93 có đăng bài "**Đốt tay nhau...**" của Hà Sĩ Phu. Theo thiên ý thì bài này rất hay. Nếu nước ta có

nhiều sĩ (dấu ngã) **phu** thông minh và can đảm như vậy thì chắc chắn dân ta sẽ sớm được hưởng **tự do, hạnh phúc** như trên các công văn đã ghi rõ từ gần nửa thế kỷ nay.

Tôi xin thuật một cuộc bàn cãi sôi nổi về bài báo này:

Bạn tôi có người quen ở tỉnh lên chơi, làm tiệc chiêu đãi, có mời tôi tới dự. Thấy trên tủ có mấy tờ báo, trong đó có Thông Luận, tôi hỏi ý kiến về bài của Hà Sĩ Phu. Bạn tôi khen ngợi hết lời, nhưng ông khách thì chê "bài viết đã gần năm năm rồi còn đưa đăng báo" và ông còn nói lung tung nhiều vấn đề khác nữa. Tôi phản bác lại:

"Mới hay cũ cũng tùy: Cơm chúng ta ăn đâu có mới gì? Bài viết trước khi xảy ra vụ "Thiên An Môn" và cả loạt các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên-Xô từ bỏ chế độ độc tài là chúng tôi tác giả có "mất tinh đời", biết dự đoán chứ không phải nói sau. Tôi cũng rất mong những loại bài này chóng bị lỗi thời, nhưng khổ vì tập đoàn Vũ Như Cần nên ngay như bài diễn văn nổi tiếng của Luật sư Nguyễn Mạnh Tường đọc ở Hà-nội ngày 30-10-1956 mà đến nay vẫn hầu như nguyên giá trị! Anh nói mấy cụ lãnh đạo vừa kém cỏi vừa chai lì nên nói cùng vô ích. Tôi không nghĩ như vậy. Vì: Một là đâu phải chỉ nói với các cụ. Hai là họ chai lì vì họ sợ đổi mới sẽ mất hết quyền lợi không chính đáng mà họ đang hưởng và nhất là họ sợ phải trả nợ cho dân, chứ đâu phải họ không biết. Còn kém cỏi có chăng thì chỉ về mặt văn hóa, kinh tế, xã hội, ngoại giao, chứ môn đàn áp và "duyet" văn hóa phẩm thì họ tinh vi và nhiều thủ đoạn lắm. Anh nghĩ gì về chuyện bài của Hà Sĩ Phu chỉ chuyên tay chứ không được phép in ở đâu cả, thế mà họ đã phản ứng như "đũa phải vôi"! Tác giả - cũng như Dương Thu Hương - lại "được" bộ Nội vụ "mời tiếp kiến"! Anh nói dù sao thì trong mấy năm gần đây họ cũng đã để cho dân làm ăn, có gao xuất khẩu... Đó là họ chỉ mới trả lại cho dân một phần quyền được tự do làm ăn mà trước đây họ cấm, chứ không phải thi ân. Xin lấy một ví dụ cụ thể ở quý tỉnh bên nhà: Họ bắt hai tỉnh nhập lại làm một, bất chấp ý dân, rồi trong mấy chục năm trường xảy ra bao nhiêu vụ tranh chấp, đánh nhau, tổn bao nhiêu tiền của, cả đổ máu nữa như anh đã biết. Thế rồi gần đây họ lại cho chia ra làm hai tỉnh như thời trước. Vậy mà họ gọi là đổi mới! Họ cứ bắt dân chạy vòng quanh để tìm "con đường mù"! Chính sách "**mở kinh tế, đóng chính trị**" thì Đặng Tiểu Bình đã thí nghiệm ở Trung Quốc từ 1978 rồi. Nhưng dù "mèo đen hay mèo trắng" thì cũng vẫn con mèo nằm bếp chứ không trở nên con rồng được. Cũng như trước kia Mao nhiều, bây giờ Mao-ít thì có khác nhau bao nhiêu?"

Người chủ nhà nói: "Chúng ta ở đây tự do, muốn nói gì viết gì cũng được. Nhưng ở bên nhà, người trí thức (chắc cũng có nhiều) không vì cái ghế hay sinh kế mà đi đánh hôi, khuynh loát đồng nghiệp, xu thế phụ lợi cũng đã quý lắm rồi. Một số rất ít viết được như nhà khoa học họ Hà là phải dùng cảm lắm, sẵn sàng chấp nhận tai họa sẽ đến với mình và thân nhân. Không biết các anh thế nào chứ như mổ đây mà ở bên nhà thì thấy bóng công an qua trước ngõ chắc đã đánh rơi bút rồi. Nhưng thôi, xin đề nghị "bế mạc". Mời các anh nâng cốc."

Nguyễn Trung Ngôn (Paris)

Sở Tay

Cứng cỏi

Tôi rất kính phục ông Pierre Bérégovoy. Đối với nhân sinh quan Việt Nam, ông xứng đáng danh hiệu một anh hùng áo vải. Nhà nghèo, chỉ học xong tiểu học và làm thợ tiện, ông đã phấn đấu để tiến lên. Đã góp phần quan trọng cho thắng lợi của lý tưởng xã hội, trở thành một bộ trưởng tài ba, rồi thủ tướng một cường quốc, trong đó cả triệu người có bằng cấp đại học. Tôi cũng rất phục những bài diễn thuyết phong phú và hùng hồn của ông. Pierre Bérégovoy đối với tôi là một mẫu mực của nghị lực và của sự cứng cỏi.

Cho nên khi đảng Xã Hội thất bại nặng nề, nhân vật của đảng Xã Hội mà tôi thương cảm nhất là ông Bérégovoy. Tin ông tự sát đã là một tin sét đánh đối với tôi. Tôi không thể ngờ một con người của nghị lực như Bérégovoy lại có thể để cho sự thất vọng xô đẩy đến chỗ phải tự sát.

Dĩ nhiên Bérégovoy không phải không có những khuyết điểm và những điều để tự trách mình. Bérégovoy cũng dính líu một cách gián tiếp với vài vụ lem nhem về mua bán cổ phần. Ông cũng vay trên một triệu quan của một nhà triệu phú và trả nợ bằng những bàn ghế cũ. Ông đã rất mất mặt khi nội vụ bị phanh phui.

Ông chết đi, mọi người đều thương tiếc, nhưng cũng phải nhìn nhận Bérégovoy kể ra cũng yếu đuối. Một nhà bình luận uy tín nói rằng dưới bề ngoài cứng cỏi thực ra Bérégovoy cũng rất nhân bản và cũng có một lớp da mỏng manh (la peau fragile) như mọi người.

Thế thì thực ra Bérégovoy cũng không cứng cỏi được bằng các nhà lãnh đạo của nước tôi. Họ hơn ông nhiều lắm. Nếu yếu đuối như ông thì chắc nhiều người đã phải tự sát.

Các tướng tá Việt Nam Cộng Hòa chẳng hạn. Họ dành hết mọi quyền trong tay quân đội. Tổng thống cũng quân đội, thủ tướng cũng quân đội. Các vùng, các tỉnh, các quận cũng do quân đội nắm. Họ bảo trong chiến tranh quân đội phải nắm quyền để chiến thắng. Kết quả họ thảm bại, phải đầu hàng vô điều kiện. Xét ra cũng nhục lắm chứ! Nhưng

chỉ có vài ba ông tướng yếu đuối tự vận. Còn tất cả vẫn sống nhăn.

Ông tổng thống thì quả là gan lì. Ông nắm mọi quyền trong tay, ông độc diễn, ông sửa đổi hiến pháp để được tái ứng cử sau hạn kỳ hiến định. Ông đánh đầu thua đấy, tới lúc sắp thua ông bỏ cả quân lẫn dân mà chạy, mang theo mười tấn hành lý (có người nói trong đó có vô số đô-la, vàng và đá quý). Nếu bị danh dự lắm cảm cần rút như ông Bérégovoy, chắc ông có lý do gấp ngàn lần ông Bérégovoy để tự sát. Nhưng ông không tự sát, ông sống thoải mái, và hơn thế nữa, ông còn tái xuất giang hồ, đưa ra lập trường cứu nước. Bản cương lĩnh của ông có hàng trăm lỗi chính tả và văn phạm, người ta cười ông là vô học, kể ra nhục lắm chứ. Nhưng ông cứng cỏi nên ông vẫn sống.

Các ông cộng sản cũng đáo để lắm. Ông Trường Chinh đầu tổ làm chết cả vạn người, trong đó có cả bố ông. Nếu để lương tâm cắn rứt ông cũng có lý do để tự sát. Nhưng ông sống bình thản và chết già trong mãn nguyện. Các ông Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt v.v... nếu yếu đuối thì ít nhất cũng có một triệu lý do để tự sát. Họ phát động cuộc chiến làm chết hàng triệu người để đánh đuổi Mỹ, xóa bỏ chế độ tư bản, họ hứa hẹn cho dân chúng có tivi, tủ lạnh. Rồi họ đưa cả nước đến chỗ ăn khoai, họ tái lập tư bản và van xin Mỹ trở lại. Kể ra nhục lắm chứ. Họ tặng bác Trung Quốc vĩ đại đàn anh rồi bị đàn anh bạt tai. Họ bèn chửi Trung Quốc là bành trướng bá quyền, là ngu đần, phản động, thoái hóa. Rồi lại phải cong lưng lạy Tàu. Nhục lắm chứ! Đáng để tự tử lắm chứ, nhưng họ cứng cỏi và nghị lực nên vẫn sống, vẫn hành diện.

Ông Võ Nguyên Giáp, người sáng lập quân đội nhân dân, vị anh hùng Điện Biên Phủ, bị hất khỏi quyền lực phải ngồi đếm mấy cái vòng xoắn, con cái bị bắt bỏ tù vì buôn lậu, ăn cắp. Ê mặt quá, bình thường ra cũng phải tự tử chứ. Nhưng ông vẫn trơ ra, cứ hành diện như thường lệ. Phục quá!

Thì ra các ông lãnh đạo nước tôi, dù cộng sản hay chống cộng, đều rất cứng cỏi và dùng cảm. Họ rất phi thường. Họ hơn hẳn Bérégovoy. Họ không có lớp da mỏng manh như ông Bérégovoy. Họ có lớp da dày và cứng. Nhất là da mặt.

Phù Du

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó